



BẢN TIN THÔNG BÁO NỘI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN THÀNH ỦY CẦN THƠ





Các đại biểu chụp ảnh lưu niệm nhân họp mặt kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống Biệt động Cần Thơ (1965-2025), do Bộ Chỉ huy Quân sự TP Cần Thơ phối hợp Ban Liên lạc Cựu chiến binh Biệt động TP Cần Thơ tổ chức. Ảnh: Khang Minh.



Đồng chí Phạm Văn Hiếu, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch HĐND TP Cần Thơ thay mặt Thành ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQVN thành phố tặng Ban Liên lạc Cựu chiến binh Biệt động TP Cần Thơ bức trướng với dòng chữ “Đơn vị Biệt động Cần Thơ đoàn kết quân dân, bám trụ kiên cường, anh dũng chiến đấu”. Ảnh: Khang Minh.

Đồng chí Trương Cảnh Tuyên, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND TP Cần Thơ tặng Bằng khen Ban Liên lạc Cựu chiến binh Biệt động TP Cần Thơ có thành tích trong hoạt động cho đồng đội, đồng bào đã hy sinh và góp phần giáo dục truyền thống quý báu của lực lượng vũ trang thành phố Cần Thơ. Ảnh: Khang Minh.





Chủ tịch Hồ Chí Minh với các anh hùng, dũng sĩ miền Nam ra thăm miền Bắc ngày 28/02/1969.
Ảnh tư liệu.

“Cuộc chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn. Đó là một điều chắc chắn. Tôi có ý định đến ngày đó, tôi sẽ đi khắp hai miền Nam Bắc, để chúc mừng đồng bào, cán bộ và chiến sĩ anh hùng; thăm hỏi các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng yêu quý của chúng ta”

Hồ Chí Minh toàn tập,
Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, t.12, tr. 509



Ảnh: Lê Phú.

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN THÀNH ỦY CẦN THƠ

BAN BIÊN TẬP

TRƯỞNG BAN BIÊN TẬP

ĐỒNG CHÍ NGUYỄN NGỌC TÂM

TRƯỞNG BAN TUYÊN GIÁO
VÀ DÂN VẬN THÀNH ỦY CẦN THƠ

PHÓ TRƯỞNG BAN BIÊN TẬP

ĐỒNG CHÍ PHAN VĂN THẾP
PHÓ TRƯỞNG BAN TUYÊN GIÁO
VÀ DÂN VẬN THÀNH ỦY CẦN THƠ

ĐỒNG CHÍ PHẠM THẾ VINH
PHÓ TRƯỞNG BAN TUYÊN GIÁO
VÀ DÂN VẬN THÀNH ỦY CẦN THƠ

TỔNG HỢP, TRÌNH BÀY

NGUYỄN KHÁNH DUY,

PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG,
BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN THÀNH ỦY

VÕ TẤN VINH,

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TUYÊN TRUYỀN, BÁO CHÍ -
XUẤT BẢN VÀ THÔNG TIN - TỔNG HỢP

SỬA BẢN IN

ĐỒNG CHÍ LÊ THỊ HOÀNG PHƯƠNG
ĐỒNG CHÍ LƯƠNG THỊ HOÀNG OANH

- Giấy phép xuất bản số: 11/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông TP. Cần Thơ cấp ngày 09/12/2024.
- Khổ 19 x 27cm. Số lượng: 3.800 bản/kỳ. Nơi in: Công ty Cổ phần In Tổng hợp Cần Thơ, số 500 đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
- Bài, ảnh cộng tác vui lòng gửi về: Phòng Tuyên truyền, Báo chí - Xuất bản và Thông tin - Tổng hợp, số 01 Quang Trung, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
- Email: banbientapbtg@cantho.gov.vn. Điện thoại: 080.71189. Fax: 080.71244.
- Nộp lưu chiếu tháng 4/2025.
- Bìa 1: Cần Thơ - Đô thị miền sông nước, có nhiều phát triển qua 50 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Ảnh: Lê Phú, Trần Minh Lương, CTV.
- Lưu hành nội bộ.

MỤC LỤC

Chính trị

03 Bài viết về “Học tập suốt đời” của Tổng Bí thư Tô Lâm

Đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống

08 Đồng chí Phạm Văn Hiếu, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch HĐND TP Cần Thơ: Quyết tâm, đoàn kết, thống nhất thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 59-NQ/TW

Xây dựng Đảng

12 Thực tiễn công tác vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, củng cố vững chắc thế trận an ninh nhân dân của lực lượng Quân đội trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Tuyên truyền các ngày lễ kỷ niệm

18 Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025)

31 Sự lãnh đạo sáng tạo, linh hoạt và tài tình của Đảng trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước

33 “Miền Nam yêu quý luôn ở trong trái tim tôi”

37 Ban An ninh Cần Thơ với cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975

Tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của thành phố Cần Thơ

40 Quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận số 128-KL/TW của Bộ Chính trị

41 Quán triệt, triển khai thực hiện Thông báo Kết luận số 75-TB/TW của Bộ Chính trị

Thông tin - Thời sự

43 TIN THÀNH PHỐ

48 TIN TRONG NƯỚC

56 HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

60 VĂN BẢN MỚI



Bài viết về “Học tập suốt đời” của Tổng Bí thư Tô Lâm

Ban Biên tập trân trọng giới thiệu nội dung bài viết
“Học tập suốt đời” của Tổng Bí thư Ban Chấp hành
Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Tô Lâm.



Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương
Đảng Cộng sản Việt Nam Tô Lâm.
Ảnh: Báo Chính phủ.

Tổng Bí thư
Tô Lâm
thăm phòng
thực hành
giáo dục STEM
tại Trường THPT
Tràm Chim,
huyện Tam Nông,
tỉnh Đồng Tháp,
ngày 11/12/2024.
Ảnh: Thống Nhất/
TTXVN.



Học tập suốt đời để dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám hy sinh vì lợi ích chung, để trở thành người có ích cho xã hội.

Cách mạng khoa học công nghệ đã và đang diễn ra mạnh mẽ trên quy mô toàn cầu, tạo nên sự biến cách to lớn trong đời sống xã hội, đặt ra những yêu cầu mới, nhu cầu mới, nhiệm vụ mới, suy nghĩ mới, hành động mới với mỗi người dân Việt Nam, đặc biệt đối với cán bộ, đảng viên của hệ thống chính trị trên con đường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, nhất là tận dụng tối đa thời cơ, vận hội, đi tắt đón đầu, đưa đất nước vững bước vào kỷ nguyên phát triển, giàu mạnh, sánh vai với các cường quốc năm châu. Để thực hiện thắng lợi yêu cầu, nhiệm vụ, trọng trách trong giai đoạn mới, học tập suốt đời để dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám hy sinh vì lợi ích chung, để trở thành những người hữu dụng đang là đòi hỏi cấp thiết đối với từng cá nhân, mỗi công dân, đặc biệt là những cán bộ, nhân viên trong hệ thống chính trị.

Học tập suốt đời không phải là vấn đề mới. Ngay sau Cách mạng tháng Tám thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động phong trào toàn dân, toàn quân xóa nạn mù chữ, Người căn dặn: “... Muốn biết thì phải thi đua học. Học không bao giờ cùng. Học mãi để tiến bộ mãi. Càng tiến bộ, càng thấy càng phải học thêm”^[1]; “Xã hội càng đi tới, công việc càng nhiều, máy móc càng tinh xảo. Mình mà không chịu học thì lạc hậu, mà lạc hậu là bị đào thải, tự mình đào thải mình”^[2]. Trong các giai đoạn cách mạng, đặc biệt trong những năm đổi mới, Đảng ta luôn quan tâm, khuyến khích học tập suốt đời và xây dựng cả nước thành xã hội học tập. Chủ trương học tập suốt

đời được đề cập trong nhiều Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Đảng như Nghị quyết Trung ương 4 khoá VII về tiếp tục đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo, Nghị quyết Trung ương 2 khoá VIII về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và nhiệm vụ đến năm 2000, Kết luận số 14-KL/TW ngày 26/7/2002, Hội nghị Trung ương 6 khoá IX về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khoá VIII, Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X, XI, Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII khẳng định “Thúc đẩy xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời”^[3] bởi “Người Cách mạng phải học suốt đời, học trong sách vở, học lẫn nhau và học từ Nhân dân; “bế học” mệnh mông, không bao giờ cạn.

Thực hiện các quan điểm, chủ trương của Đảng, việc xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời đã trở thành phong trào, thành nhu cầu, thành nếp văn hóa và đạt nhiều kết quả quan trọng. Theo đó, đã hình thành hệ thống giáo dục quốc dân thống nhất từ giáo dục mầm non đến đào tạo sau đại học; các loại hình trường, lớp, loại hình đào tạo được đa dạng hóa, mang lại cơ hội học tập cho người dân ở mọi lứa tuổi. Phương thức cung ứng, kết nối giữa các trình độ đào tạo được cải thiện; mạng lưới, quy mô giáo dục mở rộng khắp các vùng, miền của đất nước; các phong trào thi đua khuyến học, khuyến tài từng bước đi vào chiều sâu, thực chất hơn ở hầu khắp các địa phương; môi trường giáo dục lành mạnh, học



BẢN TIN

THÔNG BÁO NỘI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO VÀ ĐÀN VĂN THÀNH ỦY CÁN THỦ

đi đôi với hành, gắn với cuộc vận động xóa đói, giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hóa, gia đình văn hóa. Trong nhiều dòng họ, làng, xã, thôn, bản phong trào thi đua học tập phát triển mạnh. Ý thức học tập suốt đời đã và đang thấm sâu vào từng gia đình, từng khu dân cư, từng cơ sở đào tạo, từng vùng, miền... Đã có nhiều tấm gương tiêu biểu là nông dân, người lao động, cán bộ, giáo viên tích cực tự học, sáng tạo trong lao động, công tác, có nhiều đóng góp cho cộng đồng; nhiều tấm gương tiêu biểu trong áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, có nhiều nghiên cứu, sáng kiến giải pháp hiệu quả mang tính ứng dụng cao trong thực tiễn, trong sản xuất và đời sống; nhiều người lớn tuổi nhờ tự học, tự nghiên cứu áp dụng kiến thức, kinh nghiệm để sản xuất đã giúp gia đình thoát nghèo, xây dựng đời sống văn hóa mới và đóng góp cho kinh tế - xã hội ở địa phương. Những mô hình mới, những tấm gương sáng về tinh thần học không bao giờ muộn, có nhiều người ở tuổi “thất thập cổ lai hy” nhưng vẫn theo học cao học, làm luận án tiến sỹ chỉ với mục đích học để làm gương cho con cháu noi theo và khuyên con cháu “học, học nữa, học mãi”; “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự đoàn thể, phụng sự giai cấp và Nhân dân, phụng sự Tổ quốc và nhân loại”^[4], góp phần để đất nước ta đạt được những thành tựu vĩ đại sau gần 40 năm đổi mới.

Bên cạnh kết quả, thực hiện chủ trương học tập suốt đời vẫn còn một số tồn tại, hạn chế. Đào tạo, bồi dưỡng còn chạy theo số lượng mà chưa thực sự chú trọng tới chất lượng; việc tự học, thực học và học tập suốt đời của đội ngũ cán bộ, đảng viên chưa đạt kết quả như mong muốn; còn tình trạng học theo phong trào, sính bằng cấp mà chưa thực sự căn cứ vào đòi

hỏi thực tiễn, ngại khó, ngại khổ trong học tập, không đào sâu suy nghĩ để vươn lên chinh phục những đỉnh cao trong khoa học. Tình trạng hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ, chủ nghĩa cá nhân, bệnh kinh nghiệm trong một bộ phận cán bộ, đảng viên ảnh hưởng đến chất lượng thực thi công vụ, chất lượng phục vụ Nhân dân; ảnh hưởng đến tinh thần dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; triệt tiêu động lực đổi mới, sáng tạo, không đủ nền tảng kiến thức và tự tin về năng lực đề xuất và thực hiện những sáng kiến, giải pháp đột phá. Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thỏa mãn với kiến thức đã học trong các trường lớp, cơ sở đào tạo, hoặc chạy theo việc học để hoàn thiện bằng cấp đủ điều kiện thăng tiến, không chịu nghiên cứu, học hỏi thường xuyên để nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực quản lý, kiến thức, kỹ năng hội nhập và khả năng thích ứng... Một bộ phận biểu hiện ngại học, không có khái niệm học thường xuyên, học suốt đời nên trở thành lạc hậu, bảo thủ, không thích nghi và bắt nhịp với “guồng quay” hối hả của nhịp sống “vũ bão” thời khoa học và công nghệ 4.0 và X.0.

Đất nước đang đứng trước thời cơ, vận hội mới để vươn mình, để “sánh vai” với thế giới như ước nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh và khát vọng của toàn dân tộc. Đảng ta không có lợi ích nào khác ngoài đưa đất nước, dân tộc bước vào xã hội giàu mạnh, người dân ấm no, tự do, hạnh phúc, phát triển; hơn lúc nào hết, chúng ta cần có những cán bộ có tư duy, tầm nhìn, việc làm đột phá, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám hy sinh, đặc biệt trong thực hiện các cuộc cách mạng về sắp xếp tổ chức bộ máy tinh - gọn - mạnh; hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả và thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024

của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Cách mạng 4.0 đang diễn ra với quy mô và tốc độ chưa từng có, sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế tri thức, chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số khiến một phần nội dung giảng dạy tại nhà trường hôm nay có thể thành lạc hậu, lỗi thời sau vài năm; hơn thế, những điều phổ biến hiện nay thì 10 năm trước còn chưa xuất hiện và có 65% những công việc hiện nay sẽ bị thay thế bởi công nghệ trong những năm tới. Với thế giới phức tạp, không ổn định và biến đổi khôn lường, tri thức phải không ngừng được bổ sung, tuổi thọ con người dài hơn, thời gian về hưu đủ dài, buộc người cao tuổi phải học và hoạt động để không bị lạc hậu với xã hội hiện đại.

Trong bối cảnh đó, học tập suốt đời trở thành một quy luật sống; không chỉ giúp mỗi cá nhân nhận biết, thích nghi, không tụt hậu trước sự biến đổi từng ngày của thế giới hiện tại, làm giàu trí tuệ, hoàn thiện nhân cách, vượt qua khó khăn, thử thách để ngày càng tiến bộ và định vị bản thân trong xã hội hiện đại; cao hơn, đây là chìa khoá quan trọng để nâng cao dân trí và đào tạo nhân lực, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, là con đường duy nhất, hướng đi tất yếu của mọi quốc gia để đảm bảo sự phát triển thịnh vượng, bền vững. Học tập suốt đời giúp mỗi thành viên trong xã hội có đủ điều kiện và cơ hội tự hoàn thiện mình, nâng cao chất lượng cuộc sống của chính mình, của gia đình, họ tộc, thôn, xóm, phường, xã và cả nước dưới sự lãnh đạo của Đảng trên con đường trở thành nước dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh và xã hội chủ nghĩa.

Chỉ khi đẩy mạnh thực chất học tập suốt đời, chúng ta mới giàu có những ý tưởng, giải

pháp, sáng kiến để giải quyết những đòi hỏi cấp thiết của thực tiễn, những vấn đề mới, chưa có tiền lệ; khắc phục triệt để những “điểm nghẽn” trong cơ chế, chính sách, biểu hiện hình thức trong tự phê bình và phê bình; xóa bỏ tình trạng trì trệ, lúng túng trong giải quyết công việc tại các địa phương, cơ quan, đơn vị; tạo ra được đội ngũ cán bộ dũng cảm, nhận thức đúng quy luật khách quan, chủ động suy nghĩ và làm chủ suy nghĩ, dám nói những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn, từ cuộc sống sinh động, từ đòi hỏi của đổi mới và yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân; có quyết tâm, dám chịu trách nhiệm về kết quả công việc, lĩnh vực, ngành mà mình đảm trách, dám nhận lỗi, sửa sai, chịu trách nhiệm trước dân, trước Đảng, biết làm chủ bản thân và công việc; dám chống lại những sự vinh hoa, phú quý không chính đáng và nếu cần, dám hy sinh lợi ích cá nhân vì Đảng, vì Tổ quốc và Nhân dân. Khi đó, chúng ta sẽ xây dựng thành công đội ngũ cán bộ có trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức tốt, có khát vọng vươn lên, khát vọng phát triển, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm về những quyết định của mình để hiện thực hoá nhiệm vụ cách mạng, tạo ra đột phá vì lợi ích của Nhân dân, vì sự phát triển của đất nước.

Xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời chỉ thành công khi mỗi công dân ý thức được trách nhiệm của bản thân mình đối với việc tự học tập suốt đời; mỗi cán bộ, đảng viên luôn ý thức rõ học tập suốt đời là nhiệm vụ cách mạng với thái độ nghiêm túc và ý thức tự giác cao. Qua học tập suốt đời để nhận thức được trách nhiệm đối với xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong từng giai đoạn, thời điểm cụ thể; có năng lực làm chủ, năng lực tổ chức cuộc sống; để không ngừng tiến bộ, có sức khỏe,



có chất lượng sống tốt hơn; hiểu biết, giữ gìn và góp phần xây dựng truyền thống văn hóa dân tộc; tin tưởng vào tương lai đất nước, vào đường lối và sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, có khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Mỗi công dân cần không ngừng học tập về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp, kinh nghiệm làm việc và khả năng phối hợp trong tập thể để nâng cao tính kỷ luật của tổ chức, năng suất lao động và phát huy sức mạnh tổng hợp; mỗi cán bộ, đảng viên cần học về tư cách người cán bộ cách mạng, học ở sách vở, học lẫn nhau và học Nhân dân; không ngừng tự học tập, tự cập nhật kiến thức mới, tham gia tích cực phong trào “học tập suốt đời”, phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học công nghệ, kiến thức số; tích cực tuyên truyền, vận động người thân, gia đình, dòng họ tự học tập suốt đời. Qua học tập suốt đời để hoàn thành được mọi nhiệm vụ mà Đảng, cách mạng và Nhân dân giao phó.

Mỗi cấp ủy, tổ chức chính trị - xã hội, hội nghề nghiệp cần nhận thức rõ mục tiêu chính của học tập suốt đời là phát triển con người xã hội chủ nghĩa, từ đó xác định các nội dung học tập suốt đời cho cán bộ, đảng viên, thành viên gắn với phát động thi đua, đánh giá, biểu dương, khen thưởng. Đảng, Nhà nước sẽ sớm tổng kết, đánh giá, nghiên cứu ban hành quy định, quy trình, đổi mới quan điểm đánh giá, sàng lọc, quy hoạch đội ngũ cán bộ, nhằm xây dựng hoàn chỉnh bộ máy công quyền trong sạch, vững mạnh, hết lòng, hết sức phục vụ Nhân dân; bảo vệ cán bộ sẵn sàng đi tiên phong, sẵn sàng “vượt rào” đột phá vì lợi ích chung. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống giáo dục theo định hướng mở, linh hoạt, liên thông, tạo cơ hội học tập suốt đời cho mọi công dân và

thực hiện đào tạo theo nhu cầu của thị trường lao động. Có các giải pháp cụ thể nâng cao nhận thức của xã hội về vai trò, ý nghĩa của học tập suốt đời và sự đóng góp của học tập suốt đời đối với nâng cao chất lượng và tính cạnh tranh của nguồn nhân lực quốc gia. Theo dõi, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện thí điểm các đề xuất đổi mới, sáng tạo; chủ động phát hiện những vấn đề nảy sinh, kịp thời động viên, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hoặc xem xét, điều chỉnh, có quyết định phù hợp với tình hình thực tế; có chính sách miễn trừ trách nhiệm đối với cán bộ thực hiện thí điểm mà kết quả không đạt hoặc chỉ đạt được một phần mục tiêu đề ra hoặc gặp rủi ro, xảy ra thiệt hại do nguyên nhân khách quan.

Chúng ta đang sống trong thời đại mà tri thức, kiến thức, hiểu biết sẽ giúp con người phát huy cao độ tiềm năng để tận dụng tốt các cơ hội, ứng phó hiệu quả với những thách thức để phát triển bền vững; cũng là thời đại mà khối lượng kiến thức của nhân loại tăng lên hàng ngày theo cấp số nhân. Chỉ khi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, nhà nhà, người người thực hiện hiệu quả học tập suốt đời, xây dựng được đội ngũ cán bộ dám làm, dám nói, dám chịu trách nhiệm, dám hy sinh, chúng ta mới vững vàng tiến vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên phát triển, giàu mạnh dưới sự lãnh đạo của Đảng •

^[1] Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.6, tr.61

^[2] Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.12, tr.333

^[3] Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.1, tr.137

^[4] Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.6, tr.208

Đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống

Ảnh: Lê Phú.



**ĐỒNG CHÍ PHẠM VĂN HIỂU,
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC THÀNH ỦY,
CHỦ TỊCH HĐND TP CẦN THƠ:**

**Quyết tâm, đoàn kết,
thống nhất thực hiện thắng lợi
Nghị quyết số 59-NQ/TW**

✍ MỸ THANH (thực hiện)

Với sự quan tâm lãnh, chỉ đạo của Trung ương, cùng sự quyết tâm, nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ, chính quyền, Quân và Dân thành phố, sau gần 5 năm thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05-8-2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển TP Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết số 59-NQ/TW) từng bước đi vào cuộc sống. Nhiều nội dung, nhất là những nội dung trọng yếu được triển khai tích cực, đạt được kết quả bước đầu, tạo đà và nền tảng quan trọng cho những bước phát triển tiếp theo. Trao đổi với phóng viên xoay quanh vấn đề này, đồng chí Phạm Văn Hiểu, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch HĐND TP Cần Thơ, cho biết:

- Với ý thức trách nhiệm chính trị, nhằm tạo sự đột phá mạnh mẽ cho sự phát triển của thành phố, Thành ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khẩn trương cụ thể hóa, triển khai thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW và đạt được nhiều kết quả quan trọng:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế tích cực, quy mô nền kinh tế thành phố tiếp tục được mở rộng, tổng sản phẩm trên địa bàn thành phố (GRDP) theo giá hiện hành năm 2024 đạt 133.065 tỉ đồng, gấp gần 1,5 lần so với năm 2020; đóng góp khoảng 9,3% vào quy mô kinh tế vùng ĐBSCL, xếp hạng 04/13 tỉnh ĐBSCL. GRDP bình quân đầu người tăng từ 72,41 triệu đồng năm 2020 lên 105,07 triệu đồng năm 2024, xếp thứ 2/13 tỉnh,



thành trong vùng ĐBSCL. Năng suất lao động tăng qua các năm, từ 130,82 triệu đồng/lao động năm 2020 lên 216,32 triệu đồng/lao động năm 2024; tốc độ tăng năng suất lao động giai đoạn 2020-2024 tăng bình quân 10,55%/năm (giai đoạn 2015-2019 tăng bình quân 9,05%/năm).

Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng, phát triển thương mại - dịch vụ, công nghiệp - xây dựng, giảm tỷ trọng khu vực nông nghiệp; chất lượng tăng trưởng có nhiều chuyển biến tích cực; đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nâng cao năng suất lao động, giá trị gia tăng, chất lượng và hiệu quả; tăng dần tỷ trọng các ngành chế tạo, chế biến, có hàm lượng công nghệ cao, kỹ thuật tiến bộ, lợi thế cạnh tranh. Tỷ trọng các khu vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ (kể cả thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm) tăng từ 89,49% năm 2020 lên 90,04% năm 2024, khu vực nông nghiệp giảm từ 10,44% năm 2020 xuống còn 9,96% trong cơ cấu GRDP năm 2024.

*** Thông qua thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của thành phố có những chuyển biến nổi bật nào, thưa đồng chí?**

- Sau gần 5 năm thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của thành phố, đặc biệt là hạ tầng giao thông, tiếp tục có sự phát triển, văn minh, hiện đại, nổi bật như:

Về hạ tầng giao thông, thành phố được Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương quan tâm chỉ đạo, ưu tiên bố trí vốn đầu tư xây dựng các dự án kết cấu hạ tầng giao thông quan trọng, có tính chất kết nối nội vùng và liên vùng. Theo Nghị quyết số 98/NQ-CP Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW có 20 dự án kết cấu hạ tầng giao thông. Đến nay, Trung ương đã triển khai đầu tư 6/10 dự án và thành phố triển khai 8/10 dự án; các dự án còn lại đang được Trung ương và thành phố ưu tiên triển khai lập thủ tục đầu tư, tìm các nguồn vốn để sớm triển khai trước năm 2030...

Thành phố đã thành lập được 7 khu công nghiệp, trong đó có 5 khu công nghiệp đang hoạt động, đã cho thuê 325,05ha, tỷ lệ lấp đầy đạt 86,57%. Kết cấu hạ tầng thương mại - dịch vụ được quan tâm đầu tư phát triển, phục vụ tốt nhu

cầu mua sắm, tiêu dùng của Nhân dân và khách du lịch, từng bước khẳng định vai trò trung tâm thương mại vùng. Hiện thành phố có 109 chợ, 12 siêu thị, 5 trung tâm thương mại và 169 cửa hàng tiện ích. Hệ thống cơ sở phục vụ lưu trú du lịch phát triển nhanh với 638 cơ sở lưu trú đang hoạt động với khoảng 11.000 phòng; có 83 doanh nghiệp lữ hành; có 53 khu, điểm du lịch trên địa bàn thành phố; nhiều dự án phục vụ lĩnh vực dịch vụ, du lịch đang triển khai... đáp ứng nhu cầu giải trí, lưu trú, nghỉ dưỡng cho du khách đến thành phố.

Về hạ tầng xã hội, thành phố có 32 cơ sở khám chữa bệnh, 80 trạm y tế xã/phường/thị trấn. Ngoài ra, thành phố còn có 1.258 phòng khám đa khoa, chuyên khoa tư nhân. Hệ thống giáo dục, quy mô trường lớp, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị dạy và học được đầu tư mở rộng, sắp xếp hợp lý ở tất cả các cấp học; tỷ lệ trường đạt chuẩn ước đến năm 2024 đạt 356/444 trường, đạt 80,18% (năm 2020 đạt 73,23%). Hiện nay, thành phố có 8 trường đại học, 60 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó 17 trường cao đẳng, 10 trường trung cấp, 18 trung tâm giáo dục nghề nghiệp và 15 cơ sở khác có tham gia đào tạo nghề... đa dạng về loại hình, trình độ đào tạo và mô hình hoạt động, đáp ứng yêu cầu về đào tạo, nâng cao trình độ, tay nghề, đáp ứng yêu cầu lực lượng lao động kỹ thuật cao cho thành phố, khu vực, thị trường lao động trong và ngoài nước...

*** Thưa đồng chí! Đây là những khó khăn, cản ngại mà thành phố phải khắc phục trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW?**

- Mặc dù đạt được kết quả bước đầu, song thành phố vẫn còn những khó khăn, hạn chế nhất định. Công tác thể chế hóa các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 59-NQ/TW có nội dung triển khai còn chậm; một số chương trình, đề án chưa được phê duyệt, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ và kết quả thực hiện các chỉ tiêu đề ra. Một số nội dung cụ thể hóa Nghị quyết số 45/2022/QH15 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù chậm được triển khai hoặc chưa đủ điều kiện triển khai thực hiện, làm ảnh hưởng đến hiệu quả của chính sách đã được Quốc hội thông



Các Nghị quyết của Trung ương ban hành kịp thời là “kim chỉ nam” để thành phố phát triển bứt phá trong thời gian tới. Trong ảnh: Một góc đô thị Cần Thơ nhìn từ trên cao.

Ảnh: Lê Phú.

qua. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức ở một số lĩnh vực chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Về phát triển kinh tế, việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW trong điều kiện kinh tế - xã hội, năng lực nội tại của thành phố còn nhiều khó khăn, hạn chế; tốc độ tăng trưởng kinh tế tuy đạt mức khá, nhưng chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của thành phố; cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm. Một số chỉ tiêu chưa đạt về tiến độ so với mục tiêu Nghị quyết số 59-NQ/TW (tổng sản phẩm trên địa bàn, GRDP bình quân đầu người, tổng vốn đầu tư toàn xã hội) là thách thức lớn đối với việc hoàn thành chỉ tiêu đặt ra cho giai đoạn 2021-2025. Môi trường đầu tư, kinh doanh chưa thật sự thông thoáng, hấp dẫn; huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của thành phố vẫn còn nhiều khó khăn, chưa đáp ứng yêu cầu; thu hút đầu tư nước ngoài còn nhiều khó khăn, hạn chế; chưa phát triển và nuôi dưỡng được các nguồn thu ngân sách tiềm năng cho yêu cầu xây dựng cơ bản và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

Về phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là kết cấu hạ tầng giao thông vẫn chưa đồng bộ, tính kết nối chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển và kết nối nội vùng, liên vùng. Hạ tầng logistics còn nhiều hạn chế; luồng hàng hải mặc dù đã được quan tâm đầu tư nhưng chưa tạo sự hấp dẫn để các nhà đầu tư đẩy mạnh hoạt động đầu tư, nâng cấp các cảng. Một số công trình, dự án trọng điểm còn gặp khó khăn trong thực hiện thủ tục, có phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện, cần điều chỉnh tổng mức đầu tư, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai, chưa tạo động lực cho phát triển.

Nghị quyết số 59-NQ/TW đặt ra yêu cầu TP Cần Thơ trở thành hạt nhân kết nối vùng. Những năm qua, hoạt động liên kết, hợp tác mặc dù có chuyển biến tích cực, song vẫn chưa thể hiện được tính kết nối một cách hiệu quả giữa các tỉnh thành, hiệu quả mang lại từ hoạt động liên kết là chưa cao; đa phần vẫn còn dừng ở những thỏa thuận, chưa triển khai thành công việc, chương trình, dự án cụ thể...

*** Như vậy, thành phố đã có giải pháp và bước chuẩn bị như thế nào cho việc thực hiện**



BẢN TIN

THÔNG BÁO NỘI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO VÀ ĐÀN VẬN THÀNH ỦY CẦN THƠ



Nghị quyết số 59-NQ/TW xác định TP Cần Thơ là đô thị hạt nhân, cực tăng trưởng để thúc đẩy các địa phương trong vùng cùng phát triển. Trong ảnh: Hoạt động sản xuất tại Công ty CP Xuất nhập khẩu thủy sản Cần Thơ (Caseamex). Ảnh: CTV.

Nghị quyết số 59-NQ/TW trong giai đoạn tiếp theo, thưa đồng chí ?

- Với những khó khăn, hạn chế như trên, để tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW trong thời gian tới, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố cần tiếp tục nêu cao tinh thần đoàn kết, đề cao trách nhiệm, khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu, hành động quyết liệt hơn, hiệu quả hơn, thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, với một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm, đó là:

Thứ nhất, bám sát chủ trương, định hướng của Trung ương, nhất là Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 98/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 45/2022/QH15 của Quốc hội để tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả, xác định những khâu đột phá, có trọng tâm, trọng điểm. Đặc biệt là tập trung phối hợp với bộ, ngành sơ kết việc thực hiện các Nghị quyết, từ đó đề xuất, kiến nghị Trung ương sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách mới, mang tính đột phá, đảm bảo khả thi, phù hợp với thực tiễn, tạo động lực để thành phố phát triển mạnh mẽ hơn, thật sự trở thành đô thị hạt nhân của vùng ĐBSCL.

Thứ hai, tập trung lãnh đạo triển khai thực hiện tốt Quy hoạch thành phố thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1519/QĐ-TTg

ngày 02-12-2023; triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp, tăng tốc phấn đấu đạt cao nhất các chỉ tiêu giai đoạn 2021-2025 và 2026-2030.

Thứ ba, tiếp tục quan tâm, tạo chuyển biến mạnh mẽ, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh, tính tự lực, tự chủ, thích ứng của nền kinh tế; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ mới, hiện đại, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Thứ tư, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế cho sự phát triển kinh tế - xã hội, nhất là cho phát triển cơ sở hạ tầng và các ngành kinh tế có tiềm năng, lợi thế, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối nội vùng và liên vùng; tiếp tục tập trung đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án trọng điểm của thành phố, cũng như cấp quốc gia được triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố...

Thứ năm, phát triển kinh tế gắn với phát triển đồng bộ văn hóa, xã hội, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng - an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái, phát triển bền vững; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Thứ sáu, tiếp tục thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

Ngoài ra, nhằm tạo động lực phát triển mới, thu hút các nguồn lực thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW, thành phố cũng kiến nghị Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan Trung ương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hỗ trợ thành phố trong quá trình tham mưu sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp và các cơ chế, chính sách mới mang tính đột phá, phù hợp với thành phố trong thời gian tới. Đồng thời, quan tâm ưu tiên hỗ trợ các nguồn lực để thành phố thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết số 59-NQ/TW •

*** Xin cảm ơn đồng chí!**



Xây dựng Đảng

Thực tiễn công tác vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh

VỀ XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN,
CỦNG CỐ VỮNG CHẮC THỂ TRẬN AN NINH NHÂN DÂN
CỦA LỰC LƯỢNG QUÂN ĐỘI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

✍ Đại tá, Thạc sĩ **LƯU THÀNH LƯƠNG**
Phòng Tham mưu,
Bộ CHQS thành phố Cần Thơ



Diễn tập Khu
vực phòng thủ thành
phố Cần Thơ năm 2023.
Trong ảnh: Tiểu đoàn Trinh
sát Quân khu 9 phối hợp với
Trung đoàn Không quân 917
tiêu diệt lực lượng khủng bố, ổn
định tình hình; Lực lượng vũ
trang quận Cái Răng đánh
địch tập kích đường không.

Ảnh: Nguyễn Thắng.



BẢN TIN
THÔNG BÁO NỘI BỘ
BAN TUYÊN GIÁO VÀ ĐÀN VẬN THÀNH ỦY CẦN THƠ

Thành phố Cần Thơ là địa bàn trọng điểm phía Nam, đang được đầu tư xây dựng trở thành thành phố đồng bằng cấp quốc gia văn minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp, cửa ngõ của cả vùng hạ lưu sông Mê Kông; là trung tâm công nghiệp, thương mại - dịch vụ, du lịch, giáo dục - đào tạo; khoa học - công nghệ, trung tâm y tế, văn hoá, là đầu mối quan trọng về giao thông vận tải nội vùng và liên vận quốc tế; là địa bàn trọng điểm giữ vị trí chiến lược về quốc phòng, an ninh của vùng đồng bằng sông Cửu Long và của cả nước.

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước, dân tộc ta đã nhiều lần phải đương đầu với những kẻ xâm lược cường bạo, có tiềm lực kinh tế, quân sự mạnh hơn gấp nhiều lần. Bài học lịch sử đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc đã cho chúng ta thấy: để thực hiện mưu đồ xâm lược, kẻ địch không chỉ sử dụng sức mạnh quân sự, mà còn tiến hành kết hợp các hình thức chống phá khác, như chiến tranh gián điệp, chống phá trên mọi lĩnh vực: Chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại..., nhằm gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội, phá hoại đất nước ta từ bên trong. Vì vậy, kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ xây dựng củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân của lực lượng Quân đội trên địa bàn thành phố Cần Thơ là một yêu cầu khách quan, trở thành quy luật đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trải qua gần 40 năm đổi mới của đất nước, dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng, Nhà nước đã giải quyết thành công sự kết hợp quốc phòng với an ninh trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và đã giành được những thành tựu cơ bản, bao trùm là “giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, sự lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa (XHCN); đẩy mạnh phát triển kinh tế; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; củng cố lòng tin của Nhân dân vào công cuộc đổi mới; tạo lập được môi trường quốc tế thuận lợi, mở rộng quan hệ đối ngoại, tăng cường thế và lực của đất nước”. Chúng ta đã sáng tạo, đổi mới hình

thức, biện pháp, đặc biệt là phương thức bảo vệ Tổ quốc; gắn kết chặt chẽ quốc phòng, an ninh, các lĩnh vực kinh tế, văn hoá - xã hội, đối ngoại trong tổng hoà mối quan hệ biện chứng của hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Từ thực tiễn cách mạng, Đảng ta khẳng định, “xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc XHCN là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ chặt chẽ với nhau, xâm nhập vào nhau; xây dựng là gốc của bảo vệ và bảo vệ là bộ phận hợp thành của xây dựng; xây dựng phải gắn với bảo vệ, phải nhằm mục đích xây dựng và phát triển”.

Sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc hiện nay và trong thời gian tới đứng trước cả thời cơ, thuận lợi và thách thức đan xen. Các nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra vẫn tồn tại, diễn biến phức tạp, không thể xem nhẹ nguy cơ nào. Hơn nữa, các thế lực thù địch vẫn tiếp tục đẩy mạnh chiến lược “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ, với những phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi, thâm độc, nhằm xóa bỏ Đảng Cộng sản và chế độ XHCN ở nước ta. Chúng tăng cường phối hợp lực lượng phản động trong và ngoài nước để chống phá; lợi dụng cái gọi là đấu tranh cho “dân chủ, nhân quyền”, kích động tư tưởng ly khai, tự trị, cài cắm cơ sở, gây dựng lực lượng chính trị đối lập, đưa người, phương tiện, vũ khí vào trong nước để tiến hành các hoạt động phá hoại, khủng bố, gây bạo loạn... Vì vậy, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc XHCN đang đặt ra những yêu cầu mới nặng nề hơn, không chỉ là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, mà còn là bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ XHCN; bảo vệ sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và nền văn hoá; giữ vững ổn định chính trị và môi trường hoà bình, phát triển đất nước theo định hướng XHCN.

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Đảng ta đã chỉ rõ, phải tiến hành đồng bộ các biện pháp, phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị và



toàn dân, trong đó, sức mạnh của lực lượng vũ trang nhân dân là nòng cốt. Đồng thời, phát huy nội lực là chính, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; kết hợp quốc phòng, an ninh, kinh tế, chính trị, đối ngoại; ngăn chặn nguy cơ chiến tranh; ngăn ngừa, đẩy lùi và làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, không để bị động, bất ngờ. Trong những vấn đề cơ bản đó, kết hợp quốc phòng, an ninh nhằm phát huy tối đa sức mạnh bảo vệ Tổ quốc là vấn đề có tính chiến lược. Sự kết hợp quốc phòng, an ninh trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc phải được quán triệt sâu sắc từ nhận thức tư tưởng thành hoạt động thực tiễn, nhằm làm cho thế trận quốc phòng toàn dân (QPTD) và thế trận an ninh nhân dân (ANND) của đất nước ngày càng được củng cố vững chắc, góp phần phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc cho sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước, thực hiện thắng lợi mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”.

Xây dựng thế trận QPTD và củng cố thế trận ANND là hai thành tố trọng yếu của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, biểu trưng sức mạnh của Tổ quốc Việt Nam XHCN, có quan hệ chặt chẽ, tác động, bổ sung cho nhau trong quá trình xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Quốc phòng và an ninh trên phạm vi cả nước nói chung và địa bàn thành phố Cần Thơ vững mạnh nói riêng là cơ sở để đánh thắng thù trong, giặc ngoài, giữ vững an ninh quốc gia, ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Cần Thơ, góp phần cùng cả nước phát triển. Vì vậy, nội dung “Thực tiễn công tác vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền QPTD, củng cố vững chắc thế trận ANND của lực lượng Quân đội trên địa bàn thành phố Cần Thơ cần tập trung vào các mặt chủ yếu sau:

Kết hợp thế trận QPTD gắn với thế trận ANND, “thế trận lòng dân” vững chắc luôn được coi là nền tảng “gốc rễ”, nghệ thuật đặc sắc, yếu tố quyết định tạo nên thế trận liên hoàn, toàn diện, rộng khắp, tổng hợp sức mạnh của dân tộc ta để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN. Trong đó, việc giữ

vững ổn định chính trị, xã hội, phát triển kinh tế là một trong hai thành quả lớn lao từ tiền đề của việc củng cố vững chắc thế trận trên, tạo tiền đề quan trọng trong việc thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Qua từng giai đoạn cách mạng, tư duy lý luận của Đảng về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, bảo vệ Tổ quốc đã được bổ sung, phát triển, không ngừng hoàn thiện, hướng tới mục tiêu cao nhất là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ XHCN; chủ động ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

Qua các lần Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng ta đã chỉ rõ: Mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; giữ vững chủ quyền biển, đảo, biên giới, vùng trời; bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ XHCN; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; chủ động ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch và sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống mang tính toàn cầu, không để bị động bất ngờ trong mọi tình huống. Tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh; “... Gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó: Phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội; bảo đảm quốc phòng và an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên”. Xác định, củng cố quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, nhưng luôn tập trung lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ trung tâm là phát triển kinh tế, xây dựng đất nước. Trong khi đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng đất nước, chúng ta phải luôn nâng cao cảnh giác, củng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ Tổ quốc và các thành quả



BẢN TIN

THÔNG BÁO NỘI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO VÀ ĐÀN VĂN THÀNH ỦY CẦN THƠ

cách mạng; tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Có thể khẳng định: Quốc phòng, an ninh là nền tảng của sự ổn định, phát triển bền vững mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội, đồng thời khẳng định sức mạnh của đất nước trong hội nhập quốc tế hiện nay.

Thấm nhuần lời dạy của Bác Hồ kính yêu: “Quân đội và Công an là hai cánh tay của Nhân dân, của Đảng, của Chính phủ, của chuyên chính vô sản”, Quân đội nhân dân (QĐND) và Công an nhân dân (CAND) luôn chung sức, đồng lòng, đoàn kết, phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quốc phòng - an ninh mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân tin cậy giao phó. Luôn chủ động nắm chắc tình hình, phối hợp tham mưu với Đảng, Nhà nước không ngừng hoàn thiện các quan điểm, chủ trương, chính sách, pháp luật về xây dựng nền QPTD, thể trận QPTD gắn với nền ANND, thể trận ANND trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Xác định tốt chức năng, nhiệm vụ của mình; trong thời gian qua, Bộ CHQS thành phố và Công an thành phố Cần Thơ đã phối hợp tham mưu cho Thành ủy, HĐND, UBND thành phố ban hành theo thẩm quyền nhiều văn bản cụ thể hóa, nâng cao trách nhiệm, tăng cường đoàn kết và hiệp đồng chặt chẽ giữa QĐND và CAND thành phố Cần Thơ; tạo cơ sở quan trọng để hai lực lượng tổ chức có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị của từng lực lượng, đồng thời tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể thực hiện nhiệm vụ xây dựng thể trận QPTD, thể trận ANND; góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện thuận lợi để thành phố Cần Thơ có bước phát triển vượt bậc cả về chính trị, xã hội và kinh tế trên địa bàn thành phố. Hàng năm, Đảng ủy Quân sự và Đảng ủy Công an thành phố đã tham mưu cho Thành ủy Cần Thơ ban hành các Nghị quyết về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của thành phố. Qua đó, xác định mục tiêu, nội dung, phương hướng lãnh đạo tốt nhiệm vụ quốc phòng, an

ninh trên địa bàn thành phố. Bên cạnh đó, hàng năm, 2 cơ quan đã tiến hành phối hợp tham mưu cho UBND thành phố tổ chức tổng kết công tác quốc phòng, an ninh và tiến hành ký kết biên bản triển khai thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; ban hành các chỉ thị, hướng dẫn, kế hoạch công tác giáo dục quốc phòng, an ninh cho các đối tượng hàng năm. Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, đã tham mưu cho Thành ủy, UBND thành phố Cần Thơ mở trên 100 lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng với trên 2.500 lượt cán bộ, công chức, chức sắc, chức việc tôn giáo tham gia.

Hai lực lượng quân sự và công an đã luôn chủ động phối hợp thực hiện hiệu quả chủ trương của Đảng, Nhà nước về xây dựng khu vực phòng thủ, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, củng cố tiềm lực, lực lượng, thế trận, chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân thành phố Cần Thơ. Phối hợp làm tốt công tác tham mưu, rà soát, xây dựng, bổ sung các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh phù hợp với thực tiễn từng địa phương, từng lĩnh vực; quyết liệt triển khai các phương án, kế hoạch bảo đảm an ninh, trật tự (ANTT) tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, sân bay, bến cảng, góp phần tạo môi trường xã hội, môi trường đầu tư an toàn, thuận lợi phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, hai lực lượng đã phối hợp tham mưu cho UBND thành phố Cần Thơ tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ cho 100% cấp xã, phường, thị trấn và diễn tập khu vực phòng thủ cấp quận, huyện và thành phố đạt được mục đích yêu cầu đề ra.

Trên cơ sở cụ thể hóa Nghị định số 77/2010/NĐ-CP của Chính phủ (nay là Nghị định 03/2019/NĐ-CP) về phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng; hai cơ quan đã thường xuyên trao đổi thông tin, nắm chắc và dự báo sát tình hình, phối hợp tham mưu, xây dựng, hoàn thiện và triển khai hiệu quả các

phương án, kế hoạch đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội diễn ra trên địa bàn thành phố. Qua đó, góp phần giữ vững ổn định chính trị, xã hội và tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế trên địa bàn. Trong thời gian qua, trên địa bàn thành phố Cần Thơ luôn duy trì tốt tình hình an ninh chính trị, trật tự an xã hội, không để hình thành tội phạm có tổ chức, các điểm nóng về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần cho kinh tế thành phố Cần Thơ phát triển vững chắc. Hai lực lượng cũng đã chú trọng phối hợp tham mưu, triển khai các mặt công tác dân vận, tổ chức Tết quân dân, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, nhất là ở các địa bàn có vấn đề về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo, các khu đô thị, khu công nghiệp, sân bay, bến cảng.

Tăng cường phối hợp, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại; đổi mới, điều chỉnh tổ chức bộ máy tinh gọn, mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đấu tranh, phòng, chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, nâng cao chất lượng chính trị, giữ vững ổn định trong nội bộ. Phối hợp tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về giáo dục quốc phòng, an ninh ở các cấp, các ngành và toàn dân ngày càng nền nếp, toàn diện đi vào chiều sâu, hiệu quả thiết thực. Sự đoàn kết, gắn bó, phối hợp, hiệp đồng chiến đấu giữa QĐND, CAND và các ban, ngành, đoàn thể và các địa phương ngày càng chặt chẽ, đi vào chiều sâu, hiệu quả hơn và được sự đồng tình, ủng hộ cao của các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Trong những năm tới, trên phạm vi cả nước nói chung và địa bàn thành phố Cần Thơ nói riêng; tình hình chính trị - xã hội ổn định, kinh tế tiếp tục đà tăng trưởng tốt; thành phố Cần Thơ đang bước vào giai đoạn xây dựng và phát triển mạnh mẽ, mở ra nhiều thời cơ mới. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn tồn tại nhiều yếu tố tác động có thể gây mất ổn định chính trị - xã hội, gây khó khăn cho nhiệm vụ phát triển kinh

tế của thành phố. Do đó, việc giữ vững ổn định và củng cố vững chắc thể trận QPTD và thể trận ANND phải được xác định là nhân tố hàng đầu, có ý nghĩa quyết định vô cùng quan trọng trong giai đoạn hiện nay. Để làm tốt vấn đề này, toàn thành phố nói chung và lực lượng quân đội và công an nói riêng cần xác định, cụ thể hóa và thực hiện tốt một số vấn đề như sau:

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt sâu sắc, thực hiện đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, cũng như các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp chiến lược của Đảng, Nhà nước về: quân sự quốc phòng, an ninh quốc gia, bảo vệ biên giới quốc gia, bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng, an ninh mạng quốc gia, Luật Quốc phòng, Luật CAND, Luật Dân quân tự vệ... Trong đó, việc cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nội dung, biện pháp để xây dựng thể trận QPTD kết hợp với thể trận ANND, xây dựng “thể trận lòng dân” vững chắc là một trong những nội dung đặc biệt quan trọng.

Thứ hai, giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân đối với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong đó, sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của sự nghiệp cách mạng, trong vận động quần chúng, xây dựng, củng cố thể trận QPTD, thể trận ANND. Hai lực lượng cần tăng cường phối hợp tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở, lãnh đạo, chỉ đạo, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, của toàn dân, của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

Thứ ba, cần đặc biệt chú trọng phối hợp trong tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Nhân dân và các tổ chức kinh tế, văn hóa, xã hội trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nâng cao tinh thần cảnh giác của



Nhân dân trước âm mưu, thủ đoạn hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động; tích cực tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật, giữ gìn ANTT. Tăng cường phối hợp trong công tác dân vận, duy trì và nâng cao hiệu quả các phong trào cách mạng của quần chúng, coi đó là những hình thức, biện pháp quan trọng phát huy sức mạnh của toàn dân, sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, tăng cường khối đoàn kết dân tộc, là nền tảng cơ bản xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Thứ tư, tiếp tục tăng cường hơn nữa, làm cho quan hệ phối hợp giữa QĐND và CAND đi vào chiều sâu, ngày càng hiệu quả thiết thực. Tập trung triển khai, thực hiện hiệu quả, thường xuyên sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong thực hiện Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ. Chú trọng nâng cao hiệu quả trong trao đổi thông tin, tình hình, nâng cao khả năng dự báo và tham mưu. Chủ động phối hợp đấu tranh ngăn chặn âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, triệt tiêu các yếu tố bất lợi; đồng thời tăng cường phối hợp trong diễn tập khu vực phòng thủ thành phố, các quận, huyện và diễn tập chiến đấu các xã, phường, thị trấn; xử lý các tình huống phức tạp về quốc phòng, an ninh, sẵn sàng chiến đấu cao.

Thứ năm, tiếp tục phối hợp xây dựng QĐND, CAND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng và tổ chức, là lực lượng vũ trang trọng yếu, đặc biệt tin cậy, tuyệt đối trung thành với Đảng, Nhà nước và Nhân dân, gắn bó máu thịt với Nhân dân, phát huy vai trò nòng cốt, xung kích trong xây dựng thế trận QPTD kết hợp chặt chẽ với thế trận ANND vững chắc, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Dựng nước đi đôi với giữ nước là quy luật tồn tại và phát triển của dân tộc ta. Để thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng CNXH và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam

XHCN trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, Đảng ta không những đã xác định đường lối và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội mà còn xác định chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Đây là một trong những chiến lược quốc gia gồm nhiều bộ phận hợp thành, trong đó xây dựng thế trận QPTD, củng cố vững chắc thế trận ANND là nội dung cơ bản, đặc biệt quan trọng trong việc củng cố tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh trong tình hình mới.

Quan điểm của Đảng về sức mạnh của nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân là sức mạnh tổng hợp, không phải đơn thuần hoặc chủ yếu là sức mạnh quân sự mà xây dựng tiềm lực quốc phòng mạnh phải đồng bộ, nhiều lực lượng, nhiều lĩnh vực cả tiềm lực kinh tế, tiềm lực quân sự, đặc biệt là tiềm lực chính trị tinh thần. Xây dựng thế trận QPTD và thế trận ANND là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và toàn xã hội. Chính vì thế, mỗi bộ, ngành và địa phương phải tổ chức thực hiện tốt công tác quốc phòng, an ninh trước hết là để bảo vệ an ninh, an toàn cơ quan, đơn vị, địa phương mình, đồng thời đóng vai trò quan trọng trong xây dựng khu vực phòng thủ ở địa phương vững chắc, xây dựng thế trận QPTD và thế trận ANND, xây dựng nền QPTD, nền ANND vững chắc, góp phần tích cực thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam.

Cùng với những thành tựu về đổi mới tư duy lý luận nói chung, trên lĩnh vực xây dựng thế trận QPTD và thế trận ANND, Đảng ta đã có nhiều đổi mới và nhận thức khá toàn diện về xây dựng thế trận QPTD và thế trận ANND. Chúng ta tin tưởng rằng với đường lối đổi mới đúng đắn nói chung, đường lối quốc phòng, an ninh đúng đắn nói riêng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhất định đất nước ta, Nhân dân ta sẽ vững bước tiến lên trên con đường đổi mới, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN và tiến hành thành công sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội, dân chủ, công bằng, văn minh ●

Tuyên truyền các ngày lễ kỷ niệm

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
Kỷ niệm



**NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM,
THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975 - 30/4/2025)**



Ảnh tư liệu.

I. BỐI CẢNH TÌNH HÌNH

Sau chiến tranh thế giới thứ hai, đế quốc Mỹ trở nên giàu có và hùng mạnh nhất thế giới tư bản, đứng ra giữ vai trò giám sát, can thiệp vào các vấn đề quốc tế để bảo vệ cho cả hệ thống đế quốc chủ nghĩa đã bị suy yếu nghiêm trọng và lâm vào khủng hoảng trước sự ra đời và lớn mạnh nhanh chóng của hệ thống xã hội chủ nghĩa với trụ cột là Liên Xô, Trung Quốc. Đây là nhân tố mới, làm thay đổi tương quan lực lượng toàn cầu, có lợi cho phong trào cách mạng thế giới; buộc Mỹ phải thực hiện chiến lược toàn cầu nhằm chống lại các trào lưu cách mạng, đàn áp và phá

hoại phong trào độc lập dân tộc, ngăn chặn sự phát triển của chủ nghĩa xã hội, đồng thời tranh giành vị trí và ảnh hưởng với các đế quốc khác.

Với vị trí chiến lược quan trọng trong khu vực Đông Nam Á và trước sự tiến công mạnh mẽ của cách mạng Việt Nam, ảnh hưởng sâu sắc đối với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, là ngọn cờ tiêu biểu cho sự kết hợp các trào lưu cách mạng của thời đại; đế quốc Mỹ xác định Việt Nam là điểm nóng bỏng nhất, có vị trí sống còn trong tuyến ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản nên đã tích cực can thiệp vào chiến tranh Đông Dương ngay từ đầu những năm 50 thế kỷ XX.



BẢN TIN

THÔNG BÁO NỘI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN THÀNH ỦY CẦN THƠ



Bác Hồ với các Anh hùng, dũng sĩ miền Nam.
Ảnh: TTXVN.

Một mặt, Mỹ ra tay giúp Pháp, mặt khác âm mưu thay thế Pháp để độc chiếm Đông Dương. Sau khi thực dân Pháp thua trận, Mỹ đã vi phạm trắng trợn Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954, vội vã lập ra khối quân sự Đông Nam Á và hất cẳng Pháp, xâm chiếm miền Nam hùng đánh bại cách mạng Việt Nam, nhằm lập phòng tuyến ngăn chặn và đẩy lùi chủ nghĩa xã hội ở vùng Đông Nam Á, bao vây, uy hiếp và chặn đứng bước tiến của chủ nghĩa xã hội ở các nơi trên thế giới.

Về phía ta, mục tiêu độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước tiến lên theo con đường xã hội chủ nghĩa, xây dựng cuộc sống hòa bình, ấm no, hạnh phúc và phồn vinh là nguyện vọng thiêng liêng, là sự nghiệp chính nghĩa của toàn thể Nhân dân, cũng là mục tiêu cơ bản, lâu dài của cách mạng Việt Nam. Nhận thức rõ vị trí, tầm quan trọng của việc kết nối cách mạng nước ta với cách mạng thế giới, trước hết là với các nước xã hội chủ nghĩa, ngày 14/01/1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố với các nước trên thế giới: “*Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ nước nào trọng quyền bình đẳng, chủ quyền lãnh thổ và chủ quyền quốc gia của nước Việt Nam, để cùng nhau bảo vệ hoà bình và xây đắp dân chủ thế giới*”¹, từ đó Trung Quốc, Liên Xô và một loạt nước xã hội chủ nghĩa và dân chủ nhân dân đã ra tuyên bố công nhận Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, thiết lập quan hệ



ngoại giao, ủng hộ và viện trợ vật chất cho cuộc đấu tranh chính nghĩa của Nhân dân ta.

Với thắng lợi qua các chiến dịch và Cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 của Quân và Dân ta mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “*lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*” ngày 07/5/1954 đã buộc thực dân Pháp ngồi vào bàn đàm phán, ký Hiệp định Giơ-ne-vơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam, rút quân khỏi nước ta, công nhận độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam; tuy nhiên trong bối cảnh tình hình chính trị thế giới lúc bấy giờ, đất nước tạm thời bị chia cắt làm 2 miền, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới; miền Nam vẫn phải sống dưới ách thống trị của chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ. Với chân lý “*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*”, “*Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một*”, “*Nam Bộ là máu của máu Việt Nam, là thịt của thịt Việt Nam*”, toàn thể dân tộc Việt Nam trước sau như một đoàn kết đồng lòng, quyết đánh và quyết thắng để quốc Mỹ trở thành tư tưởng lớn của thời đại, để hoàn

thành cho kỳ được mục tiêu Tổ quốc thống nhất, đồng bào Nam - Bắc sum họp một nhà.

Chính vì vậy, “*nước Việt Nam ta trở thành nơi tập trung các mâu thuẫn cơ bản của thế giới và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta trở thành cuộc đọ sức điển hình, thành tiêu điểm của cuộc đấu tranh vô cùng quyết liệt giữa cách mạng và phản cách mạng trên thế giới, là cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc mang tính chất thời đại rất sâu sắc*”². Đó là nguồn gốc sâu xa, là nguyên nhân trực tiếp và cũng là bản chất của cuộc chiến tranh giữa Nhân dân Việt Nam với đế quốc Mỹ xâm lược.

II. CÁC GIAI ĐOẠN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC CỦA DÂN TỘC

1. Giai đoạn từ tháng 7/1954 đến hết năm 1960

Theo Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954, việc ngừng bắn, tập kết, chuyển quân và chuyển giao khu vực được thi hành trong vòng 300 ngày, sau hai năm sẽ thực hiện tổng tuyển cử để thống nhất đất nước. Tuy nhiên, ngay từ những ngày đầu tiên, đế quốc Mỹ, thực dân Pháp và chính quyền Ngô Đình Diệm tìm mọi cách phá hoại việc thi hành Hiệp định, cố tình khiêu khích, trì hoãn việc ngừng bắn trên các chiến trường; dụ dỗ và cưỡng ép gần 1 triệu đồng bào miền Bắc di cư vào Nam; tháo dỡ, mang đi hoặc phá hoại máy móc, dụng cụ, tài sản công cộng nhằm làm tê liệt, gây khó khăn cho ta trong việc tiếp quản vùng giải phóng ở miền Bắc; rải truyền đơn, tài liệu xuyên tạc chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhằm lung lạc quần chúng, gây hoang mang trong Nhân dân. Thông qua chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, Mỹ tập trung thực hiện chính sách “tổ cộng, diệt cộng” đàn áp, khủng bố phong trào yêu nước, trả thù những người kháng chiến cũ, tiêu diệt cơ sở cách mạng ở miền Nam, ban hành Luật 10/59 biến miền Nam thành nhà tù, trại giam, trại tập trung, cách mạng miền Nam bị chìm trong biển máu.

Khi kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Nghị quyết của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 mở rộng (tháng 7/1954) xác định “*Đế quốc Mỹ là kẻ thù chính của nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới, và hiện đang trở thành kẻ thù chính trực tiếp của nhân dân Đông Dương*”³. Trước tình thế mới, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bố trí một số cán bộ, đảng viên ở lại miền Nam để lãnh đạo phong trào đấu tranh, đồng thời thực hiện việc chuyển quân, đưa hàng vạn con em, chiến sĩ, đồng bào, cán bộ ở miền Nam ra Bắc học tập, nhằm đào tạo đội ngũ cán bộ phục vụ xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, cũng như chuẩn bị lực lượng cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam và tái thiết đất nước sau chiến tranh; lãnh đạo Quân và Dân cả nước thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, xây dựng miền Bắc thành căn cứ vững mạnh của cách mạng cả nước và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam nhằm giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ.

Thực hiện nhiệm vụ trên, ở miền Bắc, Đảng ta tích cực chỉ đạo triển khai những biện pháp nhằm nhanh chóng ổn định, sớm tổ chức cuộc sống mới sau chiến tranh. Sau kế hoạch 3 năm (1955-1957) khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, kế hoạch 3 năm (1958-1960) cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng và củng cố miền Bắc thành cơ sở vững chắc cho đấu tranh thống nhất nước nhà, miền Bắc đã hoàn thành về cơ bản công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, căn bản xóa bỏ chế độ bóc lột, bước đầu xây dựng, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội theo con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Ở miền Nam, cuộc đấu tranh diễn ra vô cùng khó khăn, ác liệt, nhưng Nhân dân ta vẫn một lòng theo Đảng, kiên cường, bất khuất chống áp bức, khủng bố, bảo vệ lực lượng cách mạng. Tháng 01/1959, Nghị quyết Trung ương 15 ra đời, chủ trương chuyển cách mạng miền Nam từ đấu tranh chính trị sang đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang, dùng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng,



*Nguồn
nhân lực,
vật lực
từ miền Bắc
bắt chấp
bom đạn
của kẻ thù
kịp thời chi viện
cho tiến tuyến
miền Nam.
Ảnh tư liệu.*

khởi nghĩa giành chính quyền về tay Nhân dân; phản ánh đúng xu thế tất yếu của lịch sử, đáp ứng kịp thời yêu cầu, nguyện vọng của quần chúng Nhân dân, là ngọn lửa đẩy lên cao trào Đồng khởi (1959-1960) làm xoay chuyển tình thế cách mạng miền Nam, mở đầu những thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

2. Giai đoạn từ năm 1961 đến giữa năm 1965

Đầu năm 1961, Tổng thống Mỹ Kennơđi chính thức thông qua chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, thực chất là “dùng người Việt đánh

người Việt” với công thức: lực lượng ngụy Sài Gòn cộng vũ khí, trang bị và cố vấn Mỹ. Mỹ dùng quân đội ngụy tay sai làm công cụ tiến hành chiến tranh, càn quét dồn dân vào ấp chiến lược, đưa 10 triệu nông dân miền Nam vào các trại tập trung, “Ấp chiến lược”, tách lực lượng cách mạng ra khỏi Nhân dân.

Để đối phó với chiến lược mới của địch, ngày 31/01/1961, Bộ Chính trị đã ra Chỉ thị “về phương hướng và nhiệm vụ công tác trước mắt của cách mạng miền Nam”. Ngày 15/02/1961,

các tổ chức vũ trang miền Nam đã thống nhất thành “*Quân giải phóng miền Nam Việt Nam*”. Ở miền Bắc, thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, các phong trào thi đua sôi nổi “*Tất cả vì miền Nam ruột thịt*” ở khắp các địa phương, các cấp, các ngành đã đưa cách mạng miền Bắc trở thành căn cứ địa vững chắc, không ngừng tăng cường chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cuộc đấu tranh của Nhân dân miền Nam chuyển sang giai đoạn mới, từ khởi nghĩa từng phần lên chiến tranh cách mạng, kết hợp song song đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị, đánh địch bằng cả quân sự và chính trị, kết hợp ba mũi giáp công, trên cả ba vùng chiến lược, làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ và tay sai.

Ngày 02/01/1963, chiến thắng Ấp Bắc (Mỹ Tho) đánh bại chiến thuật “trục thăng vận” và “thiết xa vận” của địch, với lực lượng đông hơn ta 10 lần, đẩy lên phong trào “*Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công*”. Từ năm 1964 - 1965, Quân và Dân ta trên chiến trường miền Nam liên tiếp mở các chiến dịch tiến công, bẻ gãy nhiều cuộc hành quân càn quét của địch, làm nên những chiến thắng oanh liệt, như: Bình Giã (2/12/1964 - 3/01/1965), Ba Gia (28/5 - 20/7/1965), Đồng Xoài (11/5 - 22/7/1965)...

Ngày 05/8/1964, Mỹ cho không quân đánh phá miền Bắc, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra miền Bắc nhằm ngăn chặn sự chi viện của “hậu phương lớn” miền Bắc cho “tiền tuyến lớn” miền Nam. Nhờ sự chuẩn bị từ trước, Quân và Dân ta đã kịp thời phát hiện, mưu trí, dũng cảm, đánh bại cuộc tiến công của địch.

Trước những thắng lợi vang dội của Quân và Dân ta ở cả hai miền Nam - Bắc, chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ đứng trước sự thất bại hoàn toàn, buộc đế quốc Mỹ phải ồ ạt đưa quân đội viễn chinh vào miền Nam Việt Nam để thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”. Từ đây, cách mạng miền Nam chuyển sang giai đoạn mới.

3. Giai đoạn từ giữa năm 1965 đến hết năm 1968

Chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, đế quốc Mỹ sử dụng quân đội Mỹ làm lực lượng cơ động chiến lược để tìm diệt bộ đội chủ lực ta; dùng chính quyền, quân đội ngụy Sài Gòn để bình định, kìm kẹp Nhân dân, âm mưu đánh bại cách mạng miền Nam trong vòng 25 đến 30 tháng (từ giữa năm 1965 đến hết năm 1967); đồng thời, đế quốc Mỹ đẩy mạnh chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân.

Ngày 20/7/1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi cả nước, Người khẳng định quyết tâm của Nhân dân ta “*dù phải chiến đấu 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa, chúng ta cũng kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn*”⁴. Ngày 17/7/1966, trong Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước, Người khẳng định “*Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song Nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập tự do. Đến ngày thắng lợi, Nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn*”⁵.

Trên chiến trường miền Nam, Quân và Dân ta đã đánh thắng quân xâm lược Mỹ ngay từ những trận đầu khi chúng vừa đổ bộ vào. Tiếp theo những trận thắng oanh liệt ở Núi Thành, Vạn Tường, Plâyme, Bàu Bàng,... Quân và Dân ta lại đánh bại ba cuộc hành quân lớn của Mỹ vào miền Đông Nam Bộ, đánh thắng lớn ở các chiến trường Tây Nguyên, miền Tây khu V, Đường 9, đồng bằng Nam Bộ và các mục tiêu chủ yếu của Mỹ ở các thành phố lớn. Ở miền Bắc, quân dân ta tiếp tục đánh trả cuộc tiến công của Mỹ bằng không quân và hải quân, giành những thắng lợi lớn trên nhiều mặt, bảo đảm giao thông thông suốt, chi viện sức người, sức của ngày càng lớn cho miền Nam. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 đã giáng một đòn quyết định vào chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh và ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Hội nghị Paris, mở ra cục diện mới vừa đánh vừa đàm.

4. Giai đoạn từ năm 1969 đến năm 1973

Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ bị phá sản, chúng ta hành chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”, từng bước mở rộng chiến tranh sang Campuchia, Lào; thực hiện chiến tranh hủy diệt và nhiều âm mưu, thủ đoạn thâm độc nhằm giành dân, bóp nghẹt để làm suy yếu cuộc kháng chiến của Nhân dân ta trên cả hai miền Nam - Bắc. Quân và Dân ta phối hợp với quân, dân Lào, Campuchia từng bước đánh bại chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” của Mỹ. Những thắng lợi của chiến tranh cách mạng ba nước Đông Dương trong hai năm 1970 - 1971 đã tạo thuận lợi cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta.

Nhờ chuẩn bị tốt lực lượng, nắm đúng thời cơ, Quân và Dân ta đã liên tiếp giành thắng lợi lớn trên chiến trường, nhất là cuộc tiến công chiến lược năm 1972 và đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai ra miền Bắc bằng máy bay B52 của Mỹ, làm nên chiến thắng oanh liệt “*Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không*”, thay đổi cục diện chiến trường, cục diện chiến tranh theo thế có lợi cho ta. Trong đàm phán, chúng ta cũng khôn khéo tiến công địch, phối hợp chặt chẽ giữa “đánh và đàm”, buộc Mỹ phải ký Hiệp định Paris năm 1973 về kết thúc chiến tranh, lập lại hòa bình tại Việt Nam, rút hết quân Mỹ và quân các nước chư hầu Mỹ ra khỏi miền Nam nước ta, làm tương quan lực lượng thay đổi có lợi cho ta, tạo điều kiện cơ bản nhất để tiến tới “đánh cho ngụy nhào”, giành thắng lợi cuối cùng.

5. Giai đoạn từ cuối năm 1973 đến năm 1975

Sau khi ký Hiệp định Paris, mặc dù buộc phải rút hết quân nhưng đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục âm mưu dùng chính quyền, quân đội ngụy Sài Gòn làm công cụ chiến tranh. Mỹ tăng cường chi viện tiền của, vũ khí, phương tiện chiến tranh cho quân ngụy lấn đất, giành dân, khống chế Nhân dân, thực hiện các hoạt động ngoại giao xảo quyệt để ngăn chặn sự phát triển của cách mạng miền Nam. Đến tháng 5/1973, xu thế chống phá Hiệp định Paris của quân đội ngụy Sài Gòn ngày càng tăng.

Tháng 7/1973, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp Hội nghị lần thứ 21, ra Nghị quyết về thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và nhiệm vụ của cách mạng miền nam trong giai đoạn mới, trong đó khẳng định “Con đường của cách mạng miền Nam là con đường bạo lực cách mạng. Bất kể trong tình hình nào, ta cũng phải nắm vững thời cơ, giữ vững đường lối chiến lược tiến công và chỉ đạo linh hoạt để đưa cách mạng miền Nam tiến lên”⁶ và đề ra các nhiệm vụ lớn cho hai miền Nam - Bắc. Thắng lợi toàn Miền, nhất là của miền Đông Nam Bộ, đặc biệt là chiến thắng Phước Long cuối năm 1974 - đầu năm 1975 càng cho thấy thực tế suy yếu của quân ngụy Sài Gòn và khả năng Mỹ khó đưa quân trở lại Việt Nam. Đảng ta nhận định thời cơ giải phóng miền Nam đã đến, quyết định tiến hành mở cuộc tiến công chiến lược nhằm giải phóng hoàn toàn miền Nam, đồng thời tiến hành giành lại chủ quyền trên các vùng biển, đảo và quần đảo phía Nam của Tổ quốc.

Sau khi hoàn thành chuẩn bị chiến lược cả về thế và lực, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 được tiến hành từ ngày 04/3/1975 với các chiến dịch: Chiến dịch Tây Nguyên mở đầu bằng trận đột phá chiến lược đánh chiếm Buôn Ma Thuột, giải phóng Tây Nguyên; hai chiến dịch giải phóng Huế - Đà Nẵng và Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giải phóng Sài Gòn - Gia Định với nhiều bước phát triển nhảy vọt.

- *Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử (26/4 - 30/4/1975)*

Sau một tháng Tổng tiến công và nổi dậy mạnh mẽ, liên tục, Quân và Dân ta đã giành được những thắng lợi to lớn, toàn diện cả về chính trị và quân sự. Trong khi đó, địch bị mất toàn bộ Quân khu 1, Quân khu 2, một nửa sinh lực của Quân đội Sài Gòn bị tiêu diệt, rơi vào tình thế đi đến tan rã hầu như không cứu vãn nổi. Chúng ra sức tổ chức lực lượng, tích cực phòng ngự, lấy việc bảo vệ Sài Gòn làm mục đích chiến lược để có thể làm điều kiện mặc cả đối với ta. Sau khi lần lượt tổ chức các tập đoàn phòng ngự từ xa nhưng đều bị ta đập tan; quân đội ngụy Sài Gòn tập trung xây dựng tuyến phòng thủ cuối cùng là Sài Gòn - Gia Định.

Từ nhận định dù Mỹ có chi viện cũng không cứu vãn được sự sụp đổ của quân ngụy, Bộ Chính trị quyết định mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy giải phóng Sài Gòn trong thời gian sớm nhất, tốt nhất là trong tháng 4/1975, trước mùa mưa, không thể để chậm. Ngày 07/4/1975, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng Tư lệnh ra lệnh động viên *“Thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa, tranh thủ thời gian từng phút, xốc tới mặt trận, giải phóng miền Nam. Quyết chiến và toàn thắng”*⁷. Ngày 14/4/1975, theo đề nghị của Đảng ủy - Bộ Tư lệnh chiến dịch và Quân ủy Trung ương, Bộ Chính trị đồng ý chiến dịch giải phóng Sài Gòn lấy tên là *“Chiến dịch Hồ Chí Minh”*. Các lực lượng chiến lược của ta tham gia chiến dịch lịch sử gồm 4 quân đoàn (1,2,3,4) và Đoàn 232 (tương đương quân đoàn), các đơn vị binh chủng tăng - thiết giáp, đặc công, công binh, thông tin, pháo binh, không quân, hải quân với đầy đủ binh khí kỹ thuật cùng các đơn vị biệt động, bộ đội địa phương, dân quân du kích chuẩn bị tiến về giải phóng Sài Gòn - Gia Định.

17 giờ ngày 26/4/1975, quân ta được lệnh tổng công kích; 5 cánh quân đồng loạt tiến công trên 5 hướng: Hướng Bắc - Quân đoàn 1 (Binh đoàn Quyết Thắng); hướng Tây Bắc - Quân đoàn 3 (Binh đoàn Tây Nguyên); hướng Đông Nam - Quân đoàn 2 (Binh đoàn Hương Giang); hướng Đông - Quân đoàn 4 (Binh đoàn Cửu Long); hướng Tây và Tây Nam - Đoàn 232 và Sư đoàn 8 (Quân khu 8), nhanh chóng đánh chiếm các mục tiêu trọng yếu của địch. Trước cuộc tiến công như vũ bão của Quân và Dân ta, 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975, quân ta đánh chiếm Dinh Độc Lập, chính quyền ngụy Sài Gòn đầu hàng không điều kiện, cờ giải phóng phấp phới tung bay trên nóc tòa nhà chính của Dinh Độc Lập. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng.

- *Giành lại chủ quyền lãnh thổ trên các vùng biển, đảo, quần đảo phía Nam của Tổ quốc*

Cùng với giải phóng trên đất liền, Bộ Tổng Tư lệnh ra lệnh nghiên cứu thời cơ để giành lại chủ quyền các đảo, quần đảo do quân đội ngụy

Sài Gòn chiếm đóng ở biển Đông, đây là phần lãnh thổ rất quan trọng, có vị trí chiến lược về quân sự và kinh tế không thể tách rời của Tổ quốc. Ngày 14/4/1975, các đơn vị ta nổ súng tiến công các đảo thuộc vùng biển phía Nam của Tổ quốc, trong đó có quần đảo Trường Sa, giành lại chủ quyền các đảo vào ngày 29/4/1975.

Từ ngày 30/4 đến đầu tháng 5/1975, bộ đội chủ lực và các lực lượng vũ trang tiến công, kết hợp với sự nổi dậy của quần chúng Nhân dân đã giải phóng hoàn toàn các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, vùng biển, giải phóng Côn Đảo, Phú Quốc và các đảo ở vùng biển Tây Nam Tổ quốc.

III. Ý NGHĨA LỊCH SỬ, NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Ý nghĩa lịch sử

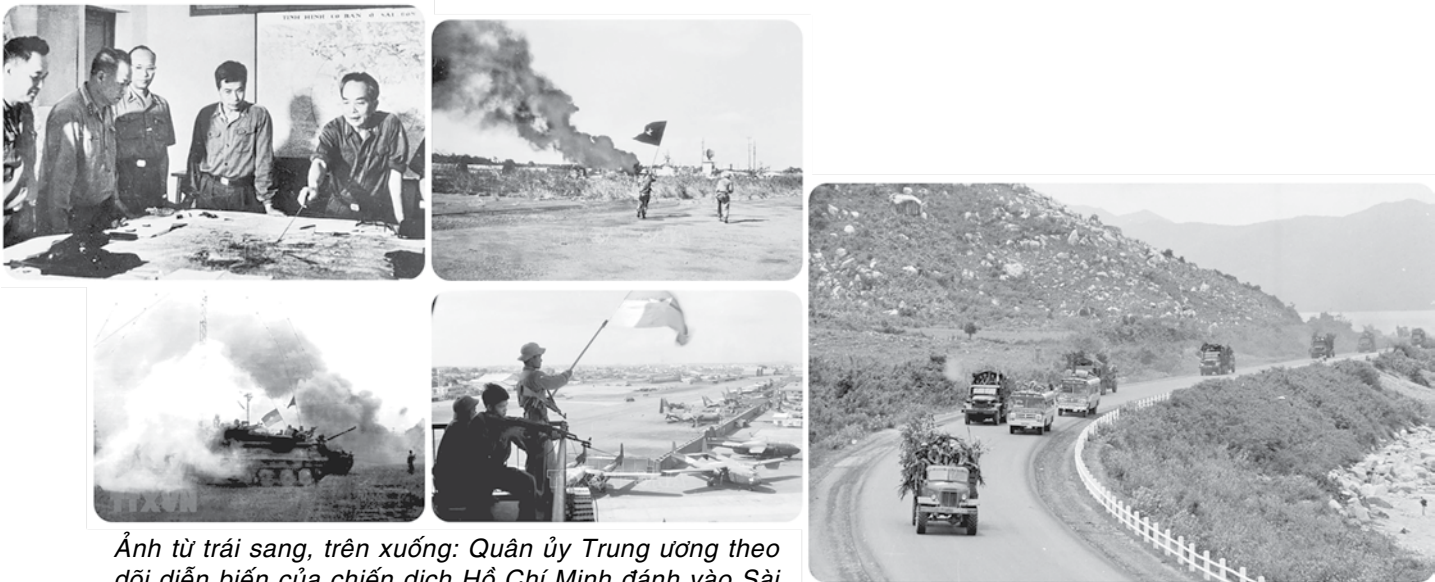
Thắng lợi của Quân và Dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thành quả vĩ đại nhất trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo; là trang sử hào hùng và chói lọi trên con đường dựng nước và giữ nước mấy nghìn năm của dân tộc. Chúng ta đã hoàn thành được sứ mệnh lịch sử vẻ vang là giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, mở ra kỷ nguyên mới của dân tộc - kỷ nguyên của độc lập, thống nhất và cùng nhau xây dựng một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa *“dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”*. Đây cũng là thắng lợi tiêu biểu của lực lượng cách mạng thế giới; góp phần thúc đẩy mạnh mẽ cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì mục tiêu độc lập, hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội; cổ vũ, động viên, khích lệ các dân tộc đang tiến hành công cuộc giải phóng dân tộc, chống chủ nghĩa đế quốc, mở đầu sự phá sản của chủ nghĩa thực dân mới trên toàn thế giới. Đánh giá về tầm vóc thắng lợi của sự kiện lịch sử này, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (12/1976) khẳng định: *Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của Nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một*



BẢN TIN

THÔNG BÁO NỘI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VĂN THÀNH ỦY CÁN THỦ



Ảnh từ trái sang, trên xuống: Quân ủy Trung ương theo dõi diễn biến của chiến dịch Hồ Chí Minh đánh vào Sài Gòn; Quân giải phóng đánh chiếm sân bay Hòa Bình ở Buôn Ma Thuột; Cờ giải phóng tung bay trên sân bay Tân Sơn Nhất; Quân Giải phóng thần tốc tiến về giải phóng Xuân Lộc; Đoàn quân giải phóng trên quốc lộ 1 từ Nha Trang tiến về giải phóng miền Nam. Ảnh: TTXVN.

trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và tính thời đại sâu sắc⁸.

2. Nguyên nhân thắng lợi

Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước bắt nguồn từ những nguyên nhân chủ yếu:

Một là, sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Bác Hồ kính yêu với đường lối chính trị, quân sự, độc lập, tự chủ đúng đắn, sáng tạo, phương pháp đấu tranh linh hoạt, phù hợp với mỗi giai đoạn của cuộc kháng chiến.

Hai là, tinh thần chiến đấu kiên cường, anh dũng của Quân và Dân cả nước, đã vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, hy sinh, lập nên những chiến công oanh liệt, “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”.

Ba là, sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thống nhất ý chí và hành động; của lòng yêu nước nồng nàn - khát vọng hòa bình, độc lập, tự do và thống nhất đất nước của đồng bào ta.

Bốn là, lòng trung thành tuyệt đối và tinh thần quyết chiến, quyết thắng của các Lực lượng vũ trang nhân dân với sự chỉ huy thao lược của các vị Tướng lĩnh tài ba.

Năm là, tình hữu nghị và sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn, hiệu quả của bạn bè quốc tế, của liên minh chiến đấu giữa ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia, sự ủng hộ của Nhân dân và các lực lượng yêu chuộng hoà bình, tiến bộ trên thế giới.

3. Bài học kinh nghiệm

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước cũng giúp toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đúc kết những bài học kinh nghiệm quý báu, đó là: (1) Kiên định quyết tâm, quyết đánh, quyết thắng để quốc Mỹ xâm lược; (2) Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đúng đắn, sáng tạo, độc lập, tự chủ; (3) Nghệ thuật tiến hành chiến tranh nhân dân sáng tạo; (4) Tổ chức lực lượng cả nước đánh giặc; (5) Căn cứ địa cách mạng, hậu phương kháng chiến vững chắc; (6) Đoàn kết, liên minh với nhân dân Lào, nhân dân Campuchia; (7) Đoàn kết quốc tế, phát huy sức mạnh của thời đại; (8) Bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người.

IV. THÀNH TỰU PHÁT TRIỂN 50 NĂM GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC - TIỀN ĐỀ CHO KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC

1. Sau khi đất nước thống nhất, nước ta phải đối mặt với những hậu quả nặng nề của 30 năm chiến tranh để lại. Một sự kiện quan trọng diễn ra sau ngày miền Nam giải phóng là cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc, giữ vững độc lập, chủ quyền, lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc; đồng thời, làm tròn nghĩa vụ quốc tế cao cả. Trong đó, cuộc chiến tranh ở biên giới Tây Nam do tập đoàn phản động Pôn Pốt - Iêng Xari ở Campuchia gây ra ngay sau khi Việt Nam vừa mới giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Tây Nam của Việt Nam chỉ kéo dài 2 năm (từ năm 1977 đến 1979) nhưng hậu quả kinh tế, xã hội của nó khá nặng nề đối với Việt Nam. Cuối những năm 70, đầu những năm 80 của thế kỷ XX, khủng hoảng kinh tế - xã hội diễn ra gay gắt, tỉ lệ lạm phát có lúc lên đến 774,7%, đời sống Nhân dân hết sức khó khăn, thiếu lương thực trầm miên, khoảng $\frac{3}{4}$ dân số sống ở mức nghèo khổ.

Phát huy tinh thần yêu nước, tự lực tự cường cùng ý chí quyết tâm, bản lĩnh, sáng tạo vượt qua mọi khó khăn, thách thức, nắm bắt thuận lợi, thời cơ; sau gần 50 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, tạo nhiều dấu ấn nổi bật.

- Về chính trị: Việt Nam giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và định hướng xã hội chủ nghĩa; giữ vững vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, bảo đảm vai trò quản lý hiệu quả của Nhà nước, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của Nhân dân; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ

nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân do Đảng lãnh đạo tiếp tục được hoàn thiện; có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ, kiểm soát hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp dưới sự giám sát của Nhân dân.

- Về kinh tế: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển mạnh mẽ. Quy mô nền kinh tế năm 2023 đạt 433,7 tỷ USD, đứng thứ 35 trên thế giới, đứng thứ 5 trong ASEAN, GDP bình quân đầu người đạt 4.323 USD, gấp 58 lần sau ba thập kỷ, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 58% năm 1993 xuống còn 2,93% năm 2023. Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm, duy trì tăng trưởng kinh tế khá cao so với khu vực và thế giới. Năng suất lao động liên tục tăng, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng cao rõ rệt.

Năm 2024, tăng trưởng cả năm đạt 7,09% (thuộc nhóm số ít các nước có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới); kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát dưới 4%, các cân đối lớn được bảo đảm và có thặng dư. Quy mô GDP theo giá hiện hành ước đạt 11.511,9 nghìn tỷ đồng, tương đương 476,3 tỷ USD; GDP bình quân đầu người theo giá hiện hành ước đạt 114 triệu đồng/người, tương đương 4.700 USD; năng suất lao động của toàn nền kinh tế năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 221,9 triệu đồng/lao động. Giá trị thương hiệu quốc gia Việt Nam năm 2024 đạt 507 tỷ USD, xếp thứ 32/193, tăng 1 bậc so với năm 2023. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu ước đạt 786,29 tỷ USD tăng 15,4%, xuất siêu 24,77 tỷ USD, là năm thứ 9 liên tiếp xuất siêu. Thu NSNN ước cả năm đạt 2.037,5 nghìn tỷ đồng tăng 19,8% so với dự toán. Đầu tư phát triển đạt kết quả tích cực. Nhiều công trình giao thông quan trọng, quy mô lớn được đầu tư, nâng cấp, bảo đảm kết nối giữa các trung tâm kinh tế lớn, các vùng miền trong cả nước và giao thương quốc tế. Việt Nam nằm trong nhóm 15 nước đang phát triển thu hút FDI lớn nhất thế giới với 38,23 tỷ USD



BẢN TIN

THÔNG BÁO NỘI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VĂN THÀNH ỦY CÁN THỦ

đăng ký, vốn thực hiện đạt 25,35 tỷ USD, tăng 9,4%, cao nhất trong nhiều năm qua; khách du lịch nước ngoài đến Việt Nam ước đạt 17,6 triệu lượt, tăng 39,5% so với năm 2023. Cơ cấu nền kinh tế chuyển dịch tích cực: kinh tế số, kinh tế xanh đóng vai trò ngày càng quan trọng. Các lĩnh vực chủ yếu đều tăng trưởng, trong đó công nghiệp phục hồi tích cực, là động lực quan trọng, dẫn dắt tăng trưởng.

- Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế... đều có sự phát triển vượt bậc, định hình hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam. Đến nay, có gần 99% số người lớn Việt Nam biết đọc, biết viết, số sinh viên đại học, cao đẳng tăng gần 20 lần, phổ cập giáo dục trung học cơ sở từ năm 2014... Tiềm lực khoa học và công nghệ của đất nước được nâng lên. Chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội; chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chính sách người có công, chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài... được thực hiện đồng bộ, đạt kết quả tích cực. Sức khỏe của Nhân dân được quan tâm chăm sóc; việc khám, chữa bệnh tiếp cận được nhiều kỹ thuật tiên tiến trên thế giới.

Năm 2024, an sinh xã hội được tập trung bảo đảm; đời sống người dân được cải thiện. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,93%. Theo xếp hạng của Liên hợp quốc, chỉ số hạnh phúc năm 2024 của Việt Nam tăng 11 bậc, xếp thứ 54/143. Chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng lên; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế tăng từ 90,2% năm 2020 lên 94,1% năm 2024. Chất lượng giáo dục các cấp được cải thiện. Ứng dụng khoa học - công nghệ được tăng cường; hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo được hình thành và phát triển. Chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên; lực lượng lao động, tỷ lệ lao động có việc làm tăng. Các chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng được ưu tiên, chú trọng; công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em, giáo dục thanh, thiếu niên, phát huy vai trò người cao tuổi, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, thông tin truyền thông... được tăng cường. Chỉ số phát triển bền

vững (SDGs) của Việt Nam năm 2024 xếp thứ 54/166, tăng 1 bậc so với năm 2023.

- Về quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc: Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc và lợi ích quốc gia - dân tộc tiếp tục được bảo vệ vững chắc; gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh; tiềm lực quốc phòng, an ninh được củng cố, tăng cường trên nhiều mặt. Xây dựng thế trận lòng dân gắn với xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Quân đội nhân dân và Công an nhân dân được xây dựng chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, vững mạnh về chính trị, là lực lượng nòng cốt để bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Hình thành thế trận an ninh nhân dân, bố trí chặt chẽ từ Trung ương đến cơ sở; xây dựng công an cấp xã, lực lượng tham gia bảo vệ trật tự, an ninh, đưa Công an nhân dân gần dân, sát dân để phục vụ. Có đối sách, giải pháp phù hợp, xử lý kịp thời, có hiệu quả các tình huống, không để xảy ra bị động, bất ngờ, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước.

- Về đối ngoại: Hội nhập quốc tế ngày càng đi vào chiều sâu, hiệu quả, đạt nhiều thành tựu quan trọng, có ý nghĩa chiến lược và lâu dài, tạo cục diện đối ngoại mới, rộng mở, thuận lợi cho an ninh và phát triển, nâng cao vị thế đất nước, thể hiện vai trò tiên phong trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động nguồn lực bên ngoài cho phát triển đất nước. Nâng cấp, nâng tầm quan hệ với các đối tác chủ chốt, các nước lớn; đảm nhiệm thành công nhiều trọng trách quốc tế; đề xuất nhiều sáng kiến, giải pháp tại các cơ chế hợp tác đa phương quan trọng. Ngoại giao kinh tế được đẩy mạnh, khai thác hiệu quả các cơ hội hợp tác kinh tế. Mở rộng, làm sâu sắc thêm quan hệ ngoại giao với 194 quốc gia, vùng lãnh thổ, trong đó có 3 nước quan hệ đặc biệt, 9 nước đối tác chiến lược toàn diện, 19 nước đối tác chiến lược (bao gồm cả 9 nước đối tác chiến lược toàn diện) và 13 nước đối tác toàn diện, trong đó đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược toàn diện

hoặc đối tác chiến lược với tất cả 5 nước Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc; mở rộng quan hệ kinh tế - thương mại với 230 quốc gia và vùng lãnh thổ. Việt Nam đã và đang thể hiện tốt vai trò là bạn, là đối tác tin cậy trong cộng đồng quốc tế; có nhiều sáng kiến, đề xuất, chủ động, tích cực tham gia có hiệu quả vào các hoạt động của ASEAN, tổ chức Liên hợp quốc và nhiều tổ chức quốc tế khác.

2. Sau giải phóng, là vùng đất đã trải qua hơn 20 năm du nhập lối sống Mỹ nên vấn đề tệ nạn xã hội ở Nam Bộ khá nan giải với số lượng lớn người thất nghiệp, thương, phế binh, người nhập cư, người nghiện ma túy, trẻ mồ côi, người ăn xin, cờ bạc buôn lậu... Khắc phục khó khăn để vươn lên cùng cả nước, sau 50 năm, Nam Bộ đã đạt được nhiều khởi sắc, cơ cấu kinh tế các vùng tiếp tục chuyển dịch tích cực; giá trị văn hóa các dân tộc được bảo tồn, kế thừa và phát huy, một số di tích văn hoá lịch sử được tu bổ, tôn tạo; hệ thống giáo dục, đào tạo được quan tâm đầu tư, mạng lưới y tế được củng cố; bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và bảo vệ nguồn nước được chú trọng, quốc phòng - an ninh được giữ vững, đời sống Nhân dân ngày được nâng cao, trong đó tốc độ tăng trưởng GRDP các vùng của Nam Bộ những năm gần đây đạt mức khá.

Riêng với Thành phố Hồ Chí Minh, vinh dự mang tên Bác từ năm 1976, Thành phố đã bứt phá mạnh mẽ, đạt được nhiều kết quả quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực. Đặc biệt, với quy mô và tiềm lực vượt trội, Thành phố Hồ Chí Minh đã cùng cả nước vượt qua nhiều cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, từng bước phát triển theo chiều sâu dựa trên nền tảng ứng dụng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khoẻ Nhân dân, phát triển văn hoá, xã hội đạt nhiều kết quả quan trọng; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng nâng lên, sớm xác lập và giữ vững vai trò đầu tàu, trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước và ngày càng có vị trí quan trọng trong khu vực Đông Nam Á.

V. PHÁT HUY TINH THẦN ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN 1975 TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC HIỆN NAY

Kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước là dịp chúng ta ôn lại những trang sử hào hùng của dân tộc, nhìn lại chặng đường phấn đấu xây dựng và phát triển đất nước; đồng thời nhận thức sâu sắc hơn giá trị, những bài học kinh nghiệm được tổng kết từ trong thực tiễn đấu tranh của dân tộc để tiếp thêm sức mạnh, ý chí quyết tâm trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, biến những thành tựu vẻ vang trong quá khứ thành động lực để hoàn thành sứ mệnh lịch sử trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình, phát triển phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, thịnh vượng của dân tộc Việt Nam.

1. Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng. Gắn kết chặt chẽ tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận với xây dựng và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Nhận diện sớm, phát huy nhanh mọi thời cơ, thuận lợi, vượt qua mọi khó khăn, thách thức để tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ chiến lược, trong đó: Phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa, con người là nền tảng; tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên. Khơi dậy mạnh mẽ trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta lòng yêu nước cách mạng, tinh thần “*tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc*”, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vững bước vào kỷ nguyên mới, đạt mục tiêu chiến lược đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.



BẢN TIN

THÔNG BÁO NỘI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VĂN THÀNH ỦY CÁN THỦ

3. Đẩy mạnh, xây dựng, hoàn thiện thể chế phát triển nhanh, bền vững đất nước, kiên quyết tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt, khơi thông và giải phóng mọi nguồn lực, phát huy mọi động lực. Đổi mới mạnh mẽ, hiệu quả mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao. Tự chủ chiến lược phát triển; phát huy nguồn nội lực là chủ đạo, nguồn lực quốc tế là quan trọng; kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể không ngừng được củng cố và phát triển; kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển. Đồng bộ và đột phá trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; tập trung phát triển lực lượng sản xuất mới (kết hợp giữa nguồn nhân lực chất lượng cao với tư liệu sản xuất mới, hạ tầng chiến lược về giao thông, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh) gắn với hoàn thiện quan hệ sản xuất. Đẩy mạnh công nghệ chiến lược, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo làm động lực chính cho phát triển.

4. Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng; tăng cường kiểm soát quyền lực, kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tiếp tục nghiên cứu, sắp xếp tinh gọn đơn vị hành chính các cấp; hoàn thiện nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị gắn với cơ cấu lại và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Kiên định lập trường, quan điểm và thực hành “Dân là gốc”, “Nhân dân là chủ thể, trung tâm của công cuộc đổi mới”, thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân; tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân

dưới sự lãnh đạo của Đảng; thực hiện nhất quán nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân; bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, vai trò làm chủ và chủ thể của Nhân dân là những nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc giai đoạn mới.

Đổi mới mạnh mẽ việc ban hành và quán triệt, thực hiện nghị quyết của Đảng; xây dựng các tổ chức cơ sở đảng, đảng viên; đổi mới công tác kiểm tra, giám sát; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động của Đảng và Nhà nước. Đổi mới quy trình xây dựng, tổ chức thực hiện pháp luật trên cơ sở bám sát thực tiễn, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền với phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”; cải cách triệt để thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cao nhất cho người dân và doanh nghiệp. Tập trung kiểm soát quyền lực trong xây dựng pháp luật, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu, kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm”. Chủ động, tích cực, khẩn trương xây dựng hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, xu hướng mới, tạo khung khổ pháp lý để thực hiện thành công cuộc cách mạng về chuyển đổi số, tạo đột phá cho phát triển đất nước những năm tiếp theo.

5. Luôn giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng; sự quản lý, điều hành tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; xây dựng “thế trận lòng dân”, lấy “yên dân” là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Kiên quyết, kiên trì, chủ động tạo lập thời cơ, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và điều kiện thuận lợi để xây dựng, phát triển đất nước. Kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tăng cường đầu tư thích đáng cho việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, lực



Khoảnh khắc lịch sử xe tăng Quân giải phóng tiến vào Dinh Độc Lập, trưa 30/4/1975; Nhân dân Sài Gòn đổ ra đường chào đón quân Giải phóng. Ảnh: TTXVN.

lượng vũ trang nhân dân, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; giữ nước từ khi nước chưa nguy; tuyệt đối không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

6. Giữ vững độc lập tự chủ, bảo đảm cao nhất lợi ích của quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế. Kiên trì và sáng tạo thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, hiệu quả. Chủ động tham gia vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu; phấn đấu trở thành thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, vì lợi ích chung của hòa bình, hợp tác, phát triển của khu vực và trên thế giới •

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TRUNG ƯƠNG

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, H 2011, tập 6 (1949-1950), tr 311.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, NXB Chính trị quốc gia ST, HN 2004, T34, tr 642.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, HN 2001, T15, tr225.

⁴ Hồ Chí Minh, toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, H.2011, tập 14 (1963-1965), tr 577.

⁵ Hồ Chí Minh, toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, H.2011, tập 15 (1966-1969), tr 131.

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, HN 2004, tập 34, tr 661.

⁷ Mệnh lệnh ngày 7/4/1975 của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Điện số 157-H-TK, số lưu 450/ĐB - Cục Cơ yếu, Bộ Tổng Tham mưu - Bộ Quốc phòng.

⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia, HN 2004, tập 37, tr457.



Sự lãnh đạo sáng tạo, linh hoạt và tài tình của Đảng trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước

✍ B.B.T (t/h)



Xe tăng
Quân giải phóng
tiến vào
Dinh Độc Lập
trưa ngày
30/4/1975.
Ảnh tư liệu.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975) là cuộc chiến kéo dài và ác liệt trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam. Trải qua 21 năm chiến đấu, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Quân và Dân ta đã đấu đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược kiểu mới của đế quốc Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Ngay khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, với mưu đồ biến miền Nam Việt Nam thành căn cứ quân sự, thuộc địa kiểu mới, đế quốc Mỹ đã dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm, ngang nhiên phá hoại Hiệp định về việc tổng tuyển cử thống nhất đất nước của Nhân dân ta, tiến hành

chiến lược “Chiến tranh đơn phương” nhằm thắng tay đàn áp phong trào cách mạng, gây cho ta rất nhiều khó khăn, tổn thất. Trước tình hình đó, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phân tích, cân nhắc, phán đoán rất thận trọng các khả năng phát triển của tình hình trong nước và thế

giới. Tại Hội nghị Trung ương 6, khóa II (tháng 7/1954), Đảng nhận định: Do tình hình mới, ta thay đổi phương châm, chính sách và sách lược đấu tranh cốt để thực hiện một cách thuận lợi mục đích trước mắt. Đây là một sự thay đổi quan trọng về phương châm và sách lược cách mạng, nhưng còn mục đích của cách mạng vẫn là một. Do đó, Đảng xác định đẩy mạnh đấu tranh chính trị, đòi kẻ thù thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ.

Đến đầu năm 1959, tình thế cách mạng đã có những thay đổi lớn, có lợi cho ta, đặc biệt là phong trào đấu tranh của Nhân dân miền Nam đang chuyển biến tích cực, vì vậy, tại Hội nghị Trung ương 15, khóa II (tháng 01/1959), Đảng ta đã đề ra phương pháp: Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay Nhân dân. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 chính là cơ sở để Phong trào Đồng khởi nổ ra mạnh mẽ và giành thắng lợi, đưa cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công và đánh bại chiến lược “Chiến tranh đơn phương” của Mỹ.

Khi đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược chiến tranh kiểu mới, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ đạo việc tăng cường giữa đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang bằng 3 mũi giáp công chính trị, quân sự và binh vận trên cả 3 vùng chiến lược là rừng núi, nông thôn đồng bằng và đô thị. Trước sự nhảy bén trong việc chỉ đạo chiến lược của Đảng ta, chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” mà kẻ thù đang thí nghiệm ở miền Nam Việt Nam đã thất bại và cũng thất bại ở bất kỳ nơi nào khác.

Đến năm 1965, đế quốc Mỹ ồ ạt đưa quân viễn chinh và chư hầu vào miền Nam Việt Nam. Trước tình hình đó, tại Hội nghị Trung ương lần thứ 12 (tháng 12/1965), Đảng ta cho rằng: Mặc dù đế quốc Mỹ đưa vào miền Nam hàng chục vạn quân viễn chinh, lực lượng so sánh giữa ta và địch vẫn không thay đổi lớn... do vậy, cách mạng miền Nam phải giữ vững và phát triển thế chiến lược tiến công. Đảng ta đã sớm nhận diện, đánh giá đúng về kẻ thù, đó là dù Mỹ là đội quân tinh nhuệ và thiện chiến nhưng vào miền Nam không phải trong thế mạnh mà trong thế

yếu, bị động. Còn chúng ta, lúc này không chỉ mạnh về chính trị mà còn cả về quân sự. Đây là cơ sở để Đảng ta hạ quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ. Như vậy, dù đã đưa hơn nửa triệu lính Mỹ và chư hầu vào miền Nam Việt Nam nhưng cuối cùng, đế quốc Mỹ vẫn không xoay chuyển được tình thế có lợi trên chiến trường mà còn bị thất bại thảm hại trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.

Trong giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến, vượt lên những tính toán của Mỹ khi chúng mắc ngoặc và thỏa thuận với các nước lớn, cách mạng Việt Nam vẫn tiến lên. Thấm nhuần lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Quân và Dân cả nước ta, triệu người như một, nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, không sợ hy sinh, không sợ gian khổ, quyết kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến, quyết chiến quyết thắng, đánh cho quân Mỹ phải rút hết sạch, đánh cho ngụy quân và ngụy quyền sụp đổ hết, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hòa bình, thống nhất nước nhà.

Với sự nhảy bén trong chiến lược, nắm bắt và đánh giá đúng tình hình, tương quan lực lượng, Đảng ta đã kịp thời điều chỉnh và đề ra kế hoạch Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975, giành thắng lợi hoàn toàn trong thời gian chưa đầy hai tháng. 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975, lá cờ của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam đã tung bay trên nóc Dinh Độc Lập. Tổng thống Dương Văn Minh và toàn bộ nội các của chính quyền ngụy bị bắt, phải tuyên bố đầu hàng vô điều kiện.

Việc giành toàn thắng là do Đảng ta sớm xác định thời cơ chiến lược, ngoài ra còn có sự chuẩn bị về mọi mặt, đặc biệt là tiến hành xây dựng các binh đoàn cơ động chủ lực mạnh, việc phát triển thế trận trên các vùng chiến lược nhằm kết hợp tác chiến, những đòn tiến công quyết định của bộ đội chủ lực và lực lượng nổi dậy của quần chúng Nhân dân ở khắp các địa phương trên toàn miền Nam Việt Nam. Đây được xem là sự sáng tạo, linh hoạt và tài tình của Đảng trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo cuộc kháng chiến •



BẢN TIN

THÔNG BÁO NỘI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VĂN THÀNH ỦY CÁN THỦ

“Miền Nam yêu quý luôn ở trong trái tim tôi”

✍ MINH HIẾU

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành tình cảm đặc biệt cho đồng bào miền Nam. Bác từng nhiều lần nói rằng: “Miền Nam yêu quý luôn ở trong trái tim tôi”.



Chủ tịch Hồ Chí Minh với đoàn đại biểu Nam Bộ từ chiến trường miền Nam ra chiến khu Việt Bắc báo cáo với Trung ương Đảng, Bác Hồ và Chính phủ về quyết định kháng chiến của đồng bào và chiến sĩ miền Nam (tháng 10/1949).
Ảnh tư liệu.

Đồng bào miền Nam cũng luôn dành những tình cảm yêu quý nhất, kính trọng nhất đối với Người như những câu thơ đầy xúc động của nhà thơ Tố Hữu:

“Bác nhớ miền Nam, nỗi nhớ nhà
Miền Nam mong Bác, nỗi mong cha”
(Bác ơi!)



1. Các đại biểu tại Đại hội Anh hùng, Chiến sỹ thi đua, Dũng sỹ các Lực lượng vũ trang nhân dân miền Nam Việt Nam lần thứ hai, diễn ra tại vùng giải phóng, tháng 9/1967.

Ảnh: Minh Hòa/TTXVN.



2. Phong trào Đồng Khởi đầu thập kỷ 60 với sự ra đời của Đội quân tóc dài tỉnh Bến Tre đã vận dụng nhuần nhuyễn phương châm 3 mũi giáp công để tấn công Mỹ-Ngụy, vang danh và nhân rộng khắp miền Nam, đóng một vai trò quan trọng trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng ở miền Nam thời kỳ chống Mỹ, cứu nước. Ảnh: Tư liệu/TTXVN.



3. Đại hội liên hoan Dũng sỹ diệt Mỹ lần thứ nhất của huyện Củ Chi, năm 1966.

Ảnh: Tư liệu/TTXVN.

Nam Bộ là máu thịt của Việt Nam

Sinh ra ở quê hương Nam Đàn, Nghệ An, nhưng thời niên thiếu, cậu bé Nguyễn Sinh Cung và gia đình lại sống ở Cố đô Huế. Năm 1911, từ bến cảng Nhà Rồng, Sài Gòn, người thanh niên Nguyễn Tất Thành đã ra đi tìm đường cứu nước với một quyết tâm cháy bỏng “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc

tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn, đấy là tất cả những điều tôi hiểu”¹.

Và từ đấy đến lúc đi xa, ngót 60 năm, lãnh tụ Hồ Chí Minh không được trở lại mảnh đất miền Nam đau thương và quật khởi. Đó là một nỗi áy náy khôn nguôi của Bác. Tuy vậy, hình ảnh đồng bào và chiến sỹ miền Nam luôn luôn in đậm trong trái tim Người.



Trong cuộc đấu tranh đầy hy sinh gian khổ, đồng bào miền Nam chiến đấu kiên cường, Bác luôn theo sát từng bước đi của cách mạng miền Nam. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và kháng chiến chống Pháp, đặc biệt thời kỳ đầu của Nam bộ kháng chiến, Bác luôn chia sẻ những đau thương mất mát với đồng bào miền Nam anh dũng kiên cường “Thành đồng Tổ quốc”.

Bác từng nói những câu xúc động: “Ở miền Nam, mỗi người, mỗi gia đình đều có một nỗi đau khổ riêng. Gộp nỗi đau khổ riêng của mỗi người, mỗi gia đình lại thì thành nỗi đau khổ của tôi”².

Bác luôn trăn trở: “Một ngày mà Tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn chịu khổ là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên”³.

Ngày 01/6/1946, trước khi lên đường sang Pháp tìm giải pháp cứu vãn hòa bình ở Việt Nam, Bác đã gửi thư cho đồng bào Nam bộ khẳng định: “Đồng bào Nam bộ là dân nước Việt Nam”⁴.

Tại Hội nghị Việt - Pháp ở Fontainebleau, Bác tuyên bố: “Nam Bộ là máu của máu Việt Nam, là thịt của thịt Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý ấy không bao giờ thay đổi”⁵.

Trong lời tuyên bố với quốc dân khi từ Pháp về, Bác khẳng định: “Với quyết tâm của đồng bào, với quyết tâm của toàn thể Nhân dân, Nam bộ nhất định trở lại cùng thân ái chung trong lòng Tổ quốc”⁶.

Kết thúc cuộc kháng chiến lần thứ nhất, đất nước lại bị chia cắt, Bác viết thư gửi bộ đội và gia đình cán bộ miền Nam tập kết ra Bắc (tháng 9/1954): “Đến ngày hòa bình đã được củng cố, thống nhất được thực hiện, độc lập dân chủ đã hoàn thành, đồng bào sẽ vui vẻ trở về quê cũ. Lúc đó rất có thể tôi sẽ cùng đồng bào vào thăm miền Nam yêu quý của chúng ta”⁷.

Miền Nam yêu quý luôn ở trong trái tim tôi

Suốt những năm kháng chiến chống Mỹ xâm lược (1955-1969), Bác luôn theo sát từng bước đi của cách mạng miền Nam.

Năm 1962, Bác vui mừng được gặp Đoàn đại biểu Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam ra thăm miền Bắc. Bác đã đặt bàn tay lên ngực trái rồi cảm động nói: “Bác chẳng có gì tặng lại cả, chỉ có cái này: Miền Nam yêu quý luôn ở trong trái tim tôi”.

Năm 1963, khi được tin Quốc hội tặng thưởng huân chương cao quý nhất của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, Bác đã cảm ơn Quốc hội và nói: “Trong khi miền Bắc ra sức thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội để ủng hộ đồng bào miền Nam, thì đồng bào miền Nam đã anh dũng chiến đấu để bảo vệ công cuộc xây dựng hoà bình ở miền Bắc. Cho nên Nhân dân miền Bắc từng giờ từng phút nhớ đến đồng bào miền Nam.

Gần 20 năm trường, hết đấu tranh chống thực dân Pháp, lại đấu tranh chống Mỹ - Diệm, đồng bào miền Nam thật là xứng đáng với danh hiệu thành đồng Tổ quốc và xứng được tặng thưởng Huân chương cao quý này. Vì những lẽ đó tôi xin Quốc hội đồng ý thế này: Chờ đến ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng, Tổ quốc hòa bình thống nhất, Bắc - Nam sum họp một nhà, Quốc hội cho phép đồng bào miền Nam trao tặng cho tôi Huân chương cao quý này. Như vậy toàn dân ta sẽ sung sướng vui mừng”⁸.

Năm 1965, gặp đoàn anh hùng dũng sỹ miền Nam ra thăm miền Bắc. Khi cả đoàn khóc vì sung sướng, cảm động và vây quanh Bác, Người xúc động nói: “Bác mong các cháu lắng, Bác nhớ đồng bào miền Nam lắm”.

Bác hỏi chuyện chiến trường và được biết tâm tư của đồng bào cán bộ chiến sỹ

miền Nam “không sợ gian khổ, không sợ chết mà chỉ sợ một điều... sau này không được nhìn thấy Bác”. Vừa nghe xong, Bác trào dâng nước mắt, khóc vì thương nhớ miền Nam.

Tháng 8/1969, Bác nằm trên giường bệnh nhưng vẫn nghe báo cáo tình hình chiến trường, vẫn theo dõi bản đồ chiến sự miền Nam. Mỗi khi tỉnh dậy sau cơn mệt nặng, bao giờ Bác cũng hỏi tin tức về miền Nam.

Chưa vào được miền Nam, Bác yêu cầu hễ có đồng chí, đồng bào nào từ miền Nam ra thì phải cho Bác biết và đưa vào gặp Bác. Mỗi lần được gặp gỡ đại biểu từ miền Nam ra, Bác vui khoẻ hẳn lên:

*“Các anh, các chị, ở trong ra
Những đứa con yêu trở lại nhà
Có phải mỗi lần, ta gặp Bác
Bác vui như trẻ lại cùng ta!”*

(Theo chân Bác - Tố Hữu)

Trước lúc đi xa, trong Bản Di chúc, Bác đã dành tình cảm, niềm tin mãnh liệt cho đồng bào miền Nam, cho sự nghiệp giải phóng Tổ quốc.

Người viết: “Cuộc chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn. Đó là một điều chắc chắn. Tôi có ý định đến ngày đó, tôi sẽ đi khắp hai miền Nam Bắc, để chúc mừng đồng bào, cán bộ và chiến sỹ anh hùng; thăm hỏi các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng yêu quý của chúng ta”⁹.

Khi đọc Di chúc của Bác, nhà thơ Xuân Thuý đã viết:

*“Còn non, còn nước, còn người
Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười
ngày nay
Ôi tự hào, tin tưởng, lạc quan thay*

Bác vẽ sẵn cảnh vườn Xuân Thống nhất!”

Đáp lại tình cảm của Bác, Nhân dân miền Nam, với sự hỗ trợ đắc lực của miền Bắc, đã chiến đấu anh dũng, kiên cường, làm nên đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền nam, thống nhất đất nước.

Bác từng mong ước:

“Bao giờ Nam - Bắc một nhà

Dân giàu nước mạnh thì ta vui lòng”.

Ngày 30/4/1975 cả dân tộc Việt Nam đã cùng nhau hát vang bài “Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng”.

Bài hát vẫn còn vang mãi đến ngày nay. Tên Bác và tên đất nước như hòa vào làm một “Việt Nam Hồ Chí Minh/Việt Nam Hồ Chí Minh”.

Phát huy truyền thống “Thành đồng Tổ quốc,” Nhân dân miền Nam hôm nay đã và đang, cùng Nhân dân cả nước thực hiện đường lối đổi mới đất nước, hội nhập kinh tế quốc tế, góp phần xây dựng đất nước ngày càng đang hoàng hơn, to đẹp hơn, như mong ước của Bác Hồ kính yêu ●

TTXVN

1) Đảng Cộng sản Việt Nam: Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1975, tr.5,6.

2) Hồ Chí Minh toàn tập, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, t.10, tr. 373.

3), 6) Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.4, tr. 419.

4) Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.4, tr. 246.

5) Sách “Giữ yên giấc ngủ của Người”, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2005, tr.18.

7) Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.7, tr. 356.

8) Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.11, tr. 62.

9) Hồ Chí Minh toàn tập, sđd, t.12, tr. 509.

Một góc lộ Vòng Cung hôm nay. Ảnh: Lê Phú.

Ban An ninh Cần Thơ với cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975

✍ P.T- L.T (t/h)

Cùng với Quân và Dân TP Cần Thơ và cả nước, dưới sự lãnh đạo trực tiếp toàn diện của Đảng, sự đùm bọc, giúp đỡ của Nhân dân, Ban An ninh Cần Thơ (nay là Công an TP Cần Thơ) đã vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, gian khổ, hy sinh, đã phối hợp chặt chẽ với lực lượng vũ trang tham gia thực hiện cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, góp phần làm nên chiến thắng lịch sử 30/4/1975, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. 50 năm đã trôi qua, nhưng chiến thắng đó vẫn đọng mãi trong ký ức của các thế hệ cán bộ chiến sĩ (CBCS) Công an Cần Thơ.



Đồng chí Phạm Văn Bé (người ở giữa) - Trưởng Ban An ninh Cần Thơ duyệt phương án tác chiến trong cuộc Tổng tiến công mùa Xuân 1975. Ảnh tư liệu.

Đúng 17 giờ ngày 26/4/1975, lực lượng An ninh Cần Thơ phối hợp với các lực lượng vũ trang nổ súng tiến công vào thành phố Cần Thơ. Ngày 27/4, các lực lượng vũ trang chia thành ba cánh quân tiến công áp sát TP Cần Thơ: cánh thứ nhất gồm: lực lượng An ninh Cần Thơ cùng các đơn vị chủ lực Quân khu 9, Tiểu đoàn Tây Đô III tiến về hướng Châu Thành A, lên lộ Vòng Cung qua Trà Niên, xã Nhơn Ái, huyện Phong Điền; cánh thứ hai gồm: lực lượng An ninh Cần Thơ, Tiểu đoàn Tây Đô I, Đội biệt động TP Cần Thơ tiến thẳng về Rạch Sung vượt sông Cần Thơ qua xã An Bình và cánh quân thứ ba gồm: lực lượng An ninh Cần Thơ, Tiểu đoàn Tây Đô II cùng với Tiểu đoàn 303 (chủ lực Khu) từ Bình Minh (tỉnh Vĩnh Long) vượt sông Hậu hướng Châu Thành B tiến thẳng Xóm Chài và thị trấn Cái Răng.

Ngày 28/4/1975, Tòa lãnh sự Mỹ ở TP Cần Thơ rút chạy, bọn tướng tá, nhân viên cao cấp của Mỹ - nguy hoang mang cực độ, kéo nhau xuống tàu hải quân chạy ra biển, trong đó có Đại tá Huỳnh Ngọc Diệp - Tỉnh trưởng Phong

Dinh. Trung tướng Nguyễn Khoa Nam - Tư lệnh Quân đoàn 4 và vùng IV chiến thuật chỉ định Đại tá Trần Cửu Thiên lên nắm quyền Tỉnh trưởng Phong Dinh, kiêm Thị trưởng thành phố Cần Thơ. Hấn ra lệnh “tử thủ” và ban hành lệnh giới nghiêm 24/24 giờ trên toàn thành phố; đồng thời, gấp rút điều lực lượng về giữ tuyến lộ Vòng Cung nhằm đánh trả và ngăn chặn lực lượng của ta. Trên tuyến phòng thủ này, địch bố trí 4 trung đoàn chủ lực, 1 trung

đoàn bảo an, 2 thiết đoàn xe thiết giáp M113. Quân địch tuy đông nhưng không còn tinh thần chiến đấu, đang ở trong tình trạng hoảng loạn, chen lấn nhau vứt bỏ quân trang, quân dụng trên đường phố, trốn chạy về gia đình. Mở đầu chiến dịch, ngày 28/4, các lực lượng vũ trang nổ súng đánh vào quân chủ lực của ngụy trên lộ Vòng Cung, ta phải đương đầu trước sự đánh trả quyết liệt của Sư đoàn 21 và Trung đoàn 01 của Sư đoàn 07, Trung đoàn 14 của Sư đoàn 09 bộ binh và nhiều tiểu đoàn bảo an, dân vệ của địch được hỗ trợ máy bay, phi pháo ngày đêm hoạt động bắn phá liên tục nhằm bảo vệ cho hậu cứ đầu não vùng IV chiến thuật tại Cần Thơ. Chúng cho rằng nếu để mất Cần Thơ là mất các tỉnh miền Tây Nam bộ, do đó địch tập trung hỏa lực đánh phá và phòng thủ. Mặc dù địch bắn phá ác liệt, phòng thủ nghiêm ngặt nhưng chúng không còn tinh thần chiến đấu, tình trạng nhốn nháo, hoảng loạn, co cụm lại thành từng nhóm để tìm cách thoát thân. Nhận lệnh tấn công, trinh sát vũ trang được bố trí một đại đội đi đầu mưu trí, khôn khéo, luồn lách vượt qua các cụm đồn bót



bên ngoài đánh thẳng vào lộ Vòng Cung, một đại đội có vũ trang được trang bị hỏa lực mạnh đánh thẳng vào nội ô thành phố Cần Thơ, đánh chiếm Ty Cảnh sát ngay.

Đến 15 giờ ngày 29/4/1975, Ban Chỉ huy tiền phương ra lệnh hành quân tấn công vào nội ô thành phố, lúc này quân ta phải vượt qua nhiều lượt phi pháo, bom đạn đánh trả quyết liệt của địch. Đến 10 giờ ngày 30/4/1975, lực lượng an ninh áp sát lộ Vòng Cung đối đầu nổ súng với 2 tiểu đoàn của địch có xe tăng, phi pháo yểm trợ, trận chiến diễn ra ác liệt suốt 3 giờ liền, ta đã đánh tan rã 2 tiểu đoàn này. Khi được tin Dương Văn Minh ra lệnh hạ vũ khí đầu hàng quân giải phóng, toàn bộ lực lượng vũ trang của 2 cánh quân thứ nhất và cánh quân thứ ba vượt sông Ba Láng và sông Hậu tiến thẳng vào nội ô thành phố chiếm lĩnh các mục tiêu. Cánh quân thứ 2 vượt sông Cần Thơ qua lộ Vòng Cung đánh tiêu diệt 1 đại đội biệt kích, sau đó tiến thẳng về hướng Cái Răng, cùng cơ sở nội tuyến đánh chiếm 7 xe thiết giáp làm phương tiện cơ động tiến quân thẳng vào nội ô TP Cần Thơ. Đến 14 giờ 30 phút, quân ta từ rạch Tham Tướng tiến thẳng vào chiếm Đài phát thanh Cần Thơ. Đúng 15 giờ ngày 30/4/1975, bản tuyên bố của chính quyền cách mạng do đồng chí Nguyễn Văn Lưu đại diện Ủy ban khởi nghĩa TP Cần Thơ đọc, được phát đi trên sóng Đài phát thanh Cần Thơ.

Đến 18 giờ 30 phút ngày 30/4/1975, sau 5 ngày nổ súng tấn công lực lượng An ninh Cần Thơ đã chiếm lĩnh Ty Cảnh sát Phong Dinh và Bộ Tổng tham mưu vùng IV chiến thuật, tước vũ khí và bắt tại chỗ trên 100 tên cảnh sát, trong đó có một chỉ huy phó và một phụ tá đặc biệt. Từ 19 giờ đến 24 giờ, lực lượng trinh sát vũ trang triển khai chiếm lĩnh 7 cuộc Cảnh sát trong nội thành, Tòa Hành chánh, Ngân hàng, bắt sống tên đại tá Tham mưu trưởng của Bộ Tổng tham mưu, gọi ra hàng toàn bộ sĩ quan trong đó có 87 tên cấp tá, thu toàn bộ vũ khí của địch.

Cùng thời gian này, mũi tiến công đánh chiếm Ty Cảnh sát Chương Thiện lúc 1 giờ sáng ngày 01/5/1975, đại đội trinh sát vũ trang triển khai tấn công Ty Cảnh sát Chương Thiện, vừa nổ súng vừa kêu gọi địch đầu hàng, lúc này tên Đại tá Hồ Ngọc Cẩn - Tỉnh trưởng, Trung tá Võ Văn Đường - Trưởng Ty Cảnh sát tỉnh Chương Thiện ra lệnh “tử thủ”, lực lượng trinh sát vũ trang chiến đấu dũng cảm, kiên cường với một đại đội cảnh sát dã chiến, đại đội thám sát và lực lượng cảnh sát “tử thủ” trong Ty Cảnh sát Chương Thiện. Ta tổ chức triển khai nhiều đợt tấn công, địch chống trả quyết liệt, đến 5 giờ sáng ngày 01/5/1975, lực lượng trinh sát mưu trí, khôn khéo đột nhập bắt sống tên Võ Văn Đường, Nguyễn Công Quan - sĩ quan phụ tá đặc biệt, Đại úy Phan Huỳnh Hoa - Đại đội trưởng cảnh sát dã chiến, Đại úy Phan Văn Bé - Đại đội trưởng thám sát và toàn bộ lực lượng cảnh sát với 289 tên. Đồng thời, triển khai lực lượng đánh chiếm Tòa hành chánh bắt sống tên Hồ Ngọc Cẩn. Đến 09 giờ 30 phút sáng ngày 01/5/1975, An ninh Cần Thơ đã chiếm lĩnh hoàn toàn các mục tiêu của địch ở thị xã Vị Thanh.

Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 đã đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của lực lượng An ninh Cần Thơ dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ Cần Thơ. 21 năm chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược (1954 - 1975), với truyền thống kiên cường, bất khuất vượt qua mọi gian khổ hy sinh, lực lượng An ninh Cần Thơ tự hào đã góp phần cùng cả nước hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân trên cả nước, thực hiện xuất sắc Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa song nhất định thắng lợi hoàn toàn Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam - Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà” •

QUÁN TRIỆT, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 128-KL/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Ngày 11/3/2025, Ban Thường vụ Thành ủy vừa ban hành Công văn số 1242-CV/TU chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận số 128-KL/TW ngày 07/3/2025 của Bộ Chính trị.

Thực hiện Kết luận số 128-KL/TW ngày 07/3/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương công tác cán bộ (viết tắt là Kết luận số 128-KL/TW), Ban Thường vụ Thành ủy đề nghị Ban Thường vụ các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ tập trung chỉ đạo, thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kết luận số 128-KL/TW; đồng thời, tiếp tục thực hiện nghiêm Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và các chủ trương, quan điểm chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các văn bản chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy liên quan đến việc tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và chủ trương về công tác cán bộ.

2. Kể từ ngày 07/3/2025 cho đến khi hoàn thành việc thực hiện đề án không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện và sáp nhập, hợp nhất một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã, thực hiện sắp xếp, tinh gọn các

cơ quan Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; thống nhất chủ trương:

Đối với cấp thành phố: Tạm dừng việc tuyển dụng, quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, cho chủ trương kiện toàn chức danh Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; kiện toàn, bổ sung cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và lãnh đạo cấp trưởng, cấp phó Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

Đối với cấp huyện, cấp xã: Tạm dừng việc tuyển dụng, quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức vụ lãnh đạo, quản lý và kiện toàn, bổ sung cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy, Bí thư, Phó Bí thư cấp huyện, cấp xã.

Trường hợp đặc biệt, thật sự cần thiết, phải kiện toàn, bổ sung đối với một số chức danh được thực hiện như sau:

- Chức danh Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; kiện toàn, bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy thì Ban Thường vụ Thành ủy báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét từng trường hợp để cho chủ trương thực hiện quy trình kiện toàn, bổ sung nhân sự.

- Chức danh Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thì Ban Thường vụ Thành ủy báo cáo, xin ý kiến Ban Tổ chức Trung ương trước khi thực hiện quy trình kiện toàn, bổ sung nhân sự theo quy định.

- Chức danh Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thì Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện xem xét, cân nhắc kỹ lưỡng, thận trọng, toàn diện và báo cáo, xin



BẢN TIN

THÔNG BÁO NỘI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO VÀ ĐÀN VÂN THÀNH ỦY CẦN THƠ

QUẢN TRIỆT, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN THÔNG BÁO KẾT LUẬN SỐ 75-TB/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Ngày 19/3/2025, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Công văn số 1255-CV/TU quán triệt, triển khai thực hiện Thông báo Kết luận số 75-TB/TW ngày 07/3/2025 của Bộ Chính trị về điều chỉnh phạm vi và đối tượng áp dụng chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (Thông báo Kết luận số 75-TB/TW).

Thực hiện Thông báo Kết luận số 75-TB/TW, Ban Thường vụ Thành ủy đề nghị Ban Thường vụ các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố tập trung chỉ đạo, thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Thông báo Kết luận số 75-TB/TW; đồng thời, tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; việc xem xét, giải quyết chính sách, chế độ phải đúng nguyên tắc, yêu cầu và đối tượng, tạo điều kiện thuận lợi trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; xem xét

thận trọng đối với từng trường hợp cụ thể, giữ lại được người có trình độ, năng lực, tinh thần trách nhiệm và tâm huyết với công việc, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Các cấp ủy, cơ quan, đơn vị tiếp tục tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tuyên truyền, định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, kết luận và các văn bản chỉ đạo, quy định, hướng dẫn có liên quan việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị nói chung, về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị nói riêng.

3. Giao Ban Tổ chức Thành ủy chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc quán triệt, thực hiện Thông báo Kết luận số 75-TB/TW và Công văn này; đồng thời, thường xuyên rà soát, tổng hợp kết quả việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị ảnh hưởng do quá trình thực hiện sắp xếp, hợp nhất, sáp nhập tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị; trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy để xem xét, chỉ đạo •

➤ ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy) trước khi thực hiện quy trình.

3. Ban Thường vụ các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy và các cấp ủy, cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm thống nhất, đồng bộ, chặt chẽ theo đúng chủ trương của Bộ Chính trị.

4. Giao Ban Tổ chức Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đôn đốc, theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện Kết luận số 128-KL/TW và Công văn này, kịp thời báo cáo Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, chỉ đạo đối với trường hợp có vấn đề phát sinh. Sau khi Ban Chấp hành Trung

ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp có thẩm quyền quyết định phương án sắp xếp cụ thể về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị thì chủ động tham mưu, đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy tiếp tục chỉ đạo các nội dung liên quan đối với công tác cán bộ theo quy định.

Ban Thường vụ Thành ủy yêu cầu Ban Thường vụ các quận ủy, huyện ủy và đảng ủy trực thuộc Thành ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ nghiêm túc quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận số 128-KL/TW và Công văn này; trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh thì kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy) để kịp thời chỉ đạo •



TIN THÀNH PHỐ

CẦN LÀM TỐT CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, CÔNG KHAI, DÂN CHỦ ĐỐI VỚI CÁN BỘ NGHỈ VIỆC DO SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY TỈNH GỌN



Đồng chí Nguyễn Văn Nền, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy TP Hồ Chí Minh, Trưởng Đoàn Kiểm tra, phát biểu kết luận buổi làm việc. Ảnh: An Bình.

Ngày 19/3, Đoàn Kiểm tra số 1915 của Bộ Chính trị, do đồng chí Nguyễn Văn Nền, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy TP Hồ Chí Minh, làm Trưởng đoàn, đến làm việc với Ban Thường vụ (BTV) Thành ủy Cần Thơ để thông qua kết quả kiểm tra đối với BTV Thành ủy Cần Thơ.

Tiếp và làm việc với đoàn có các đồng chí: Đỗ Thanh Bình, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy; Phạm Văn Hiếu, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch HĐND thành phố; Trương Cảnh Tuyên, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố; các Ủy viên BTV Thành ủy Cần Thơ.

Tại buổi làm việc, Đoàn Kiểm tra đã thông qua kết quả kiểm tra đối với BTV Thành ủy Cần Thơ về việc chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, Kết luận số 118-KL/TW của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc

lần thứ XIV của Đảng (Chỉ thị số 35-CT/TW); việc chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kết luận số 121-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (Kết luận số 121-KL/TW); việc chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW); việc chỉ đạo thực hiện Kết luận số 123-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên (Kết luận số 123-KL/TW).

Phát biểu kết luận buổi làm việc, đồng chí Nguyễn Văn Nền nhấn mạnh, công tác phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương đã được Thành ủy,



Đồng chí Đỗ Thanh Bình, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy, phát biểu tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Đoàn Kiểm tra. Ảnh: An Bình.

BTV Thành ủy Cần Thơ chỉ đạo thực hiện kịp thời, nghiêm túc và có hiệu quả. Việc thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, Thành ủy, BTV Thành ủy chỉ đạo triển khai đúng tinh thần chỉ đạo và hướng dẫn của Trung ương, đạt nhiều kết quả tích cực. Việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Thành ủy, BTV Thành ủy đã ban hành các chương trình, kế hoạch thực hiện, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, chủ động sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, thực hiện thí điểm các chức danh, cơ bản đáp ứng yêu cầu, giảm đầu mối, giảm biên chế, đạt tiến độ. Đối với Nghị quyết số 57-NQ/TW, được Thành ủy, BTV Thành ủy quan tâm triển khai, đạt kết quả quan trọng. Việc thực hiện Kết luận số 123-KL/TW, Thành ủy, BTV Thành ủy đã có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực phấn đấu để đạt mục tiêu tăng trưởng cao...

Đồng chí Nguyễn Văn Nên đề nghị, BTV Thành ủy Cần Thơ tiếp tục phát huy những ưu điểm, chủ động đề ra giải pháp khắc phục những tồn tại, vướng mắc thuộc thẩm quyền của mình để việc tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương đạt kết quả cao nhất. Cần tiếp tục làm tốt công tác chính trị, tư tưởng và

công khai minh bạch, dân chủ trong công tác cán bộ, nhất là đối với những cán bộ nghỉ việc do tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn. Đẩy nhanh triển khai thực hiện Nghị quyết 18 và Kết luận số 121-KL/TW gắn với phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số. Tiếp tục triển

khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW một cách quyết liệt hơn. Tập trung thực hiện Kết luận số 123-KL/TW, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng kết quả cao nhất...

Đồng chí Đỗ Thanh Bình tiếp thu đầy đủ những nội dung trong dự thảo báo cáo của Đoàn Kiểm tra và những ý kiến chỉ đạo của đồng chí Trưởng Đoàn Kiểm tra, cũng như ý kiến trao đổi, thảo luận của các đồng chí thành viên Đoàn Kiểm tra. Bí thư Thành ủy Cần Thơ cho rằng, những ý kiến của Đoàn Kiểm tra có ý nghĩa quan trọng, giúp BTV Thành ủy đánh giá lại những công việc đã làm được, nhận thấy rõ những hạn chế cần khắc phục, từ đó sẽ đề ra giải pháp cụ thể, quyết liệt hơn trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Trung ương. Sau buổi làm việc này, BTV Thành ủy sẽ tổ chức triển khai thực hiện ngay ý kiến chỉ đạo của đồng chí Trưởng Đoàn Kiểm tra và ý kiến của các thành viên Đoàn Kiểm tra để việc tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương đạt kết quả cao nhất... ●

A.B

CÔNG BỐ CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI VÀ BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY VỀ CÔNG TÁC CÁN BỘ

Sáng 20/3, Thành ủy Cần Thơ tổ chức hội nghị công bố quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Ban Thường vụ Thành ủy về công tác cán bộ.

Tại hội nghị, đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Thành ủy công bố Quyết định số 557/QĐ-TTg

ngày 08/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch UBND TP Cần Thơ nhiệm kỳ 2021-2026 đối với đồng chí Trương Cảnh Tuyên, Phó Bí thư Thành ủy Cần Thơ; công bố Quyết định số 1549/NQ-UBTVQH15 ngày 03/3/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê



Thường trực Thành ủy trao quyết định cho đồng chí Trương Cảnh Tuyên và đồng chí Trần Quốc Vũ. Ảnh: Phương Nam.

chuẩn đồng chí Trần Quốc Vũ, Thành ủy viên, Bí thư Quận ủy, Chủ tịch HĐND quận Bình Thủy giữ chức Phó Chủ tịch HĐND TP Cần Thơ nhiệm kỳ 2021-2026.

Lãnh đạo Ban Tổ chức Thành ủy công bố Quyết định số 1940-QĐ/TU ngày 11/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Cần Thơ về chỉ định đồng chí Đỗ Thanh Bình, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Cần Thơ tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Bí thư Đảng ủy Quân sự TP Cần Thơ nhiệm kỳ 2020-2025; công bố Quyết định số 1963-QĐ/TU ngày 17/3/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy chỉ định đồng chí Trương Cảnh Tuyên, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự thành phố nhiệm kỳ 2020-2025; công bố Quyết định số 1939-QĐ/TU ngày 06/3/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy điều động, phân công đồng chí Trần Quốc Vũ, Thành ủy viên, Bí thư Quận ủy, Chủ tịch HĐND quận Bình Thủy, nay thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và thôi giữ chức Bí thư Quận ủy Bình Thủy nhiệm kỳ 2020-2025, để chuyển công tác về HĐND thành phố, giữ chức Phó Chủ tịch HĐND thành phố, nhiệm kỳ 2021-2026.

Phát biểu tại hội nghị, đồng chí Đỗ Thanh Bình chúc mừng các đồng chí vừa được cấp có thẩm quyền phê chuẩn, phân công, điều động nhận nhiệm vụ mới.



Đồng chí Phạm Văn Hiếu, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch HĐND thành phố trao quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy chỉ định đồng chí Đỗ Thanh Bình, Bí thư Thành ủy tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Bí thư Đảng ủy Quân sự TP Cần Thơ nhiệm kỳ 2020-2025. Ảnh: Phương Nam.

Đồng chí Bí thư Thành ủy nhấn mạnh: Hiện nay, TP Cần Thơ đang khẩn trương triển khai thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương cấp cơ sở. Đồng thời, thành phố cũng quyết liệt triển khai các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với yêu cầu tốc độ tăng trưởng kinh tế phải đạt từ 9,5% trở lên và phấn đấu đạt 10,5-11%; đảm bảo quốc phòng - an ninh; chuẩn bị các điều kiện để tổ chức đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Những nhiệm vụ đặt ra là hết sức nặng nề, đòi hỏi Đảng bộ, chính quyền thành phố phải hết sức nỗ lực và có những giải pháp hiệu quả, quyết liệt, cụ thể.

Đồng chí Bí thư Thành ủy đề nghị đồng chí Trương Cảnh Tuyên, Chủ tịch UBND thành phố và đồng chí Trần Quốc Vũ, Phó Chủ tịch HĐND thành phố tiếp tục phấn đấu, nỗ lực, phát huy năng lực, sở trường, cùng với tập thể Thường trực Thành ủy, Thường trực HĐND, Thường trực UBND thành phố không ngừng đổi mới, sáng tạo, đoàn kết thống nhất, chung sức, chung lòng, tận tâm, tận lực, quyết tâm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển chung của thành phố và của cả nước ●

PN

**ĐỒNG CHÍ PHẠM VĂN HIỂU, PHÓ Bí THƯ THƯỜNG TRỰC THÀNH ỦY,
CHỦ TỊCH HĐND THÀNH PHỐ: TỔ CHỨC ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ 2025-2030
CỦA CÁC CƠ SỞ ĐẢNG THUỘC ĐẢNG BỘ CÁC CƠ QUAN ĐẢNG THÀNH PHỐ
ĐẢM BẢO ĐÚNG QUY ĐỊNH VÀ HƯỚNG DẪN**



Đồng chí Phạm Văn Hiểu, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch HĐND thành phố, Bí thư Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố trao quyết định tiếp nhận các tổ chức đảng và đảng viên. Ảnh: Bình An.

Chiều 13/3, đồng chí Phạm Văn Hiểu, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch HĐND thành phố, Bí thư Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố, chủ trì hội nghị công bố quyết định tiếp nhận tổ chức cơ sở đảng và đảng viên; thành lập các tổ chức đảng; thành lập các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố.

Tại hội nghị, các đồng chí Thường trực, Ủy viên Ban Thường vụ (BTV), Ủy viên Ban Chấp hành (BCH) Đảng bộ (ĐB) các cơ quan Đảng thành phố và Thường trực các cơ sở đảng trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố nghe công bố các quyết định của BTV Đảng ủy về tiếp nhận tổ chức đảng và đảng viên trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố; quyết định thành lập các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố; quyết định thành lập và bổ nhiệm cán bộ, tiếp nhận cán bộ chuyên trách các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố.

Theo đó, BTV Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố quyết định tiếp nhận 26 tổ chức đảng và 735 đảng viên trực thuộc Đảng ủy Khối cơ quan Dân chính Đảng, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp

thành phố về trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố. Cụ thể: DB Ban Tổ chức Thành ủy; DB Văn phòng Thành ủy; DB Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy; DB HĐND thành phố; DB Trường Chính trị; DB Báo Cần Thơ; DB Tòa án Nhân dân TP Cần Thơ; DB Viện Kiểm sát Nhân dân TP Cần Thơ; DB ĐLĐLĐ thành phố; DB Thành đoàn; Chi bộ (CB) Cơ quan Ủy ban MTTQVN thành phố; CB Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; CB Hội LHPN thành phố; CB Cơ quan Hội Nông dân thành phố; CB Hội Cựu chiến binh thành phố; CB Ban Nội chính Thành ủy; CB Hội Chữ Thập đỏ; CB Hội Nhà báo; CB Liên hiệp các hội văn học nghệ thuật thành phố; CB Liên hiệp các tổ chức hữu nghị; CB Liên minh hợp tác xã; CB Văn phòng Đoàn Luật sư; CB Hiệp hội Du lịch thành phố; CB Văn phòng cơ quan Hội Cựu Thanh niên xung phong TP Cần Thơ; CB Cục Thi hành án Dân sự; CB Cơ quan Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố.

BTV Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố quyết định thành lập 11 tổ chức đảng, gồm: DB cơ sở Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, gồm 42 đảng viên, chỉ định đồng chí Phan Văn Thép

giữ chức Bí thư Đảng ủy; ĐB cơ sở HĐND thành phố, gồm 40 đảng viên, chỉ định đồng chí Nguyễn Xuân Hải giữ chức Bí thư Đảng ủy; ĐB cơ sở LĐLĐ thành phố, gồm 39 đảng viên, chỉ định đồng chí Lê Thị Sương Mai giữ chức Bí thư Đảng ủy; CB cơ sở Hội Cựu chiến binh thành phố, gồm 12 đảng viên, chỉ định đồng chí Huỳnh Thanh Phương giữ chức Bí thư CB; CB cơ sở Cơ quan Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố, gồm 18 đảng viên, chỉ định đồng chí Huỳnh Minh Truyền giữ chức Bí thư CB; CB Cơ quan Hội Nông dân thành phố, gồm 18 đảng viên, chỉ định đồng chí Nguyễn Vũ Phương giữ chức Bí thư CB; CB Cơ quan Ủy ban MTTQVN thành phố gồm 18 đảng viên, chỉ định đồng chí Nguyễn Trung Nhân giữ chức Bí thư CB; CB cơ sở Hội LHPN thành phố, gồm 20 đảng viên, chỉ định đồng chí Nguyễn Thị Thu Lam giữ chức Bí thư CB; CB cơ sở Liên hiệp các hội văn học nghệ thuật thành phố, gồm 15 đảng viên, chỉ định đồng chí Nguyễn Thành Kiên giữ chức Bí thư CB; ĐB cơ sở Tòa án Nhân dân thành phố, gồm 49 đảng viên, chỉ định đồng chí Thái Quang Hải giữ chức Bí thư Đảng ủy; ĐB cơ sở Viện kiểm sát Nhân dân thành phố, gồm 82 đảng viên, chỉ định đồng chí Nguyễn Đình Trung giữ chức Bí thư Đảng ủy.

BTV Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố quyết định thành lập 4 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, gồm: Ban Tổ chức Đảng ủy; cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy; Văn phòng Đảng ủy. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy được quyền khắc và sử dụng con dấu riêng.

Phát biểu giao nhiệm vụ tại hội nghị, đồng chí Phạm Văn Hiếu yêu cầu: BTV Đảng ủy, BCH Đảng bộ các cơ quan Đảng thành phố nhanh chóng xây dựng Chương trình công tác năm 2025; xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra, giám sát của BTV Đảng ủy năm 2025; kế hoạch tổ chức đại hội ĐB, CB trực thuộc và của ĐB các cơ quan Đảng thành phố nhiệm kỳ 2025-2030 đảm bảo đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương và BTV Thành ủy.

Các tổ chức đảng được nhận quyết định thành lập khẩn trương ổn định tổ chức, nhanh chóng đi vào hoạt động; xây dựng, ban hành quy chế làm việc của cấp ủy, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tập thể, cá nhân; phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng từng đồng chí trong cấp ủy; chủ động xây dựng quy chế phối hợp giữa cấp ủy với lãnh đạo cơ quan, để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; không để bị động, lơ là trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Các cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc của Đảng ủy sớm ổn định tổ chức, sắp xếp, phân công nhiệm vụ nhân sự của cơ quan, tập trung tham mưu BTV Đảng ủy, BCH ĐB thực hiện đầy đủ các quy định, chế độ công tác đúng theo quy chế làm việc của Đảng ủy, đảm bảo mọi hoạt động của BCH ĐB, BTV Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố đúng theo nguyên tắc, quy định và thẩm quyền... ●

Bình An

ĐẢNG ỦY UBND TP CẦN THƠ CÔNG BỐ THÀNH LẬP CÁC TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG

Chiều ngày 14/3, Đảng ủy UBND TP Cần Thơ tổ chức hội nghị công bố quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy Cần Thơ về việc chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư Đảng ủy UBND thành phố nhiệm kỳ 2020-2025.

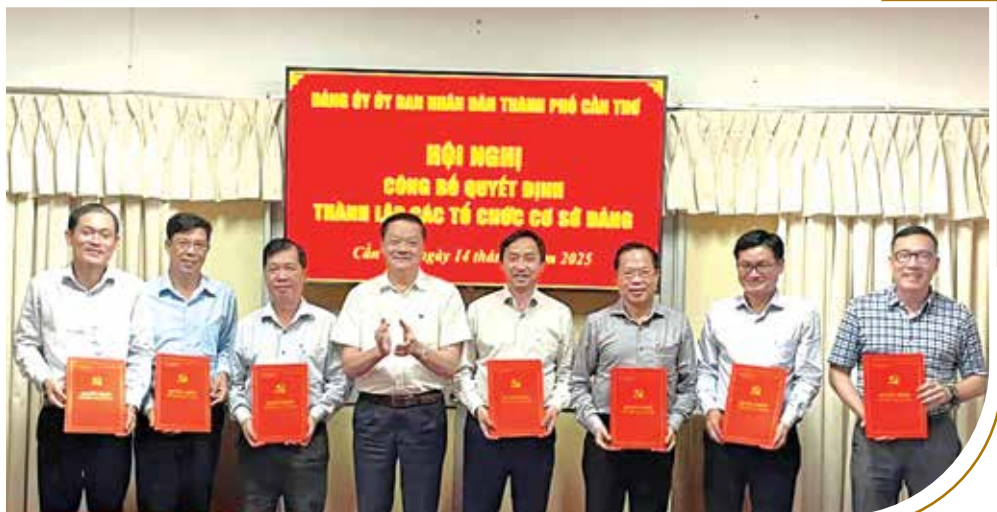
Ban Thường vụ Thành ủy quyết định chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy

viên Ban Thường vụ, Bí thư Đảng ủy UBND thành phố nhiệm kỳ 2020-2025 gồm 10 đồng chí; đồng chí Trương Cảnh Tuyên, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND TP tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy và giữ chức Bí thư.

Tại hội nghị, Ban Chấp hành Đảng bộ UBND thành phố công bố các quyết định thành lập các chi bộ, đảng bộ trực thuộc, đồng thời chỉ định



Đồng chí Trương Cảnh Tuyên, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố, Bí thư Đảng ủy UBND thành phố, trao quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy chỉ định bổ sung các Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ UBND thành phố. Ảnh: CTV.



Đồng chí Dương Tấn Hiển, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy UBND thành phố, trao các quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ UBND thành phố cho các tổ chức cơ sở Đảng. Ảnh: CTV.

Ban Chấp hành, Bí thư, Ủy ban Kiểm tra gồm: Chi bộ Cơ quan Đảng ủy UBND thành phố có 13 đảng viên, đồng chí Nguyễn Minh Tâm giữ chức Bí thư. Đảng bộ Sở Tài chính TP Cần Thơ có 99 đảng viên, đồng chí Lê Thanh Tâm giữ chức Bí thư. Đảng bộ Sở Xây dựng TP Cần Thơ có 313 đảng viên, đồng chí Lê Tiến Dũng giữ chức Bí thư. Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ TP Cần Thơ có 153 đảng viên, đồng chí

Ngô Anh Tín giữ chức Bí thư. Đảng bộ Sở Nội vụ TP Cần Thơ có 142 đảng viên, do đồng chí Châu Việt Tha giữ chức Bí thư. Đảng bộ Sở Nông nghiệp và Môi trường TP Cần Thơ có 375 đảng viên, đồng chí Trần Phú Lộc Thành giữ chức Bí thư. Chi bộ Sở Dân tộc và Tôn giáo TP Cần Thơ có 29 đảng viên, đồng chí Lê Trung Kiên giữ chức Bí thư ●

N.Q



TIN TRONG NƯỚC

HƯỚNG TỚI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

Công tác chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV đã và đang được tiến hành khẩn trương. Thời gian qua, công tác tuyên truyền đại hội đã bám sát yêu cầu, lộ trình, góp phần đắc lực phục vụ sự kiện chính trị trọng đại này, thể hiện ở một số kết quả sau:

Thực hiện chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Trung ương (nay là Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương) tại Hướng dẫn số 176-HD/BTGTW, ngày 17/12/2024, Ban Tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác thông tin, tuyên truyền đại hội. Công tác tuyên truyền về đại hội được chủ động triển khai tới cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân, góp phần tạo sự thống nhất về nhận thức, tư tưởng và hành động trong toàn đảng bộ, sự đồng thuận trong xã hội để tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng; xây dựng quyết tâm và sự đồng thuận khi triển khai nghị quyết đi vào cuộc sống.

Nội dung tuyên truyền tập trung vào ý nghĩa, tầm quan trọng của đại hội đảng; bối cảnh địa phương, đất nước diễn ra đại hội; những nội dung, nhiệm vụ trong các dự thảo văn kiện trình đại hội gắn với những chủ trương, quyết sách phát triển lớn của đất nước, nhất là các nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển 06 vùng chiến lược; những quyết sách mới, đột phá để đất nước tăng tốc bước vào kỷ nguyên mới (Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và nhiều địa phương khác).

Công tác chuẩn bị tổ chức đại hội đảng bộ các cấp được phản ánh khá toàn diện, từ các khâu chuẩn bị văn kiện, nhân sự, công tác tập huấn phục vụ đại hội... (Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Long An, Đắk Lắk, Bình Thuận, Bình Dương, Bạc Liêu, Bình Định, Nghệ An, Đà Nẵng, Yên Bái, Lai Châu, Lạng Sơn, Thái Bình, Quảng Trị...). Hoạt động tiếp nhận ý kiến đóng góp của các tổ chức, cán bộ, đảng viên, nhân dân về dự thảo văn kiện được quan tâm phản ánh (Nam Định, Hòa Bình, Khánh Hòa, Long An, Tây Ninh, Hưng Yên, Tiền Giang...).

Công tác tuyên truyền đại hội đã bám sát các chủ đề lớn, trọng tâm theo nội dung Hướng dẫn số 168-HD/BTGTW, ngày 23/9/2024 và Kế hoạch số 560-KH/BTGTW, ngày 29/11/2024 của Ban

Tuyên giáo Trung ương để tạo niềm tin mới, khí thế mới, phản ánh những kết quả đạt được của địa phương, đất nước sau 40 năm đổi mới; tuyên truyền về vai trò và sứ mệnh, trách nhiệm lịch sử của Đảng đưa đất nước vươn mình trong kỷ nguyên mới.

Kết quả triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; các giải pháp, định hướng tăng tốc phát triển kinh tế - xã hội, tháo gỡ những điểm nghẽn, nút thắt, rào cản về thể chế, khơi thông mọi nguồn lực, đẩy lùi nguy cơ tụt hậu, bẫy thu nhập trung bình, kế hoạch tăng trưởng 2 con số, tinh thần đổi mới của đại hội, những chủ trương, định hướng lớn về phát triển đất nước... được lan tỏa, làm sâu sắc (Hà Nội, Thanh Hóa, Đồng Nai, Ninh Thuận, Quảng Ninh, Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Bắc Giang, Thái Bình, Bắc Cạn, Bắc Giang, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Lâm Đồng, Cần Thơ...).

Các bí thư cấp ủy, ban tuyên giáo, đội ngũ báo cáo viên, các cơ quan báo chí đi đầu trong công tác tuyên truyền về đại hội đảng, đặc biệt thường xuyên cập nhật và phân tích sâu sắc nội dung các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, quy định, quy chế của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các ban đảng Trung ương, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp về công tác tổ chức đại hội; phát biểu chỉ đạo của các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng, nhất là đồng chí Tổng Bí thư tại các cuộc làm việc với các Tiểu ban Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; chỉ đạo và hoạt động của các tiểu ban đại hội của bộ, ngành, địa phương...

Các hình thức tuyên truyền về đại hội được triển khai thiết thực, hiệu quả, sinh động. Nhiều hội nghị chuyên đề được tổ chức; nhiều chuyên trang, chuyên mục, ấn phẩm về đại hội đảng được mở. Diễn đàn trao đổi, thảo luận, đối thoại giữa lãnh đạo hoặc tổ chức đảng với các tầng lớp nhân dân về các nội dung trong dự thảo văn kiện được báo chí phản ánh, thu hút sự quan tâm của đông đảo các tầng lớp trong xã hội. Ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học kỹ thuật được triển khai áp dụng rộng rãi, tạo được hiệu ứng lan tỏa cao ●



BẢN TIN

THÔNG BÁO NỘI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN THÀNH ỦY CẦN THƠ

MỘT SỐ KẾT QUẢ TUYỂN CHỌN VÀ GỌI CÔNG DÂN NHẬP NGŨ NĂM 2025

Từ ngày 13 - 15/02/2025, các địa phương và đơn vị trong toàn quốc đã hoàn thành công tác giao nhận quân năm 2025. Qua tổng hợp báo cáo, công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2025 được cấp ủy, chính quyền địa phương, cấp ủy, chỉ huy, chính ủy, chính trị viên cơ quan quân sự địa phương, đơn vị các cấp quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, tổ chức Lễ giao, nhận quân trang trọng, nhanh gọn, tiết kiệm; bàn giao quân số, hồ sơ đúng qui định, vận chuyển về các đơn vị an toàn tuyệt đối.

Các địa phương giao quân, đã tổ chức quán triệt nghiêm túc Luật, các nghị định, thông tư, chỉ thị, hướng dẫn của trên về công tác tuyển quân năm 2025; đề ra chủ trương, biện pháp lãnh đạo và triển khai thực hiện bảo đảm chặt chẽ, sát với yêu cầu, nhiệm vụ. Nắm vững chỉ tiêu được giao; thực hiện đầy đủ các khâu, các bước, bảo đảm đúng quy trình, công khai, dân chủ, công bằng, đúng pháp luật, bảo đảm đủ chỉ tiêu, chất lượng, thời gian giao nhận quân; gắn công tác tuyển quân với xây dựng lực lượng thường trực, xây dựng lực lượng dự bị động viên và tạo nguồn cán bộ cho địa phương, cơ sở. Lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh, truyền hình thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho mọi tầng lớp Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, nhiều thanh niên viết đơn tình nguyện nhập ngũ.

Thực hiện tuyển “tròn khâu” với phương châm “tuyển người nào chắc người đó”; hạn chế thấp nhất bù đổi, loại trả sau giao nhận quân. Phối hợp, tạo điều kiện giúp các đơn vị được thâm nhập “ba gặp, bốn biết” và các đơn vị được giao chỉ tiêu tuyển chọn công dân nữ nhập ngũ thực hiện đúng quy định. Phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ với các đơn vị nhận quân trong quá trình tuyển chọn, huấn luyện, phúc tra tiêu chuẩn chiến sĩ mới. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, hướng dẫn, nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, ngăn ngừa và xử lý nghiêm những sai phạm trong tuyển quân; thông báo công khai rộng rãi để giáo dục, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân. Kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng của công dân và gia đình có công dân được gọi nhập ngũ để tuyên truyền, động viên công dân thực hiện đúng quy định của pháp luật về nghĩa vụ quân sự không để xảy ra

tình trạng đơn thư kiến nghị, khiếu nại vượt cấp. Quan tâm, chăm lo thực hiện tốt chính sách quân đội và hậu phương quân đội; động viên, thăm hỏi, tặng quà cho thanh niên lên đường nhập ngũ. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị nhận quân tổ chức Lễ giao, nhận quân đúng quy định, trang trọng, bảo đảm an toàn tuyệt đối, tạo ấn tượng tốt đẹp, thực sự ngày Lễ giao nhận quân là “Ngày Hội tòng quân” ở địa phương, gây ấn tượng tốt đẹp và mang ý nghĩa giáo dục cao.

Các đơn vị nhận quân, đã quán triệt sâu sắc các chỉ thị, quy định, hướng dẫn của trên về công tác tuyển quân năm 2025, kịp thời xác định các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, hiệu quả. Thành lập khung tuyển quân, phân công, giao nhiệm vụ cụ thể, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, phương pháp, kỹ năng, kinh nghiệm cho đội ngũ cán bộ tham gia tuyển quân. Phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ với địa phương để xét duyệt chính trị, sức khỏe, chốt quân số, thực hiện 3 gặp, 4 biết theo quy định để tuyển, nhận quân đúng địa bàn, đủ số lượng, bảo đảm chất lượng, đúng tiêu chuẩn quy định; sau Lễ giao nhận quân, ký kết biên bản giao nhận quân chặt chẽ, đúng quy định, vận chuyển quân về đơn vị đúng thời gian, bảo đảm an toàn tuyệt đối; tổ chức đón nhận chu đáo và đảm bảo tốt mọi mặt về chế độ chính sách, đời sống vật chất, tinh thần và công tác phòng, chống dịch bệnh cho bộ đội ngay từ ngày đầu về đơn vị.

Kết quả giao nhận quân năm 2025 đạt 100% so với chỉ tiêu. Về tuổi đời, công dân nam từ 18 đến 21 đạt tỷ lệ cao nhất là 77,1%, tăng 16,97% so với năm 2024; đối với nữ, tuổi đời từ 22 đến 24 chiếm tỷ lệ cao nhất là 50,67%. Về sức khỏe, đối với nam sức khỏe loại 1, 2 tăng 3,94% so với năm 2024; đối với nữ sức khỏe loại 1 chiếm 73%, tăng 52,67% so với năm 2024. Trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học đối với nam đạt 13,6%, tăng 4,59% so với năm 2024; nữ chiếm 99,33%, tăng 1,03% so với năm 2024. Tỷ lệ đảng viên, nam chiếm 2,72%, tăng 0,27% so với năm 2024; nữ chiếm 12%, giảm 1,67% so với năm 2024. Đặc biệt số công dân tình nguyện viết đơn nhập ngũ của Nam chiếm 42,9%, tăng 20,02% so với năm 2024; nữ tình nguyện viết đơn nhập ngũ 100%.

Công tác huấn luyện chiến sĩ mới: Chuẩn bị tốt mọi mặt bảo đảm huấn luyện chiến sĩ mới. Chú

trọng tổ chức, biên chế đủ khung huấn luyện; bảo đảm đầy đủ vũ khí, trang bị, quân cụ, cơ sở vật chất, mô hình học cụ, thao trường, bài tập theo đúng quy định tại Chỉ thị số 04/CT-TM, ngày 03/02/2021 của Tổng Tham mưu trưởng về việc tổ chức huấn luyện chiến sĩ mới. Thường xuyên duy trì thực hiện nghiêm nền nếp chính quy và

kỷ luật Quân đội; tăng cường giáo dục chính trị, tuyên truyền phổ biến pháp luật, định hướng tư tưởng, nâng cao nhận thức trách nhiệm cho bộ đội. Chủ động kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và xử lý nghiêm những sai phạm trong tuyển quân đúng quy định của pháp luật •

KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG DỮ LIỆU VỀ DÂN CƯ, ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

Trong năm 2024, chuyển đổi số quốc gia, nhất là triển khai Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia tiếp tục đạt nhiều bước tiến lớn, quan trọng, thể hiện qua một số kết quả sau:

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành có kinh nghiệm hơn, lớp lang, bài bản hơn; việc tổ chức thực hiện được triển khai quyết liệt, đồng bộ với quyết tâm cao từ Trung ương đến cơ sở. Năm 2024, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 12 nghị quyết, 09 quyết định, 06 chỉ thị, 06 công điện. Tổ chức 06 hội nghị của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số; 11 hội nghị trực tuyến toàn quốc về Đề án 06, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, sau mỗi cuộc họp đều có thêm những kết quả, sản phẩm mới, thêm quyết tâm, thêm kinh nghiệm để làm. Hoàn thành 44/63 nhiệm vụ trong Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban. Hoàn thành và đang triển khai 244/276 nhiệm vụ năm 2024 của Đề án 06. Qua 03 năm triển khai Đề án 06 đã hoàn thành khối lượng công việc rất lớn - 346 nhiệm vụ.

Thế chế, cơ chế, chính sách liên quan đến chuyển đổi số tiếp tục được tập trung hoàn thiện. Trong năm 2024, Quốc hội đã ban hành Luật Dữ liệu; Chính phủ đã ban hành 14 nghị định. Các bộ đã ban hành theo thẩm quyền 33 thông tư. Đã đơn giản hóa 898/1.084 thủ tục hành chính được giao tại các nghị quyết của Chính phủ; trong đó năm 2024, đã đơn giản hóa 313 thủ tục. 63/63 địa phương đã ban hành Nghị quyết miễn giảm phí, lệ phí cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính.

Kinh tế số, xã hội số tiếp tục có bước phát triển mạnh mẽ. Công nghiệp ICT có bước phát triển khá; theo Bộ Thông tin và Truyền thông, doanh thu năm 2024 đạt 152 tỷ USD, tăng 10,9%, trong đó công nghiệp bán dẫn có doanh thu 18,7 tỷ USD với 50 doanh nghiệp thiết kế vi mạch và 6.000 kỹ sư thiết kế. Doanh thu phần mềm và dịch vụ

công nghệ thông tin tăng mạnh (năm 2024 đạt 18 tỷ USD, tăng 38,5%). Nhiều tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới đầu tư và mở rộng đầu tư tại Việt Nam (Marvell - thiết kế chip; NVIDIA - nghiên cứu phát triển; SK Hynix - sản xuất bộ nhớ).

Thương mại điện tử tiếp tục phát triển mạnh mẽ (năm 2024 đạt 28 tỷ USD, tăng 36%). Thanh toán không dùng tiền mặt được triển khai rộng khắp (tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 57%). Công tác mở rộng cơ sở thu, quản lý thuế, hóa đơn điện tử được triển khai một cách quyết liệt, hiệu quả, góp phần tăng thu ngân sách Nhà nước, bảo đảm cân cán tài chính quốc gia (năm 2024 đã xử lý 5,5 tỷ hóa đơn, tăng gần 40%); thu thuế từ hoạt động thương mại điện tử tăng mạnh (năm 2024 là 116.000 tỷ đồng, tăng 19,5%). Đã tích hợp Sổ Sức khỏe điện tử và bệnh án điện tử với trên 15,5 triệu thông tin công dân. Hơn 2,5 triệu đối tượng chính sách được nhận trợ cấp an sinh xã hội và 78% người dân nhận lương hưu, trợ cấp BHXH qua tài khoản.

Hạ tầng số và các nền tảng số được quan tâm đầu tư; cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành được đẩy mạnh triển khai; kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu có bước phát triển. Từ tháng 10/2024, Việt Nam đã chính thức thương mại hóa dịch vụ viễn thông 5G. Tốc độ internet của Việt Nam năm 2024 xếp thứ 37, tăng 7 bậc so với năm 2023. Ngày 19/12/2024, đưa thêm 1 tuyến cáp quang biển đi quốc tế lớn nhất từ trước đến nay vào hoạt động, nâng năng lực truyền dẫn internet quốc tế của Việt Nam lên gấp đôi. Cơ sở Dữ liệu quốc gia về dân cư được đẩy mạnh, đem lại hiệu quả thiết thực. Hoàn thành cấp 100% căn cước gắn chip cho công dân đủ điều kiện; kích hoạt trên 60 triệu tài khoản định danh điện tử; cung cấp 40 tiện ích trên ứng dụng VNeID, tăng 27 tiện ích so với năm 2023; làm sạch 35,1 triệu dữ liệu giấy phép lái xe; đối soát thông tin sinh trắc của 56,8 triệu hồ sơ khách hàng ngành ngân hàng.

Dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng được hoàn thiện, từng bước xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại (đã triển khai 54/76 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu). Việt Nam có bước tiến mạnh mẽ trong xếp hạng về chuyển đổi số quốc tế. Chỉ số Phát triển chính phủ điện tử năm 2024 tăng 15 bậc, xếp hạng 71/193. Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu năm 2024 tăng 2 bậc, xếp hạng 44/133. Chỉ số An toàn, an ninh mạng toàn cầu năm 2024 tăng 8 bậc, xếp hạng 17/194.

Tại Phiên họp tổng kết hoạt động năm 2024, Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và Đề án 06 năm 2024 đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 với 5 tăng tốc, bứt phá, đó là: Tăng tốc, bứt phá trong chuyển đổi số, đưa công nghệ số lan tỏa đến mọi lĩnh vực của nền kinh tế, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trên 8% năm 2025 và ở mức hai con số trong những năm tiếp theo. Tăng tốc, bứt phá trong số hóa các ngành kinh tế, tạo ra bước nhảy vọt về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Tăng tốc, bứt phá trong phát triển hạ tầng số, xây dựng nền tảng vững chắc cho nền kinh tế số, phải ưu tiên và xác định có trọng tâm, trọng điểm. Tăng tốc, bứt phá trong phát triển nhân lực số, trang bị kiến thức, kỹ năng cho thế hệ tương lai, sẵn sàng nắm bắt

các cơ hội trong kỷ nguyên số. Tăng tốc, bứt phá trong phát triển Chính phủ số, xã hội số, công dân số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Triển khai thực hiện với Chủ đề chuyển đổi số năm 2025 là: Chuyển đổi số toàn dân, toàn diện, toàn trình để tăng tốc, bứt phá phát triển kinh tế số, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần nêu gương đi đầu, tiên phong trong nhận thức, đổi mới tư duy, phương pháp luận về chuyển đổi số; chỉ đạo quyết liệt những nhiệm vụ chậm tiến độ, tháo gỡ những khó khăn, điểm nghẽn theo nguyên tắc lãnh đạo từ trên xuống, nhưng tổ chức thực hiện, tháo gỡ vướng mắc phải từ dưới lên.

Phấn đấu đến hết năm 2025, 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến, 40% dân số trưởng thành sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Đến ngày 30 tháng 6 năm 2025, tất cả lãnh đạo, cán bộ, công chức các bộ, ngành, địa phương phải xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng và sử dụng chữ ký số để giải quyết công việc •

TÍCH CỰC, CHỦ ĐỘNG TRIỂN KHAI CÁC GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY KINH TẾ TUẦN HOÀN, SẢN XUẤT VÀ TIÊU DÙNG BỀN VỮNG, THƯƠNG MẠI BỀN VỮNG

Trong những năm gần đây, hợp tác quốc tế giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EU) được đẩy mạnh góp phần thúc đẩy thương mại và tăng trưởng kinh tế theo hướng bền vững. EU là thị trường xuất khẩu lớn thứ 3 của Việt Nam, với kim ngạch xuất khẩu đạt 51,66 tỷ USD trong năm 2024, tăng 18,5% so với năm 2023 và là đối tác Việt Nam luôn đạt thặng dư thương mại cao. Với tác động tích cực có ý nghĩa của Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), triển vọng xuất khẩu sang thị trường EU ngày càng lớn mạnh, kéo theo đó là triển vọng thu nhập gia tăng của hàng chục triệu lao động tham gia chuỗi sản xuất, góp phần thúc đẩy tăng trưởng, hướng đến nền kinh tế xanh, tuần hoàn tại Việt Nam.

Mặc dù vậy, các doanh nghiệp đang đối mặt những thách thức mới đến từ các chính sách xanh của EU. Năm 2020, Ủy ban châu Âu đã thông qua Thỏa thuận xanh với mục tiêu giảm 55% lượng

phát thải ròng vào năm 2030 so với năm 1990 và đạt trung hòa các-bon vào năm 2050. Thỏa thuận xanh châu Âu bao gồm các chiến lược, chương trình, kế hoạch hành động, văn bản chính sách, pháp luật cụ thể với các nội dung, chính sách, quy định ngày càng chặt chẽ đối với sản phẩm nhập khẩu và tiêu dùng theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững. Các thỏa thuận xanh của EU đặt ra những thách thức lớn cho xuất khẩu Việt Nam, song về lâu dài, việc thực hiện chủ động chuyển đổi xanh một cách đồng bộ và toàn diện tạo ra nhiều cơ hội cho doanh nghiệp, góp phần nâng cao sức cạnh tranh, mở rộng thị trường sản phẩm xanh, bền vững nhiều tiềm năng.

Nhằm hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi xanh, đẩy mạnh xuất khẩu và chuỗi bền vững đáp ứng các quy định, chính sách xanh của EU và các cam kết phát triển bền vững, kinh tế tuần hoàn và biến đổi khí hậu của Việt Nam, tại Công điện số

17/CD-TTg ngày 20/02/2025, Thủ tướng yêu cầu tập trung đẩy mạnh công tác xây dựng và hoàn thiện các chính sách, quy định, tiêu chuẩn phù hợp các cam kết, quy định, tiêu chuẩn quốc tế về phát triển bền vững, kinh tế tuần hoàn; tập trung ưu tiên nghiên cứu các quy định, tiêu chuẩn liên quan kinh tế tuần hoàn, thiết kế sinh thái, quản lý hóa chất độc hại, quản lý chất thải và các quy định về hàm lượng tái chế đối với một số vật liệu đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn quốc tế.

Tập trung hỗ trợ kỹ thuật về chuyển đổi xanh nhằm thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi sang mô hình sản xuất, kinh doanh bền vững; áp dụng các giải pháp sản xuất sạch hơn và sử dụng hiệu quả tài nguyên, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, khuyến khích sử dụng nguyên vật liệu tái chế, năng lượng tái tạo; hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các giải pháp thiết kế đổi mới sản phẩm để có thể nâng cấp, sửa chữa, bảo trì, tái sử dụng và tái chế, kéo dài vòng đời sản phẩm; đẩy mạnh hỗ trợ áp dụng các công cụ đánh giá vòng đời sản phẩm, kiểm kê phát thải khí nhà kính nhằm đáp ứng các yêu cầu, tiêu chuẩn, quy định xanh của Liên minh châu Âu.

Tăng cường các hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo, thúc đẩy chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu thực tiễn và xu thế phát triển của kinh tế số và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; chú trọng nghiên cứu và phát triển các nguyên, nhiên vật liệu mới, tái chế, tái tạo; các hóa chất xanh, thân thiện môi trường nhằm tạo ra các sản phẩm bền vững. Xây dựng, hỗ trợ các hoạt động chứng nhận, dán nhãn sinh thái đối với các sản phẩm bền vững đáp ứng yêu cầu thị trường và các quy định quốc tế; thúc đẩy xúc tiến thương mại, tổ chức các hội chợ xanh nhằm kết nối cung cầu các sản phẩm bền vững, các sản phẩm được dán nhãn sinh thái; thúc đẩy

liên kết bền vững giữa các bên trong chuỗi, hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước tham gia các chuỗi bền vững trong nước và toàn cầu.

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các văn bản chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu; tổ chức triển khai kế hoạch hành động quốc gia về kinh tế tuần hoàn; đẩy mạnh xây dựng hoàn thiện và triển khai các chính sách, quy định về quản lý chất thải, các quy định thu hồi đối với các sản phẩm thải bỏ, hết hạn sử dụng; các quy định nhằm hạn chế loại bỏ chất thải độc hại trong các sản phẩm,...trong các lĩnh vực ngành chịu tác động lớn từ chính sách xanh của EU. Đẩy mạnh tổ chức triển khai các chính sách, quy định về trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất EPR, thúc đẩy áp dụng các giải pháp phân loại rác tại nguồn, tăng cường thu gom, thu hồi, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế; hạn chế chất thải phát sinh và giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao năng lực, phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện các quy định, chính sách xanh, kinh tế tuần hoàn, ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, phát triển bền vững trong các lĩnh vực ngành thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các bộ. Ưu tiên triển khai các giải pháp, bố trí và huy động nguồn lực phù hợp trong việc triển khai các chương trình, nhiệm vụ liên quan đến phát triển bền vững, kinh tế tuần hoàn, sản xuất và tiêu dùng bền vững, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh. Nghiên cứu, đánh giá các công cụ tài chính xanh của EU nhằm hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam chuyển đổi xanh, thực hành sản xuất kinh doanh, thương mại và xuất khẩu bền vững đáp ứng các yêu cầu thực tiễn và quy định chính sách xanh, phát triển bền vững... ●

THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY, HỖ TRỢ NÔNG DÂN

Tại Hội nghị đối thoại với nông dân năm 2024 (lần thứ 6) với chủ đề: Khơi dậy khát vọng làm giàu để xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc; vững tin bước vào kỷ nguyên mới, Thủ tướng Chính phủ đã kết luận các nhóm vấn đề quan trọng yêu cầu các bộ, cơ quan, địa phương tập trung giải quyết, đó là:

Tiếp tục tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, hoàn thiện cơ chế, chính sách về đất đai, thuế, phí, lệ phí, về vốn tín dụng để tạo điều kiện cho phát

triển nông nghiệp, nông thôn; quan tâm và chú trọng vào công tác quy hoạch, nhất là quy hoạch ngành, quy hoạch các khu, cụm công nghiệp phục vụ sản xuất, chế biến nông sản; tiếp tục rà soát các quy định của pháp luật để giải phóng nguồn lực từ đất đai, phát huy cao nhất hiệu quả từ đất đai; tập trung giải quyết các cơ chế, chính sách về vốn tín dụng và bảo hiểm nông nghiệp, thúc đẩy hình thành chuỗi liên kết trong sản xuất nông nghiệp; tiếp tục có các giải pháp tập trung mở cửa



BẢN TIN

THÔNG BÁO NỘI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VĂN THÀNH ỦY CÁN THỦ

thị trường nông sản, nhất là thị trường thực phẩm Halal, ưu tiên xây dựng thương hiệu nông sản Việt Nam; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển trí tuệ nhân tạo trong ngành nông nghiệp tại Việt Nam; tăng cường đổi mới công tác đào tạo nghề theo hướng đào tạo nhân lực chất lượng cao và chuyển đổi nhân lực từ khu vực nông nghiệp, nông thôn sang khu vực công nghiệp và đô thị; chú trọng phát triển, đổi mới văn hóa trong nông nghiệp, nông thôn; hệ thống chính trị cơ sở phải luôn nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người nông dân và chuyển tải chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước tới người nông dân, định kỳ tổ chức lắng nghe, đối thoại với người nông dân.

Để cụ thể hóa kết luận nêu trên, các bộ, ngành cần triển khai một số giải pháp quan trọng sau: Tháo gỡ các khó khăn, điểm nghẽn trong sản xuất và tổ chức sản xuất nông nghiệp hiện nay để khơi thông nguồn lực của người nông dân để xây dựng thành công nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh. Tiếp tục tập trung hoàn thiện thể chế, xây dựng cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, tổ chức triển khai hiệu quả 04 quy hoạch ngành quốc gia trong lĩnh vực nông nghiệp; chuyển đổi mạnh từ tư duy sản xuất sang tư duy kinh tế nông nghiệp, từ phát triển đơn ngành sang hợp tác, phát triển đa ngành; thúc đẩy tích hợp đa giá trị trong sản phẩm nông lâm thủy sản; xây dựng cơ chế, chính sách đột phá của đột phá cho sản xuất, xóa bỏ mọi rào cản về đất đai, thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ các quy định đối với người dân, doanh nghiệp; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ để đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp theo 3 nhóm trục sản phẩm chủ lực (quốc gia, vùng, địa phương).

Tổng kết, đánh giá kết quả xây dựng thí điểm 5 vùng nguyên liệu nông sản hàng hóa tập trung, hướng dẫn địa phương xây dựng và phát triển các vùng nguyên liệu, sản xuất hàng hóa tập trung,

quy mô lớn đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu. Tổ chức lại và đổi mới các hình thức sản xuất trong nông nghiệp, nông thôn. Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả gắn với quá trình chuyển đổi số, kinh tế số trong nông nghiệp, nông thôn.

Tập trung ưu tiên hình thành nhiều hợp tác xã, tổ hợp tác trong nông nghiệp có quy mô lớn, hiệu quả. Làm tốt công tác dự báo thị trường kết nối giữa người sản xuất với tiêu dùng, tranh thủ lợi thế từ các FTAs, nhất là EVFTA, CPTPP (Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương) để cơ cấu lại thị trường xuất khẩu, giảm sự phụ thuộc vào một số thị trường, tháo gỡ rào cản để thâm nhập thị trường mới còn nhiều tiềm năng, đặc biệt là thị trường thực phẩm Halal.

Xây dựng cơ chế, chính sách đẩy mạnh nuôi biển và khai thác hải sản bền vững; có các giải pháp nhằm bảo vệ nguồn lợi thủy sản và đa dạng sinh học tại các ngư trường; tập trung giải quyết dứt điểm các khuyến nghị của EC để gỡ Thẻ vàng trong năm 2025, ngăn chặn và xử lý nghiêm túc cá khai thác trái phép ở nước ngoài; nghiên cứu, đề xuất trích lập Quỹ phát triển hạ tầng thủy sản để có thể tập hợp, huy động được nguồn lực cho đầu tư phát triển hạ tầng thủy sản. Khuyến khích, hỗ trợ, thúc đẩy chế biến, bảo quản nhằm đa dạng hoá sản phẩm, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, nâng cao giá trị gia tăng và giảm tổn thất sau thu hoạch các sản phẩm nông lâm thủy sản.

Rà soát các văn bản quy định của pháp luật về đất đai theo hướng mọi quy định đều hướng tới giải phóng nguồn lực từ đất đai, phát huy cao nhất hiệu quả từ đất đai. Tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người nông dân, tăng cường phổ biến thông tin về chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số; hướng dẫn sâu rộng để người nông dân nắm bắt, vận dụng các chính sách đất đai mới này để phát triển kinh tế gia đình, kinh tế nông thôn và tham gia xây dựng nông thôn mới bền vững ●

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Trong những năm qua, giáo dục nghề nghiệp luôn được Đảng, Nhà nước quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đạt nhiều kết quả quan trọng. Nhận thức về giáo dục nghề nghiệp trong xã hội được nâng lên. Chính sách, pháp luật từng bước được hoàn thiện.

Hệ thống giáo dục nghề nghiệp được hình thành theo hướng mở, liên thông, cơ bản phù hợp với các nước trên thế giới. Mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp phát triển mạnh; các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo được tăng cường, bước đầu

hình thành một số cơ sở đào tạo và chương trình đào tạo chất lượng cao theo chuẩn quốc tế. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề có bằng cấp, chứng chỉ; tỷ lệ lao động có việc làm phù hợp với kỹ năng nghề và trình độ đào tạo tăng; nhiều học sinh, sinh viên đạt giải thưởng cao trong các kỳ thi tay nghề khu vực và thế giới; lao động Việt Nam từng bước tham gia và đảm nhận nhiều vị trí công việc trước đây do chuyên gia nước ngoài đảm nhiệm.

Nhằm thực hiện các mục tiêu của Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Kế hoạch triển khai đã được ban hành bởi Quyết định số 247/QĐ-TTg, ngày 06/02/2025 đưa ra các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, tạo chuyển biến nhận thức sâu sắc về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ, tôn vinh đối với nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề; thu hút, tuyển dụng cán bộ quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm đẩy mạnh công tác hướng nghiệp trong trung học phổ thông; phân luồng học sinh sau phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp; xây dựng cơ chế, chính sách thu hút người học thuộc các lĩnh vực, ngành, nghề trọng điểm, ngành, nghề nặng nhọc, độc hại, văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao, sức khỏe...

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về giáo dục nghề nghiệp; nâng cao tính tự chủ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xây dựng cơ chế tự kiểm tra, giám sát của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; phát triển hệ thống đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, bảo đảm về quy mô, cơ cấu và hợp lý về ngành, nghề, trình độ đào tạo, chuẩn hóa, hiện đại hóa, có phân tầng chất lượng, đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động, phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Phát triển, chuẩn hóa và cập nhật kịp thời các bộ tiêu chuẩn trong giáo dục nghề nghiệp tiếp cận chuẩn của các nước phát triển trong khu vực ASEAN và thế giới; hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phù hợp với công nghệ sản xuất của doanh nghiệp, định hướng phân tầng chất lượng và đặc thù các ngành, nghề đào tạo; tăng cường gắn kết với doanh nghiệp để khai thác, sử dụng thiết bị đào tạo tại doanh nghiệp nhằm bảo đảm học đi đôi với hành; phát triển mô hình nhà trường thông minh, hiện đại; nhà trường xanh.

Phát triển đội ngũ nhà giáo, chuyên gia, người dạy nghề và cán bộ quản lý trong giáo dục nghề nghiệp. Tổ chức, sắp xếp hệ thống cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo theo hướng phân bố hợp lý theo vùng, miền, đáp ứng nhu cầu phát triển đội ngũ nhà giáo; đổi mới, nâng cao chất lượng, đa dạng hoá các chương trình, phương thức đào tạo, bồi dưỡng; đào tạo, bồi dưỡng cho nhà giáo giảng dạy ngành, nghề trọng điểm cấp độ ASEAN, quốc tế tại nước ngoài.

Nâng cao hiệu quả liên kết, hợp tác về giáo dục nghề nghiệp giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp. Xây dựng các mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất - kinh doanh và thị trường lao động theo từng vùng, địa phương, phù hợp với từng nhóm đối tượng, trong đó chú trọng đối tượng đặc thù, lao động từ khu vực phi chính thức, lao động bị thất nghiệp hoặc có nguy cơ thất nghiệp. Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm, trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ người học tìm việc làm sau tốt nghiệp; gắn kết đào tạo với việc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Mở rộng, nâng cao hiệu quả hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và các nước, các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Hình thành mạng lưới chuyên gia quốc tế trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; tăng cường hợp tác giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Việt Nam với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo về nghiên cứu khoa học, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp; hình thành các trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao ●

MỘT SỐ MỤC TIÊU PHẤN ĐẤU TRONG CÁC CHÍNH SÁCH VỀ NGƯỜI CAO TUỔI

Năm 2024, số lượng người già từ 60 tuổi trở lên ở nước ta là 14,2 triệu người. Dự báo đến năm 2030, số người từ 60 tuổi trở lên sẽ xấp xỉ 18 triệu người, tăng gần 4 triệu người so với năm 2024. Với quan điểm người cao tuổi là nguồn lực quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc; phát huy tối đa tiềm năng, vai trò, kinh nghiệm, tri thức của người cao tuổi trong các lĩnh vực; đảm bảo người cao tuổi được thực hiện đầy đủ các quyền lợi và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; Đảng và Nhà nước ta đã có sự quan tâm đặc biệt, thể hiện quan nhiều chế độ, chính sách, trong đó có một số chính sách sau:

Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 được phê duyệt bởi Quyết định số 383/QĐ-TTg, ngày 21/02/2015 nêu rõ các mục tiêu phấn đấu vì người cao tuổi: Giai đoạn 2025 - 2030, ít nhất 50% người cao tuổi có nhu cầu và khả năng lao động có việc làm; ít nhất 100.000 người cao tuổi được hỗ trợ hướng nghiệp, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở trợ giúp xã hội, trung tâm dịch vụ việc làm; ít nhất 100.000 hộ gia đình có người cao tuổi có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn khởi nghiệp, phát triển sản xuất, kinh doanh với lãi suất ưu đãi.

Ít nhất 60% số xã, phường, thị trấn có các loại hình câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của người cao tuổi thu hút người cao tuổi tham gia luyện tập thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ; ít nhất 50% số xã, phường, thị trấn có câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau hoặc các mô hình câu lạc bộ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; ít nhất 80% xã, phường, thị trấn có Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

100 % người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế; ít nhất 90% người cao tuổi được chăm sóc sức khỏe ban đầu kịp thời, khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe; 100% người cao tuổi khi ốm đau, dịch bệnh được khám chữa bệnh và được hưởng sự chăm sóc của gia đình và cộng đồng. Ít nhất 50% bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa (trừ bệnh viện chuyên khoa Nhi, bệnh viện Điều dưỡng - Phục hồi chức năng), bệnh viện y học cổ truyền có quy mô từ 50 giường bệnh trở lên tổ chức buồng khám bệnh riêng cho người cao

tuổi tại khoa khám bệnh, bố trí giường bệnh điều trị nội trú cho người cao tuổi và 50% các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa cấp tỉnh có khoa lão khoa.

Hàng năm, ít nhất 80% người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới nhiều hình thức khác nhau; 70% người cao tuổi khuyết tật được sàng lọc, phát hiện các dạng khuyết tật và được can thiệp, phục hồi chức năng; ít nhất 10.000 người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, không có người phụng dưỡng được chăm sóc, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng và cơ sở trợ giúp xã hội.

100% người cao tuổi tâm thần nặng, người cao tuổi lang thang được tiếp nhận, chăm sóc, phục hồi chức năng tại các cơ sở trợ giúp xã hội; 100% người cao tuổi không phải sống trong nhà tạm, dột nát; 100% người cao tuổi nghèo, không có người phụng dưỡng được hưởng các chính sách trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật.

Ít nhất 80% người cao tuổi có khó khăn về tài chính, bị bạo lực, bạo hành được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu; ít nhất 50% gia đình có người cao tuổi bị bệnh suy giảm trí nhớ, khuyết tật nặng và có vấn đề khó khăn khác được tập huấn, hướng dẫn, nâng cao nhận thức, kỹ năng về chăm sóc, trợ giúp và phục hồi chức năng cho người cao tuổi. Ít nhất 80% các cơ quan báo, đài trung ương và địa phương có chuyên mục về người cao tuổi được phát hành, truyền dẫn, phát sóng ít nhất 01 lần/tuần; ít nhất 50% người cao tuổi tiếp cận và sử dụng được các sản phẩm công nghệ thông tin, truyền thông.

Đến năm 2045, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hệ thống cơ chế, chính sách về người cao tuổi theo hướng đầy đủ, đồng bộ, toàn diện, hiện đại, bền vững, đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội; tạo điều kiện bảo vệ, chăm sóc và phát huy hiệu quả tiềm năng, vị thế, vai trò, kinh nghiệm của người cao tuổi; bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho người cao tuổi phù hợp với yêu cầu của giai đoạn “dân số già”, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc và xây dựng con người Việt Nam toàn diện ●

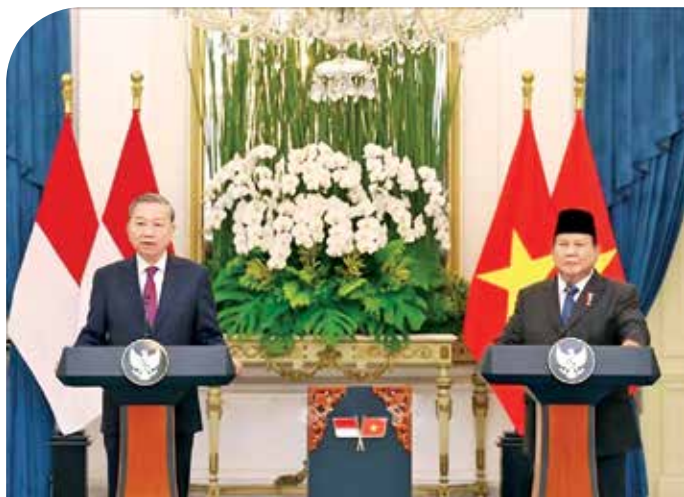
B.B.T (t/h)

Tài liệu BTG&DVTW



HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CẤP NHÀ NƯỚC TỚI CỘNG HÒA INDONESIA, THĂM CHÍNH THỨC BAN THƯ KÝ ASEAN VÀ THĂM CHÍNH THỨC CỘNG HÒA SINGAPORE CỦA TỔNG BÍ THƯ TÔ LÂM VÀ PHU NHÂN



Tổng Bí thư Tô Lâm và Tổng thống Indonesia Prabowo Subianto phát biểu trước báo chí, tuyên bố nâng cấp quan hệ Việt Nam - Indonesia lên Đối tác Chiến lược Toàn diện. Ảnh: TTXVN.

Từ ngày 09 - 13/3/2025, nhận lời mời của Tổng thống Cộng hòa Indonesia, Chủ tịch Đảng Phong trào Indonesia vĩ đại (Gerindra) Prabowo Subianto, Tổng Thư ký ASEAN Kao Kim Hourn và Thủ tướng Cộng hòa Singapore, Tổng Thư ký Đảng Hành động Nhân dân Singapore (PAP) Lawrence Wong, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Tô Lâm và Phu nhân thăm cấp Nhà nước tới Cộng hòa Indonesia, thăm chính thức Ban Thư ký ASEAN và thăm chính thức Cộng hòa Singapore.

Chuyến thăm diễn ra trong bối cảnh kỷ niệm 70 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Indonesia, 30 năm Việt Nam gia nhập ASEAN và 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Singapore. Đây là chuyến thăm Indonesia, Ban Thư ký ASEAN và Singapore đầu tiên của đồng chí Tô Lâm trên cương vị Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Tại cuộc hội đàm với Tổng thống Indonesia Prabowo Subianto, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn

mạnh, Việt Nam luôn coi trọng và dành ưu tiên cao cho quan hệ với Indonesia; thông báo về tình hình mọi mặt của Việt Nam và cả đất nước đang nỗ lực bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam. Tổng Bí thư Tô Lâm nhất trí tiếp tục làm sâu sắc hơn tin cậy chính trị giữa hai nước; triển khai hiệu quả các cơ chế hợp tác song phương, sớm xây dựng Chương trình hành động để khai thác hiệu quả và nâng tầm hợp tác trên tất cả các lĩnh vực; thúc đẩy hơn nữa hợp tác quốc phòng - an ninh; mở rộng, làm sâu sắc hơn nữa hợp tác kinh tế, thúc đẩy kết nối giữa hai nền kinh tế, phấn đấu sớm đạt 18 tỉ USD kim ngạch thương mại song phương theo hướng cân bằng; khuyến khích, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hai nước đầu tư thuận lợi vào thị trường của nhau, nhất là trong các lĩnh vực môi (*Kinh tế số, kinh tế xanh, chuyển*

đổi năng lượng, phát triển hệ sinh thái xe điện, thương mại điện tử, giao hàng thông minh, thanh toán số, thiết kế và gia công phần mềm cho các nhà máy sản xuất, xây dựng giải pháp công nghệ mới dựa trên công nghệ AI, các sản phẩm halal); đẩy mạnh hợp tác trong các lĩnh vực chuyên ngành, mở rộng hợp tác về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghệ thông tin, hướng tới việc xây dựng quan hệ đối tác số, kinh tế số, tăng cường hợp tác trên các lĩnh vực môi (*Kinh tế xanh, kinh tế số, đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ, chuyển đổi số*...); đẩy mạnh giao lưu Nhân dân, nhất là thể hệ trẻ thông qua các hoạt động giao lưu văn hóa, thể thao, giáo dục đào tạo, du lịch, kết nối hàng không. Tổng Bí thư nhấn mạnh tầm quan trọng của việc duy trì hòa bình, an ninh, ổn định, an toàn và tự do hàng hải, hàng không trên Biển Đông; giải quyết hòa bình các tranh chấp, không đe dọa hoặc sử dụng vũ lực, giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình, phù hợp với các nguyên tắc của luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Liên hợp quốc về



BẢN TIN

THÔNG BÁO NỘI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VĂN THÀNH ỦY CÁN THỦ



Tổng Bí thư Tô Lâm hội kiến Tổng thống Singapore Tharman Shanmugaratnam. Ảnh: TTXVN.

Luật Biển (UNCLOS) 1982, không tiến hành các hoạt động có thể làm leo thang căng thẳng, ảnh hưởng tới hòa bình, ổn định trên Biển Đông; nhất trí kêu gọi thực hiện đầy đủ Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), thúc đẩy đàm phán Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) thực chất, hiệu lực, phù hợp với luật pháp quốc tế, nhất là UNCLOS 1982.

Đặc biệt, Lãnh đạo hai bên đã nhất trí nâng cấp quan hệ Việt Nam - Indonesia lên Đối tác Chiến lược toàn diện. Việt Nam là Đối tác Chiến lược toàn diện đầu tiên của Indonesia trong ASEAN.

Tại buổi gặp làm việc với Tổng thư ký ASEAN và Ủy ban Đại diện Thường trực tại ASEAN (CPR), Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định Việt Nam luôn coi trọng và đóng góp hết sức mình cho sự phát triển của ASEAN trong 30 năm qua vì những mục tiêu lớn lao của ASEAN. Sau cuộc làm việc với Tổng thư ký ASEAN, Tổng Bí thư Tô Lâm đã dự lễ kỷ niệm 30 năm Việt Nam gia nhập ASEAN và có bài phát biểu chính sách quan trọng. Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định ASEAN là trụ cột quan trọng trong chính sách đối ngoại của Việt Nam và là một phần không thể tách rời trong chiến lược phát triển và hội nhập của Việt Nam. Chia sẻ về chủ trương, đường lối đối ngoại của Việt Nam trong kỷ nguyên mới, Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định Việt Nam sẵn sàng đóng góp tích cực và chủ động hơn nữa vào nền chính trị thế

giới, nền kinh tế toàn cầu và nền văn minh nhân loại. Trong đó xác định ASEAN là cơ chế hợp tác đa phương gắn bó trực tiếp, quan trọng hàng đầu, Việt Nam sẽ phát huy tinh thần trách nhiệm, đóng góp tích cực vào các công việc chung của hiệp hội với phương châm sáng tạo trong tư duy, đổi mới trong tiếp cận, linh hoạt trong triển khai, hiệu quả trong cách làm và quyết liệt trong hành động.

Tại Singapore, Tổng Bí thư Tô Lâm đã hội đàm với Thủ tướng nước chủ nhà Lawrence Wong; hội kiến Tổng thống Tharman Shanmugaratnam, Chủ tịch Quốc hội Seah Kian Peng; tiếp Bộ trưởng cao cấp, Bộ trưởng Điều phối an ninh quốc gia Singapore Teo Chee Hean; gặp nguyên Thủ tướng, Bộ trưởng cao cấp Lý Hiển Long; thăm Trường Chính sách công Lý Quang Diệu (Đại học Quốc gia Singapore) và có bài phát biểu chính sách mang tựa đề “Chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Việt Nam trong kỷ nguyên mới và cơ hội hợp tác Việt Nam - Singapore”...

Tại các cuộc tiếp xúc, hai bên đã quyết định nâng cấp quan hệ Việt Nam - Singapore lên Đối tác Chiến lược toàn diện. Hai bên cam kết tiếp tục củng cố và tăng cường hợp tác cùng có lợi, tin cậy chính trị, phối hợp giải quyết các thách thức chung hiện nay trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế, độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và thể chế chính trị của mỗi nước, không can thiệp công việc nội bộ của nhau, qua đó mang lại lợi ích thiết thực cho nhân dân hai nước, phấn đấu vì hòa bình, ổn định và phát triển của khu vực và thế giới. Để triển khai quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện, hai nhà lãnh đạo nhất trí giao Bộ Ngoại giao hai nước phối hợp cùng các bộ, ngành hữu quan xây dựng kế hoạch hành động để triển khai.

Chuyến thăm cấp Nhà nước của Tổng Bí thư Tô Lâm tới Indonesia, thăm chính thức Ban Thư ký ASEAN và thăm chính thức Cộng hòa Singapore đã thành công tốt đẹp, đạt được tất cả các mục tiêu đề ra ở mức độ cao. Nhìn chung, dư luận khu vực và quốc tế đều đánh giá cao Chuyến thăm, khẳng định đây là bước tiến đáng kể trong quan hệ giữa Việt Nam với hai nước trong ASEAN, đồng thời cho thấy sự chủ động và sẵn sàng nâng cao vị thế của đất nước trong giai đoạn mới.

TÌNH HÌNH THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU THỜI GIAN GẦN ĐÂY

Những tháng đầu năm 2025, tình hình thương mại thế giới liên tục biến động do sự điều chỉnh chính sách thuế quan của một loạt các quốc gia nhằm đáp trả lại các tuyên bố của Tổng thống Mỹ Donald Trump.

Ngày 10/3/2025, chính sách thuế quan của Trung Quốc với một loạt mặt hàng nông sản Mỹ chính thức có hiệu lực. Đây là biện pháp trả đũa mới nhất của Trung Quốc sau khi Tổng thống Mỹ

Donald Trump áp thuế quan bổ sung 20% với hàng hóa Trung Quốc nhập khẩu vào Mỹ. Theo đó, thuế quan nông sản từ 10 - 15% của Trung Quốc được áp dụng với một loạt mặt hàng gồm ngũ cốc, bông, nông sản tươi, thịt gà và thịt bò... nhập khẩu từ Mỹ. Trước đó, ngày 08/3/2025, Trung Quốc đã áp thuế quan với một loạt nông sản nhập khẩu từ Canada, có hiệu lực từ ngày 20/3/2025 để trả đũa việc quốc gia Bắc Mỹ áp thuế quan với xe điện và nhôm thép Trung Quốc từ tháng 10/2024.

Ngày 11/3/2025, Tổng thống Mỹ Donald Trump cho biết ông đang đánh giá lại kế hoạch tăng gấp đôi thuế đối với thép và nhôm đối với Canada lên 50% sau động thái tích cực từ phía Canada. Động thái này được cho là sự hòa dịu sau khi tỉnh Ontario đã tuyên bố sẽ đình chỉ khoản phụ phí 25% đối với điện xuất khẩu sang Mỹ, được cho là tuyên bố trả đũa với việc áp thuế điện xuất khẩu sang Mỹ. Những tuyên bố căng thẳng giữa Mỹ và Canada gần đây đánh dấu sự leo thang mới nhất trong cạnh tranh thương mại giữa hai quốc gia láng giềng và đang có nguy cơ gây ra bất ổn tại thị trường chứng khoán của Mỹ. Chỉ số chứng khoán Mỹ tiếp tục giảm sau khi ông Trump tuyên bố sẽ tăng gấp đôi mức thuế đối với thép, nhôm của Canada vào đầu ngày 11/3. Trong đó, chỉ số S&P 500 giảm 0,45% lúc 14 giờ 53 chiều tại New York, trong khi chỉ số Dow Jones cũng đã giảm 0,4%.

MỘT SỐ DIỄN BIẾN TÌNH HÌNH UKRAINE GẦN ĐÂY

Ngày 24/02/2025 đánh dấu tròn ba năm kể từ khi Nga phát động chiến dịch quân sự đặc biệt ở Ukraine. Cuộc chiến tiêu hao kéo dài đã gây tổn thất nặng nề cho cả hai bên. Với những điều chỉnh trong chính sách gần đây của chính quyền Tổng thống Mỹ Donald Trump, tình hình tại Ukraine đang có những biến đổi sâu sắc.

Kể từ đầu năm 2024, cuộc xung đột tại Ukraine đã chuyển sang thế giằng co. Mặc dù Nga có dấu hiệu chiếm ưu thế nhưng vẫn chưa kiểm soát được hoàn toàn cục diện. Theo số liệu, quân đội Nga hiện kiểm soát khoảng 18% lãnh thổ Ukraine. Trong năm 2024, Nga mở rộng thêm được hơn 2000 km², chiếm chưa đến 1% diện tích Ukraine. Đáng chú ý, quân đội Nga vẫn chưa giành lại được phần lãnh thổ tại Kursk mà Ukraine kiểm soát từ tháng 8/2024. Việc xung đột kéo dài đã gây tổn thất nặng nề cho cả hai bên. Liên hợp quốc ước tính đã có hơn 11.700 người tử vong và hơn 24.600 người khác bị thương, cùng nhiều binh sĩ Nga, Ukraine tử trận hoặc bị thương trong xung đột. Bộ Quốc phòng Nga công bố số liệu ghi nhận trong cả năm 2024, quân đội Ukraine đã mất 593.410 binh sĩ

Các nhà quan sát nhận định, những đòn đáp trả qua lại ngày càng căng thẳng của các bên đã nhấn mạnh tính chất “không có quy luật”, khó lường của nước Mỹ dưới thời chính quyền của Tổng thống Trump. Vào những ngày đầu sau nhậm chức, Tổng thống Donald Trump đã tuyên bố sẽ áp thuế 25% đối với hàng hóa của Canada và Mexico, sau đó quyết định trì hoãn động thái này trong 1 tháng. Khi thuế quan với Canada có hiệu lực, chỉ vài ngày sau, Tổng thống Donald Trump lại tuyên bố miễn thuế cho các sản phẩm được bảo hộ theo Hiệp định thương mại tự do Bắc Mỹ sau khi thị trường sụt giảm và sự thúc giục của các nhà sản xuất ô tô Mỹ.

Trong một tuyên bố gần đây, Tổng thống Donald Trump cảnh báo sẽ áp mức thuế quan cao hơn với Hàn Quốc và có thể yêu cầu Hàn Quốc trả nhiều tiền hơn cho lực lượng Mỹ đồn trú tại nước này. Trong nhiệm kỳ đầu tiên, ông Trump từng yêu cầu Hàn Quốc trả 5 tỷ USD cho việc chia sẻ chi phí quốc phòng, đe dọa sẽ rút quân nếu không đạt được thỏa thuận này. Ban đầu Hàn Quốc phản đối mức tăng này, nhưng cuối cùng đã đồng ý trả 1 tỷ USD theo thỏa thuận mới có hiệu lực từ năm 2026. Nếu việc này tiếp diễn tại nhiệm kỳ thứ hai của Tổng thống Donald Trump, trong bối cảnh tình hình khủng hoảng chính trị hiện tại, Hàn Quốc sẽ phải đối diện với nhiều khó khăn hơn trong thời gian tới ●

trong chiến đấu. Tổng thống Ukraine Volodymyr Zelensky thừa nhận con số thương vong của Ukraine trong cuộc chiến kéo dài gần 3 năm với Nga là hơn 45.000 người thiệt mạng và 390.000 người bị thương. Trong khi đó, Bộ Tổng tham mưu các lực lượng vũ trang Ukraine ngày 29/01 thông báo trên Facebook rằng 834.670 quân nhân Nga đã bị thương vong ở Ukraine trong khoảng thời gian từ ngày 24/02/2022 đến ngày 29/01/2025.

Điều kiện để đàm phán hòa bình vấn đề Ukraine vẫn đang gặp nhiều khó khăn, trở ngại. Trong đó, thách thức lớn nhất trong quá trình đàm phán là sự khác biệt về điều kiện giữa hai bên. Ukraine yêu cầu Nga rút quân hoàn toàn khỏi lãnh thổ của mình, bao gồm cả Crimea, trong khi Nga lại yêu cầu Ukraine phải công nhận chủ quyền của họ đối với các vùng lãnh thổ đã sáp nhập và cam kết trung lập, không gia nhập NATO. Bên cạnh đó, Mỹ và các đồng minh công khai ủng hộ Ukraine và áp đặt các lệnh trừng phạt lên Nga. Trong đó, các cuộc thăm dò gần đây cho thấy đa số người dân Ukraine ủng hộ đàm phán, mặc dù một bộ phận đáng kể phản đối nhượng bộ lãnh thổ.

Kể từ khi tái đắc cử, Tổng thống Trump liên tục đưa ra tín hiệu cải thiện quan hệ với Nga, từ việc xem xét dỡ bỏ lệnh trừng phạt năng lượng đến từ chối đảm bảo an ninh cho Nga. Đồng thời, liên tục có những trao đổi, đàm phán với cả hai bên để thúc đẩy một giải pháp cho cuộc xung đột Ukraine. Trong đó, nổi bật là cuộc điện đàm với Tổng thống Nga Putin vào ngày 12/02. Theo đó, hai bên nhất trí sẽ cử các nhóm bắt đầu đàm phán lập tức, khởi đầu bằng việc gọi cho Tổng thống Ukraine Volodymyr Zelensky để thông báo về cuộc điện đàm này.

Ngày 11/3/2025, tại cuộc đàm phán Ukraine - Mỹ tại thành phố Jeddah (Saudi Arabia) hai bên đã ra Tuyên bố chung. Theo văn bản đăng trên trang web của Tổng thống Ukraine, Nga khẳng định sẵn sàng chấp nhận đề xuất ngừng bắn trong 30 ngày mà Mỹ đưa ra tại cuộc gặp. Theo đó, lệnh ngừng bắn này có thể được gia hạn theo thỏa thuận chung của các bên, với điều kiện phía Nga chấp nhận và thực hiện đồng thời. Hai bên nhất trí chỉ định các nhóm đàm phán và bắt đầu đàm phán để đạt được hòa bình bền vững. Mỹ cam kết thảo luận các đề xuất cụ thể này với đại diện của Nga. Phái đoàn Ukraine một lần nữa nhấn mạnh, các đối tác châu

Âu phải tham gia vào tiến trình hòa bình. Cũng theo tuyên bố chung sau cuộc gặp, tổng thống hai nước nhất trí sẽ ký kết sớm nhất có thể một thỏa thuận toàn diện về khai thác tài nguyên khoáng sản quan trọng nhất của Ukraine nhằm củng cố nền kinh tế và đảm bảo thịnh vượng và an ninh lâu dài cho Ukraine. Đồng thời, Mỹ cũng thông báo sẽ nối lại viện trợ quân sự và chia sẻ thông tin tình báo với Ukraine mà trước đó đã đình lại sau một tranh cãi căng thẳng và công khai giữa Tổng thống Ukraine Volodymyr Zelensky, Tổng thống Mỹ Donald Trump và Phó Tổng thống Mỹ JD Vance tại Phòng Bầu dục của Nhà Trắng vào ngày 28/02/2025.

Tuy nhiên, vài giờ sau cuộc đàm phán, Nga đã triển khai cuộc không kích để đáp trả cuộc tấn công bằng thiết bị bay không người lái của Ukraine vào Moskva (Nga) đêm ngày 11/3. Đánh giá động cơ cuộc tấn công của Nga, người phát ngôn Điện Kremlin Dmitry Peskov nhấn mạnh, hiện vẫn chưa có cuộc đàm phán nào giữa Nga và Ukraine nên không thể nói đến việc cản trở đàm phán. Cũng theo ông Peskov, xu hướng đàm phán giữa hai bên có thể bị ảnh hưởng đáng kể ●

MỘT SỐ DIỄN BIẾN TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

- Ngày 19/02/2025, Trung Quốc đã công bố kế hoạch hành động mới nhằm ổn định đầu tư nước ngoài, với 20 biện pháp cụ thể ở 4 khía cạnh. Kế hoạch hành động hướng đến khuyến khích các công ty nước ngoài đầu tư vốn cổ phần vào Trung Quốc, đồng thời hướng dòng vốn nước ngoài chất lượng cao vào đầu tư dài hạn ở các công ty niêm yết công khai của Trung Quốc. Tờ Global Times (Trung Quốc) đưa tin, theo kế hoạch, Trung Quốc sẽ cho phép các công ty đầu tư nước ngoài sử dụng khoản vay trong nước cho đầu tư vốn cổ phần bằng cách loại bỏ các hạn chế, khuyến khích các tập đoàn đa quốc gia thành lập công ty đầu tư, và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các nhà đầu tư nước ngoài thực hiện mua bán và sáp nhập tại Trung Quốc. Đầu tư nước ngoài tại Trung Quốc đã xuất hiện dấu hiệu cải thiện. Theo dữ liệu của MOFCOM, vào tháng 1, mức sử dụng thực tế vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của Trung Quốc đạt 97,59 tỷ Nhân dân tệ (13,4 tỷ USD), giảm 13,4% so với cùng kỳ năm ngoái nhưng tăng 27,5% so với tháng 12/2024.

- Liên minh châu Âu xây dựng chiến lược “6 trụ cột” để hỗ trợ ngành sản xuất nội khối, gồm: Giảm giá năng lượng, tạo ra nhu cầu, thúc đẩy đầu tư, đảm bảo tiếp cận nguyên liệu quan trọng, phát triển quan hệ đối tác toàn cầu và đào tạo lại nhân

lực. Mục tiêu đặt ra của kế hoạch trên là: “Tạo động lực kinh doanh mạnh mẽ hơn cho ngành công nghiệp châu Âu để đầu tư vào các dự án trung hòa carbon trong lĩnh vực công nghiệp nặng và công nghệ sạch”. Nhấn mạnh đến các biện pháp kích cầu đối với hàng hóa thân thiện với môi trường có xuất xứ “Sản xuất tại châu Âu” (Made in Europe), đồng thời tái khẳng định mục tiêu sản xuất 40% các thiết bị công nghệ sạch quan trọng ngay tại khu vực.

- Theo nghiên cứu do các nhà khoa học thuộc Cục Khí tượng Kenya (KMD), Đại học Liên hợp quốc và các tổ chức khác thực hiện và công bố, biến đổi khí hậu đã làm gia tăng tình trạng hạn hán kéo dài, trầm trọng thêm tình trạng mất an ninh lương thực, khan hiếm nước và gián đoạn sinh kế trong khu vực, nhất là vùng Sừng châu Phi. Từ tháng 10/2020 đến đầu năm 2023, khu vực Đông Phi đã trải qua 5 mùa mưa liên tiếp không có mưa, dẫn đến tình trạng hạn hán tột độ nhất trong 4 thập kỷ. Đợt khô hạn kéo dài này đã gây mất mùa, gia súc chết hàng loạt, thiếu nước và xung đột, buộc khoảng 4,3 triệu người dân trong khu vực cần đến viện trợ nhân đạo ●

B.B.T (t/h)

Tài liệu BTG&DVTW



Nghị định số 23/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy

Nghị định quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy, trừ chữ ký số chuyên dùng công vụ và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ; được áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia trực tiếp hoặc có liên quan đến chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy.

Nghị định nêu rõ, chứng thư chữ ký điện tử được phân loại như sau:

- Chứng thư chữ ký số gốc của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia là chứng thư chữ ký số do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia tự cấp cho mình tương ứng với từng loại dịch vụ tin cậy.

- Chứng thư chữ ký số của tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy là chứng thư chữ ký số do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia cấp cho tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy tương ứng với từng loại dịch vụ tin cậy, bao gồm: chứng thư chữ ký số cho dịch vụ cấp dấu thời gian, chứng thư chữ ký số cho dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu, chứng thư chữ ký số cho dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng.

- Chứng thư chữ ký số công cộng là chứng thư chữ ký số do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng cấp cho thuê bao.

- Chứng thư chữ ký điện tử chuyên dùng là chứng thư chữ ký điện tử do cơ quan, tổ chức tạo lập chữ ký điện tử chuyên dùng cấp.

Theo Nghị định, thời hạn có hiệu lực của chứng thư chữ ký số gốc của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia là 25 năm.

Thời hạn có hiệu lực của chứng thư chữ ký số của tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy được quy định: Chứng thư chữ ký số cho dịch vụ cấp dấu thời gian, chứng thư chữ ký số cho dịch vụ chứng thực thông điệp dữ liệu có hiệu lực tối đa là 05 năm; chứng thư chữ ký số cho dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng có hiệu lực tối đa là 10 năm.

Thời hạn có hiệu lực của chứng thư chữ ký số công cộng tối đa là 03 năm.

Thời hạn có hiệu lực của chứng thư chữ ký điện tử chuyên dùng trong trường hợp chữ ký điện tử chuyên dùng được bảo đảm bởi chứng thư chữ ký điện tử chuyên dùng là 10 năm.

Nghị định nêu rõ, khi cấp, phát hành chứng thư chữ ký điện tử, chứng thư chữ ký số, cơ quan, tổ chức tạo lập chữ ký điện tử chuyên dùng, các tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy phải tuân thủ quy định về định dạng chứng thư chữ ký điện tử, định dạng chứng thư chữ ký số theo quy định của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

Phần mềm ký số, phần mềm kiểm tra chữ ký số phải tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật về chữ ký số trên thông điệp dữ liệu; không sử dụng rào cản kỹ thuật, công nghệ để hạn chế việc kiểm tra hiệu lực chữ ký số.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 10/4/2025.

Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước

Nghị định quy định rõ các nguyên tắc quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng. Theo đó, lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp được xác định gắn với nhiệm vụ, năng suất lao động và hiệu quả sản xuất, kinh doanh, phù hợp với ngành nghề, tính chất hoạt động của doanh nghiệp, hướng đến bảo đảm mặt bằng tiền lương trên thị trường; thực hiện cơ chế tiền lương phù hợp để doanh nghiệp thu hút, khuyến khích đội ngũ nhân lực công nghệ cao thuộc các lĩnh vực công nghệ cao được Nhà nước ưu tiên phát triển.

Nhà nước thực hiện quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thông qua giao nhiệm vụ, trách nhiệm cho cơ quan đại diện chủ sở hữu và người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp; đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thì thông qua cơ quan đại diện chủ sở hữu giao nhiệm vụ, trách nhiệm cho người đại diện phần vốn nhà nước để tham gia, biểu quyết, quyết định tại cuộc họp của Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Thực hiện tách bạch tiền lương, thù lao của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên với tiền lương của Ban điều hành.

Nghị định quy định Quỹ tiền lương của người lao động và Ban điều hành được xác định theo các phương pháp: (1) Xác định quỹ tiền lương thông qua mức tiền lương bình quân; (2) Xác định quỹ tiền lương thông qua đơn giá tiền lương ổn định. Phương pháp này chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp đã có thời gian hoạt động ít nhất bằng thời gian dự kiến áp dụng đơn giá tiền lương ổn định.

Nghị định nêu rõ, tùy theo nhiệm vụ, tính chất ngành nghề, điều kiện hoạt động sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp quyết định lựa chọn một trong hai phương pháp xác định quỹ tiền lương nêu trên.

Về phân phối tiền lương, Nghị định quy định người lao động và Ban điều hành được trả lương theo quy chế trả lương do doanh nghiệp ban hành, trong đó: Tiền lương của người lao động được trả theo vị trí chức danh hoặc công việc, gắn với năng suất lao động và mức đóng góp của từng người vào kết quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Tiền lương của Ban điều hành được trả theo chức danh, chức vụ và kết quả sản xuất, kinh doanh, trong đó mức tiền lương của Tổng giám đốc, Giám đốc (trừ trường hợp Tổng giám đốc, Giám đốc được thuê làm việc theo hợp đồng lao động) tối đa không vượt quá 10 lần so với mức tiền lương bình quân của người lao động.

Khi xây dựng quy chế trả lương, doanh nghiệp phải tham khảo ý kiến của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở, tổ chức đối thoại tại nơi làm việc theo quy định của pháp luật lao động, báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu để kiểm tra, giám sát và công khai tại doanh nghiệp trước khi thực hiện.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/4/2025. Các chế độ quy định tại Nghị định này được thực hiện từ ngày 01/01/2025 ●

B.B.T (t/h)

Tài liệu BTG&DVTW





Đồng chí Đỗ Thanh Bình, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Cần Thơ phát biểu chỉ đạo tại buổi làm việc với Công ty CP VSIP Cần Thơ về dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh, giai đoạn 1.

Ảnh: Minh Huyền.

Đồng chí Trương Cảnh Tuyên, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND TP Cần Thơ; các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, cùng các đại biểu tham quan trưng bày mô hình học cụ huấn luyện tại Lễ ra quân huấn luyện năm 2025.

Ảnh: Khang Minh.



Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng TP Cần Thơ tổ chức Lễ hoàn thành công trình gói thầu số 3 và số 4 thuộc Dự án kè bờ sông Cần Thơ - ứng phó với biến đổi khí hậu TP Cần Thơ. Trong ảnh: Lãnh đạo TP Cần Thơ, Đại sứ Cộng hòa Pháp tại Việt Nam thực hiện nghi thức cắt băng hoàn thành công trình.

Ảnh: Phúc Bảo.



Đồng chí Đỗ Thanh Bình, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy trao Cờ của Ban Thường vụ Thành ủy cho Đảng bộ huyện Cờ Đỏ đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu nhiệm kỳ 2020-2025.

Ảnh: An Bình.



Đồng chí Trương Cảnh Tuyên, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố trao Bằng khen của Ban Thường vụ Thành ủy cho Đảng bộ quận Bình Thủy và Đảng bộ Công an thành phố đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu nhiệm kỳ 2020-2025.

Ảnh: An Bình.

Đồng chí Nguyễn Trung Nhân, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQVN TP Cần Thơ trao Bằng khen cho Đảng bộ Quân sự thành phố, Đảng bộ quận Bình Thủy và Đảng bộ quận Thốt Nốt đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu năm 2024.

Ảnh: An Bình.

